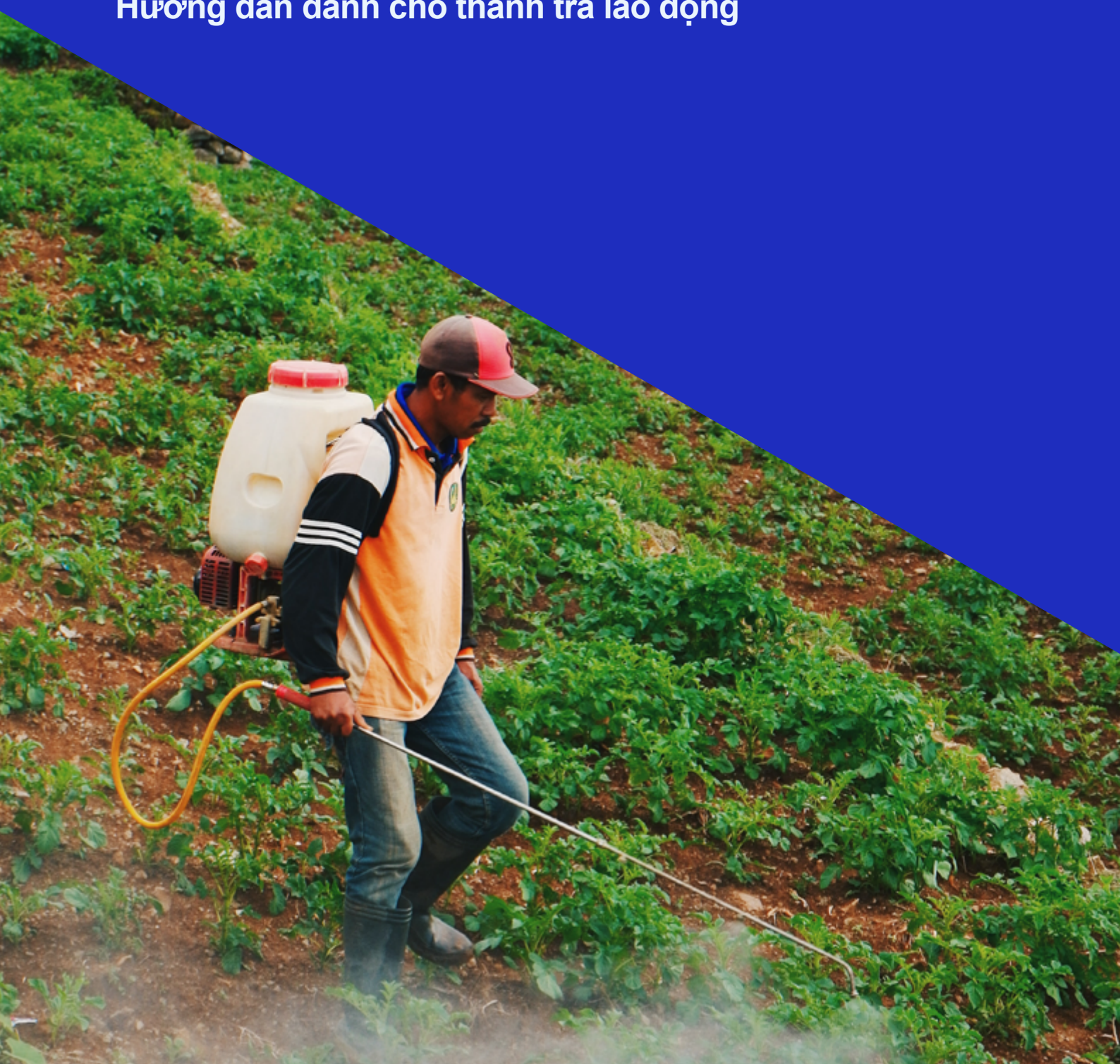




International
Labour
Organization

► Tiến hành thanh tra, kiểm tra an toàn vệ sinh lao động trong các cơ sở nông nghiệp

Hướng dẫn dành cho thanh tra lao động



Tiến hành thanh tra, kiểm tra an toàn vệ sinh lao động trong các cơ sở nông nghiệp

Hướng dẫn dành
cho thanh tra lao động

Bản quyền thuộc © Tổ chức Lao động Quốc tế 2021

Xuất bản lần đầu năm 2021

Các ấn phẩm của Văn phòng Lao động Quốc tế có bản quyền theo Nghị định thư 2 của Công ước Bản quyền Quốc tế. Tuy nhiên, có thể sao chép những trích đoạn ngắn từ những ấn phẩm này mà không cần phải xin phép, với điều kiện là nêu rõ nguồn trích dẫn. Để được phép tái bản hoặc dịch các ấn phẩm, phải nộp đơn cho Bộ phận Ấn phẩm (Bản quyền và Cấp phép) của ILO, Văn phòng Lao động Quốc tế, CH-1211 Geneva 22, Thụy Sĩ, hoặc gửi email tới: rights@ilo.org. Văn phòng Lao động Quốc tế hoan nghênh những đơn xin phép này.

Các thư viện, cơ quan và những người sử dụng khác đã đăng ký với các tổ chức cấp phép tái bản có thể in tài liệu theo giấy phép được ban hành vì mục đích này. Ghé thăm trang www.ifrro.org để biết các tổ chức cấp phép tái bản ở đất nước bạn.

Thanh tra, kiểm tra an toàn vệ sinh lao động trong cơ sở nông nghiệp: Hướng dẫn dành cho thanh tra lao động
ISBN: 9789220406960 (bản Web PDF).

Tài liệu có phiên bản tiếng Anh: Conducting Occupational Safety and Health Inspections in Agricultural Undertakings - A guide for labour Inspectors
ISBN: 9789220354452 (Web PDF).

Phiên bản tiếng Tây Ban Nha: Realización de inspecciones de seguridad y salud en el trabajo en las empresas agrícolas: Guía para los inspectores del trabajo
ISBN: 9789220357118 (Web PDF).

Phiên bản tiếng Pháp: Conduire des inspections de sécurité et santé au travail dans les entreprises agricoles : Guide à l'usage des inspecteurs du travail
ISBN: 9789220364802 (Web PDF).

Các chỉ định được sử dụng trong các ấn phẩm của ILO, phù hợp với thông lệ của Liên Hợp Quốc và việc Các chỉ dẫn được sử dụng trong tài liệu ILO - phù hợp với thực hành của Liên Hợp Quốc - và cách thể hiện trong tài liệu không nhất thiết phản ánh ý kiến của Văn phòng Lao động Quốc tế về tình trạng pháp lý của bất kỳ quốc gia nào, vùng lãnh thổ hoặc chính quyền thuộc quốc gia đó, hoặc về việc phân định biên giới của quốc gia đó..

Trách nhiệm đối với các ý kiến trình bày trong những ấn phẩm, nghiên cứu và các tài liệu khác hoàn toàn thuộc về nhóm tác giả và không thể hiện sự công nhận của Văn phòng Lao động Quốc tế về các ý kiến được trình bày nói trên..

Việc đề cập tên của các doanh nghiệp, sản phẩm thương mại và quy trình không có nghĩa là Văn phòng Lao động quốc tế công nhận các doanh nghiệp/sản phẩm/quy trình đó, và việc không đề cập đến một doanh nghiệp, sản phẩm thương mại hoặc quy trình nào cũng không có nghĩa là họ không được chấp thuận.

Có thể tìm thấy thông tin về các ấn phẩm và sản phẩm kỹ thuật số của ILO trên trang web:
www.ilo.org/pubIns.

Lời nói đầu

Ở các quốc gia công nghiệp và quốc gia đang phát triển, ngành nông nghiệp sử dụng một tỷ lệ lao động lớn. Đặc trưng của ngành là tính chất hoạt động thay đổi liên tục, với nhiều hoạt động cực kỳ nguy hiểm do bản chất của công việc hoặc khí hậu. Trong khi nhiều người lao động (NLĐ) được tuyển dụng chính thức, nhiều người khác có thể chỉ làm thuê làm mướn không chính thức, tham gia vào một đơn vị kinh tế tập thể - chẳng hạn như hợp tác xã - hoặc là các thành viên trong gia đình.

NLĐ thường phải chịu nhiều mối nguy do không được cung cấp đầy đủ các biện pháp kiểm soát rủi ro. Do đó, điều kiện lao động ở nhiều cơ sở nông nghiệp không thể được coi là “thỏa đáng”, vì NLĐ không được đảm bảo một môi trường làm việc công bằng, an toàn và lành mạnh. Do đó, ngành nông nghiệp là một ưu tiên của các cơ quan thanh tra lao động trên toàn thế giới.

Mục đích của hướng dẫn này là giúp thanh tra lao động thực hiện vai trò của mình bằng cách cung cấp những thông tin thực tiễn và thân thiện với người đọc về một phương pháp được đề xuất để tiến hành thanh tra các hoạt động nông nghiệp. Phương pháp này bao gồm từ việc lập kế hoạch thanh tra đến báo cáo các phát hiện và cung cấp thông tin kỹ thuật mà thanh tra lao động có thể truyền đạt đến người sử dụng lao động (NSDLĐ) và NLĐ, nhằm đảm bảo “việc làm thỏa đáng”.

Hướng dẫn đề cập chi tiết nhiều hoạt động lao động mà thanh tra lao động sẽ cần chú ý, và những mối nguy mà NLĐ có thể đối mặt. Hướng dẫn cũng giới thiệu các biện pháp an toàn được quốc tế công nhận, nếu được tuân thủ sẽ giảm thiểu khả năng NLĐ bị tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

Tôi tin rằng hướng dẫn này sẽ là một nguồn thông tin hữu ích cho các thanh tra lao động và những đối tượng khác chịu trách nhiệm đảm bảo điều kiện làm việc tốt trong các cơ sở nông nghiệp.

Ông Joaquim Pinto-Nunes

Trưởng ban
Ban Quản lý Lao động, Thanh tra Lao
động và An toàn vệ sinh lao động (LABADMIN / OSH),
Tổng cục Quản trị và Hợp tác Ba bên
(GOVERNANCE)



► Mục lục

Lời nói đầu	V
Hình và bảng	VIII
Lời cảm ơn	X
Từ viết tắt	XI
1. Giới thiệu	1
2. Kiến thức và kỹ năng cần có của thanh tra lao động	4
2.1. Pháp luật quốc tế	4
2.2. Quyền hạn	6
2.3. Các kỹ năng bổ sung	7
2.4. Đánh giá rủi ro	8
3. Quá trình thanh tra	15
3.1. Lập kế hoạch / chuẩn bị thanh tra	15
3.1.1. Xác định các vấn đề được thanh tra	16
3.1.2. Xác định cơ sở lao động sẽ được thanh tra và thời gian (khi nào)	16
3.1.3. Xác định hình thức thanh tra sẽ được tiến hành	17
3.1.4. Chuẩn bị cho cuộc kiểm tra	18
3.2. Tiến hành thanh tra	22
3.2.1. Đến cơ sở	22
3.3. Các vấn đề cần chú ý trong quá trình thanh tra ATVSLĐ	22
3.3.1. Kiểm soát rủi ro trong các cơ sở nông nghiệp	24
3.3.2. Lao động trẻ	25
3.3.3. Lao động trẻ em	27
3.3.4. Thanh tra thực địa	28
3.3.4.1. Các chất nguy hại cho sức khỏe	29
3.3.4.2. Vận hành xe an toàn	42
3.3.4.3. Thương tật hoặc bệnh tật do động vật gây ra	45
3.3.4.4. COVID-19	49
3.3.4.5. Máy và thiết bị làm việc	50
3.3.4.6. Thời tiết	56
3.3.4.7. Làm việc trên cao - phòng ngừa ngã cao	58
3.3.4.8. Rối loạn cơ xương khớp	63
3.3.4.9. Điện	69
3.3.4.10. Cơ sở hạ tầng và phúc lợi cho NLĐ nông nghiệp	72
3.3.4.11. Ngạt thở hoặc chết đuối	78
3.3.4.12. Bị va đập bởi vật thể chuyển động (bao gồm vật thể bay hoặc rơi)	81
3.3.4.13. Trượt, vấp hoặc ngã trên cùng một mặt bằng	84
3.3.4.14. Tiếng ồn	86
3.4. Kết thúc thanh tra	89
3.4.1. Xác định hành động cần thực hiện	90
3.5. Báo cáo về cuộc thanh tra	91
3.6. Kháng cáo hoặc khiếu nại	93
Phụ lục 1. Bảng kiểm thanh tra ATVSLĐ trong nông nghiệp.	94

► Sơ đồ và bảng

Sơ đồ	Mô tả	Trang
1	Cấp độ kiểm soát rủi ro	10
2	Quạt bàn (không có bảo vệ)	11
3	Một chiếc quạt trên bàn làm việc	11
4	Một cái quạt trên tủ đựng hồ sơ	11
5	Quạt có lắp bộ phận bảo vệ	12
6	Hình ảnh minh họa mối nguy và rủi ro	13
7	Một cửa hàng thuốc trừ sâu	31
8	Một NLD trộn thuốc bảo vệ thực vật sử dụng một thùng nạo để trộn thuốc ở độ cao thích hợp	33
9	Một NLD ở Myanmar trộn thuốc bảo vệ thực vật trước khi sử dụng	33
10	Phun thuốc bảo vệ thực vật bằng máy kéo	34
11	NLD phun thuốc bảo vệ thực vật ở Myanmar	34
12 (a & b)	NLD phun xịt thuốc bảo vệ thực vật cho cây bông vải ở Madagascar	34
13 (a & b)	Các vết huỳnh quang cho thấy có sự phơi nhiễm ở cánh tay và khuôn mặt của NLD trong một bài tập mô phỏng phun xịt thuốc bảo vệ thực vật cho cây bông	35
14	Một NLD phun xịt thuốc bảo vệ thực vật và sử dụng TBBHLD thích hợp	35
15 (a & b)	NLD tham gia phơi hạt cà phê, cận cảnh đeo khẩu trang	38
16	NLD thu hoạch cà phê	39
17	Một buồng hàn	41
18	Thiết bị chiết di động	41
19	Lái xe tham gia thu hoạch cà phê.	42
20	Xe chở gỗ (vận chuyển)	42
21	Một rơ moóc có ghế ngồi và lưng đỡ để đảm bảo rằng hành khách vẫn ở trong rơ moóc trong quá trình vận chuyển	43
22	Đường lây truyền bệnh từ động vật sang người	45
23	Một NLD có sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân BHLĐ	46
24	Biển báo cung cấp thông tin cho khách đến thăm về việc rửa tay	46
25	Các bệnh do muỗi làm lan truyền phổ biến trong các cơ sở nông nghiệp	47
26	Một NLD đang cày ruộng để chuẩn bị cho hoạt động cấy lúa	51
27	Một máy quay chạy bằng xăng	52
28	Máy chải bông	52
29	Khớp nối trục trích công suất được bảo vệ cho máy kéo và nông cụ	53
30	Các thành phần bảo vệ cho hệ thống PTO	53

31	Các tính năng an toàn trên cưa xích	55
32	Một người vận hành cưa xích đang sử dụng TBBHLĐ thích hợp.	56
33	Một rơ moóc được trang bị băng ghế và một tấm che nắng	57
34	Thực hành không an toàn khi làm việc trên cao vì không có thiết bị bảo vệ chống ngã cao	58
35	Sàn công tác gắn trên một máy di động có thanh chắn bảo vệ xung quanh	59
36	Thanh lan can được lắp vào sàn công tác để ngăn NLĐ ngã cao	59
37	Công nhân cây xanh đang làm việc có đai lưng và dây chống ngã cao	59
38	Một NLĐ sử dụng sàn công tác di động trên cao để làm việc an toàn trên cao	60
39	Một NLĐ thu hoạch quả dừa từ mặt đất	60
40	Một NLĐ sử dụng thang cố định vào một cái cây để lấy quả	61
41	Một NLĐ sử dụng sợi dây giữa hai bàn chân và leo tự do để tiếp cận	61
42	Một NLĐ đang làm đất	63
43	Một NLĐ khiêng một bao tải bông nặng 25kg	63
44	Thu hoạch bông bằng tay	64
45	Thu hoạch bông trong tư thế bất tiện	64
46	Công nhân nông trại đang vận hành một máy kéo có khả năng bị rung toàn bộ cơ thể	64
47	Một NLĐ sử dụng kéo tỉa cây chạy bằng điện	66
48	Các hành động cần thiết nếu máy, thiết bị tiếp xúc với đường dây điện trên không	70
49	Các ổ cắm điện bị hư hỏng	71
50	Một ví dụ kém về cáp điện	71
51	Mối nguy khi bước vào vựa bảo quản ngũ cốc	79
52	Thiết lập hệ thống cứu sinh trước khi vào vựa bảo quản ngũ cốc	80
53	Nơi chứa phân bên ngoài	81
54	Bề mặt đi bộ không bằng phẳng làm tăng nguy cơ vấp ngã.	84
55	Một trang trại chăn nuôi bò sữa có sàn chống trơn trượt do liên tục có hơi ẩm / phân.	85

Bảng Mô tả

Trang

2.1	Bảng ma trận rủi ro	9
2.2	Ví dụ về bảng ma trận rủi ro đã hoàn thành	12
3.1	Một ví dụ về kế hoạch thanh tra cơ sở nông nghiệp	19
3.2	TBBHLĐ cần sử dụng khi làm việc với thuốc bảo vệ thực vật nông nghiệp	36
3.3	Ví dụ về bảng kiểm thanh tra các mối nguy / rủi ro và các biện pháp kiểm soát phòng ngừa.	82
3.4	Sự phát triển của mức âm thanh theo khoảng cách	87
3.5	Độ ồn trong một số hoạt động nông nghiệp	87

► Lời cảm ơn

Hướng dẫn do Cục Quản lý Lao động, Thanh tra Lao động và An toàn vệ sinh lao động (LABADMIN / OSH) thuộc Tổng cục Quản trị và Hợp tác Ba bên (GOVERNANCE) biên soạn, dưới sự hướng dẫn và giám sát kỹ thuật của Ông Javier Barbero - Chuyên gia cao cấp về Quản lý Lao động, Thanh tra, Lao động và An toàn vệ sinh lao động. Các cán bộ ILO sau đây đã đóng góp vào việc xây dựng hướng dẫn: Ông Barbero, Ông Andrew Christian, Chuyên gia kỹ thuật về Thanh tra lao động và An toàn vệ sinh lao động; Ông Frédéric Laisné-Auer, Cán bộ Quản lý Lao động/ Thanh tra Lao động; Bà Grace Halim, Cán bộ kỹ thuật; và ông Changyou Zhu, Cán bộ Quản lý Lao động/ Thanh tra Lao động.

Hướng dẫn bao gồm các hình ảnh thu được từ các dự án khác nhau của Quỹ Vision Zero Fund (Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Madagascar và Myanmar) thuộc phạm vi [Chương trình An toàn và Sức khỏe cho Mọi người](#) của ILO.

ILO xác nhận rằng hướng dẫn này bao gồm:

Thông tin từ khu vực công (các hình ảnh được sử dụng) do Cơ quan Điều hành Dịch vụ Y tế (HSE, Vương quốc Anh) công bố và được cấp phép theo Giấy phép Mở của Chính phủ;

Hình ảnh thu được từ Viện Tài nguyên Công nghiệp - MEDEF Auvergne-Rhône-Alpes, Lyon, Pháp; và

Hình ảnh được sử dụng theo sự cho phép của [Liên minh An toàn Chế biến ngũ cốc](#) và [Cơ quan Điều hành Dịch vụ Y tế](#), Ai len.

► Từ viết

ATVSLĐ	An toàn, vệ sinh lao động
ILO	Tổ chức Lao động Quốc tế
HSE	Cơ quan điều hành dịch vụ y tế và an toàn Vương quốc Anh
NLĐ	Người lao động
NSDLĐ	Người sử dụng lao động
PTO	Trực trách công suất
TBBHLĐ	Thiết bị bảo hộ lao động (Phương tiện bảo vệ cá nhân)
WHO	Tổ chức Y tế Thế giới



1 Giới thiệu

Tuyên bố 2008 của ILO về Bình đẳng xã hội vì Toàn cầu hóa Công bằng (gọi tắt là “Tuyên bố về Bình đẳng Xã hội”) đề cập đến bốn Công ước được coi là “quan trọng nhất về mặt quản trị bao với trọng tâm là hợp tác ba bên, việc làm và thanh tra lao động”. Một trong bốn Công ước đó là Công ước Thanh tra Lao động (Nông nghiệp), 1969 (Số 129), với Điều 6 nêu rõ rằng:

1. Chức năng của hệ thống thanh tra lao động trong nông nghiệp là:-

(a) đảm bảo việc thực thi các quy định pháp luật về điều kiện làm việc và bảo vệ NLĐ trong quá trình làm việc, như các quy định về giờ làm việc, tiền lương, nghỉ hàng tuần và nghỉ lễ, an toàn, sức khỏe và phúc lợi, về sử dụng lao động là phụ nữ, trẻ em và thiếu niên, và các vấn đề liên quan khác, trong chừng mực các thanh tra viên lao động được giao trách nhiệm về việc áp dụng những quy định đó;

(b) cung cấp thông tin kỹ thuật và tư vấn cho NSDLĐ và NLĐ về các biện pháp hiệu quả nhất để tuân thủ các quy định của pháp luật;

(c) Lưu ý các cơ quan có thẩm quyền về những khiếm khuyết hoặc sự lạm dụng lao động mà các quy định pháp luật hiện hành chưa đề cập một cách cụ thể và đề xuất các kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và pháp quy.

Điều 1 (1) của Công ước 129 định nghĩa thuật ngữ “cơ sở nông nghiệp” có nghĩa là “những cơ sở và bộ phận của những cơ sở tiến hành trồng trọt, chăn nuôi, bao gồm cả việc chăn nuôi gia súc, lâm nghiệp, công việc làm vườn, sơ chế các sản phẩm nông nghiệp của những người khai thác, hoặc bất cứ mọi hình thức hoạt động nào khác trong nông nghiệp”.

Công ước về An toàn và Sức khỏe trong Nông nghiệp, 2001 (số 184) bổ trợ Công ước 129 bằng cách nêu rõ tại Điều 5 (1) rằng: “Các nước thành viên phải đảm bảo có một hệ thống thanh tra thích hợp và tương xứng để giám sát các cơ sở nông nghiệp và hệ thống đó phải được trang bị những phương tiện tương xứng”.

Điều 6 của Công ước 184 khẳng định rằng:

1. Trong chừng mực phù hợp với luật pháp và các quy định quốc gia, NSDLĐ có nghĩa vụ đảm bảo an toàn và sức khỏe của NLĐ trong mọi khía cạnh liên quan đến công việc.

2. Luật và các quy định của quốc gia hoặc cơ quan có thẩm quyền phải quy định khi tại nơi sản xuất nông nghiệp mà có hai hoặc nhiều NSDLĐ thực hiện các hoạt động, hoặc bất cứ khi nào có từ một NSDLĐ trở lên và có một hoặc nhiều NLĐ tự quản thực hiện hoạt động của mình, thì phải hợp tác trong việc áp dụng những yêu cầu về ATVSLĐ trong nông nghiệp. Tại những nơi cần thiết, cơ quan có thẩm quyền phải quy định những thủ tục chung cho sự hợp tác.

Đáng chú ý, Công ước 129 nêu rõ thanh tra lao động có thể thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau, và các quy định pháp luật mà họ thực thi tập trung vào nhiều chủ đề - tất cả đều đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo việc làm thỏa đáng. Tùy thuộc vào điều kiện của một cơ sở cụ thể, một số quy định pháp luật có thể được coi là quan trọng hơn các quy định khác, chẳng hạn như quyền tự do liên kết và thương lượng tập thể. Những vấn đề khác có thể liên quan cụ thể hơn đến bảo vệ thai sản và an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ). Tuy nhiên, Hướng dẫn được thiết kế nhằm trang bị cho thanh tra lao động những kỹ năng cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ ATVSLĐ của họ như được đề ra trong Công ước

Tiến hành thanh tra an toàn vệ sinh lao động trong các cơ sở nông nghiệp

Hướng dẫn dành cho thanh tra lao động

số 129 và 184 bằng cách tiến hành thanh tra hiệu quả những vấn đề ATVSLĐ trong các cơ sở nông nghiệp.

Hướng dẫn này gợi ý phương pháp để thanh tra một cơ sở nông nghiệp - từ giai đoạn lập kế hoạch đến báo cáo thanh tra cuối cùng. Tài liệu chủ yếu tập trung vào hướng dẫn cách thực hiện các cuộc thanh tra chủ động – như được giải thích ở phần sau của tài liệu. Thanh tra lao động tham gia các cuộc thanh tra đột xuất khi có sự vụ xảy ra để xác định nguyên nhân của sự cố có thể tham khảo một ấn phẩm khác của ILO được ban hành năm 2015 có tựa đề: [Điều tra Tai nạn lao động và Bệnh nghề nghiệp - Hướng dẫn thực tế dành cho Thanh tra Lao động](#).

Các cuộc thanh tra được lập kế hoạch tốt và hiệu quả có thể góp phần đảm bảo việc làm thỏa đáng cho nhiều người. Năm 2019, việc làm trong lĩnh vực nông nghiệp ước tính đạt 26,71%¹ tổng số việc làm. Theo [Khảo sát Rủi ro Thế giới](#) 2019 do tổ chức Lloyds Register tiến hành, trong phần [an toàn tại nơi làm việc](#) ghi rõ: “Những nơi làm việc nguy hiểm nhất trên hành tinh là cánh đồng và tàu đánh cá của một số quốc gia nghèo nhất trên thế giới. 34% nông dân, lao động nông nghiệp và ngư dân ở các quốc gia có thu nhập thấp cho biết đã từng bị chấn thương nghiêm trọng trong lao động, và con số này là 32% ở các quốc gia có thu nhập trung bình thấp hơn”.

Sự đa dạng hoạt động trong các cơ sở nông nghiệp làm cho việc quản lý an toàn và sức khỏe trở nên thách thức. Tuy nhiên, như đã nêu trong Nghị quyết được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua vào ngày 17/12/2018 về [Tuyên bố về Quyền của Nông dân và NLĐ khác làm việc ở khu vực nông thôn](#), “Nông dân và NLĐ khác làm việc ở nông thôn - bất kể là lao động tạm thời, lao động thời vụ hay lao động nhập cư - đều có quyền làm việc trong điều kiện lao động an toàn và lành mạnh...”.

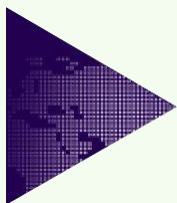
Vấn đề này đối với NLĐ cần được chú ý nghiêm túc; tai nạn và sức khỏe kém có thể ngăn ngừa được - và các cuộc thanh tra do thanh tra lao động thực hiện đóng một vai trò quan trọng để đạt được mục tiêu này.

Cần nhớ rằng tất cả NLĐ đều có quyền có “môi trường làm việc an toàn và lành mạnh”² và NSDLĐ có “nghĩa vụ đảm bảo an toàn và sức khỏe của NLĐ trong mọi khía cạnh liên quan đến công việc” (Công ước 184, Điều 6 (1)). Hướng dẫn này cung cấp thông tin về một số mối nguy phổ biến thường thấy trong các cơ sở nông nghiệp và các biện pháp kiểm soát (nếu được áp dụng) sẽ giảm rủi ro cho NLĐ và những người khác có thể bị ảnh hưởng bởi các hoạt động làm việc.

¹ILO: [ILOSTAT](#)

²ILO: [Công ước về Khung chính sách Thúc đẩy ATVSLĐ, 2006 \(Số 187\)](#), Điều 3 (2).





2

Kiến thức và kỹ năng cần có của thanh tra lao động

Thanh tra lao động được trao quyền hạn để đảm bảo việc tuân thủ luật pháp quốc gia; do đó điều quan trọng là họ phải thông hiểu pháp luật và biết rõ phạm vi quyền hạn của mình.

► 2.1. Pháp luật quốc tế

Với sự đa dạng trong luật pháp quốc tế, chúng tôi chỉ có thể đưa ra một số ví dụ minh họa trong Hướng dẫn này.³

Điều 7 của Công ước 184 nêu rõ:

... NSDLĐ cần:

(a) Tiến hành đánh giá những rủi ro⁴ liên quan đến an toàn và sức khỏe của người lao động. Trên cơ sở đó, đưa ra những biện pháp phòng ngừa để đảm bảo rằng trong mọi điều kiện tại nơi sản xuất của mình, mọi hoạt động nông nghiệp, mọi nơi làm việc, máy móc, thiết bị, hoá chất, các dụng cụ và quy trình dưới sự kiểm soát của NSDLĐ là an toàn và tuân thủ những tiêu chuẩn bắt buộc về an toàn và vệ sinh;

(b) Đảm bảo huấn luyện đầy đủ, phù hợp; cung cấp đủ tài liệu hướng dẫn về ATVSLĐ cũng như chỉ dẫn hoặc tư vấn cần thiết cho NLĐ trong nông nghiệp, bao gồm những thông tin về nguy cơ, rủi ro liên quan đến công việc và những hành động phải thực hiện để bảo vệ NLĐ. Phải chú ý đến trình độ học vấn và sự khác biệt về ngôn ngữ; và

c) Thực hiện các bước khẩn cấp để dừng ngay tức thì mọi hoạt động tiềm ẩn các hiểm họa nghiêm trọng, sắp xảy ra ảnh hưởng tới an toàn, sức khỏe và sơ tán NLĐ khi cần thiết.

Điều 8 của Công ước 184 quy định các quyền và nghĩa vụ của NLĐ như sau:

1. NLĐ trong nông nghiệp có quyền:

a) Được thông báo và được hỏi ý kiến về những vấn đề ATVSLĐ, kể cả những rủi ro phát sinh từ công nghệ mới;

b) Tham gia vào việc áp dụng, đánh giá các biện pháp an toàn và sức khỏe, lựa chọn an toàn vệ sinh viên và những đại diện trong Ban ATVSLĐ, phù hợp với luật pháp và thực hành của quốc gia; và

³Tham khảo thêm *Cơ sở dữ liệu toàn cầu của ILO về pháp luật ATVSLĐ (LEGOSH)*, cung cấp một bức tranh về các yếu tố chính của pháp luật ATVSLĐ, bao gồm: quản lý và điều hành ATVSLĐ, nghĩa vụ và trách nhiệm của NSDLĐ, quyền và nghĩa vụ của NLĐ, thanh tra và thực thi pháp luật ATVSLĐ.

⁴Đánh giá rủi ro là quá trình đánh giá các rủi ro đối với an toàn và sức khỏe phát sinh từ các mối nguy tại nơi làm việc.

(c) Có quyền rời bỏ nơi làm việc khi có lý do chính đáng để tin rằng tại đó sắp có nguy hiểm, đe dọa nghiêm trọng tới an toàn và sức khỏe của mình nhưng phải thông báo cho người trực tiếp giám sát mình ngay lập tức mà không gặp khó khăn và rắc rối do những hành động của mình.

2. NLĐ trong nông nghiệp và đại diện của họ có nghĩa vụ tuân thủ những biện pháp an toàn và sức khỏe theo yêu cầu và hợp tác với NSDLĐ để NSDLĐ có thể hoàn thành được nhiệm vụ và trách nhiệm của họ.

3. Quy trình, thủ tục cho việc thực hiện quyền và nghĩa vụ phản ánh trong đoạn 1, 2 sẽ được xác lập bằng luật pháp và các quy định quốc gia, bởi các cơ quan có thẩm quyền, trong thỏa ước tập thể và các cách thích hợp khác.

4. Trong trường hợp các điều khoản của Công ước này được thực hiện như quy định tại đoạn 3, thì phải có sự tham vấn trước của các tổ chức đại diện NSDLĐ và NLĐ có liên quan.

Để bổ sung cho Công ước 184 và [Khuyến nghị về An toàn và Sức khỏe trong Nông nghiệp 2001 \(số 192\)](#) kèm theo, cũng như để phù hợp với các quyết định của Hội đồng Quản trị ILO, một cuộc họp của các chuyên gia về an toàn và sức khỏe trong nông nghiệp đã được tổ chức vào cuối năm 2009 để xem xét dự thảo [Quy tắc thực hành về an toàn và sức khỏe trong nông nghiệp](#). Quy tắc thực hành này nhằm cải thiện ATVSLĐ trong nông nghiệp và bổ sung cho Công ước 184 và Khuyến nghị 192 kèm theo, đồng thời cung cấp thêm hướng dẫn để áp dụng chúng vào thực tế.

Bộ quy tắc cung cấp hướng dẫn về các chiến lược phù hợp để giải quyết một loạt các mối nguy ATVSLĐ thường gặp phải trong nông nghiệp nhằm ngăn ngừa (ở mức tối đa) tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho tất cả những người tham gia vào lĩnh vực này. Đồng thời Bộ quy tắc cũng hướng dẫn về vai trò của các cơ quan có thẩm quyền, NSDLĐ, NLĐ và các tổ chức của họ trong việc thúc đẩy ATVSLĐ trong lĩnh vực này. Các điều khoản trong Bộ quy tắc dựa trên các nguyên tắc của Công ước 184 và nhiều Công ước, Khuyến nghị khác của ILO.

Các điều khoản của Bộ quy tắc không nhằm thay thế luật pháp quốc gia có liên quan hoặc thực hành tốt về ATVSLĐ trong nông nghiệp, đặc biệt là khi các điều khoản này đặt ra các tiêu chuẩn kiểm soát cao hơn. Các yêu cầu nghiêm ngặt hơn nên được ưu tiên hơn các yêu cầu của Bộ quy tắc, nhưng trong trường hợp không có luật pháp và hướng dẫn quốc gia, Bộ quy tắc cùng với các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế khác sẽ đóng vai trò là những hướng dẫn hữu ích để cải thiện ATVSLĐ trong nông nghiệp.

Quan trọng là, lâu nay các tiêu chuẩn ATVSLĐ ảnh hưởng đến lao động nữ thường không được chú ý đầy đủ vì các tiêu chuẩn và giới hạn phơi nhiễm với các chất độc hại thường dựa trên nhóm lao động nam và các xét nghiệm trong phòng thí nghiệm. Vì phần lớn lao động nông nghiệp là phụ nữ, nên Bộ quy tắc đã cân nhắc các khía cạnh giới của ATVSLĐ trong nông nghiệp. Đây là một bước phát triển tích cực, phản ánh sát thực tế của ngành.

► 2.2 Quyền hạn

Quyền hạn của thanh tra lao động được xác định theo Điều 16 của [Công ước về Thanh tra lao động \(Nông nghiệp\), 1969 \(số 129\)](#).

Quyền hạn của thanh tra viên có thể bao gồm: ra vào cơ sở lao động mà không cần thông báo trước; tiến hành kiểm tra để đảm bảo rằng các quy định pháp luật có liên quan đang được tuân thủ; phỏng vấn người làm chứng; kiểm tra và thu thập thông tin tư liệu; thu thập nguyên vật liệu để gửi đi giám định; thực hiện hành động cưỡng chế (yêu cầu tổ chức/cá nhân hữu quan hành động - có hiệu lực ngay lập tức trong trường hợp sắp xảy ra nguy hiểm đối với an toàn hoặc sức khỏe của NLĐ, và áp dụng các biện pháp trừng phạt).

Để thanh tra các cơ sở nông nghiệp, thanh tra lao động cũng phải nắm rõ quy trình và các thực hành nội bộ của cơ quan thanh tra (hệ thống công việc / quy trình làm việc). Chi tiết có thể khác nhau nhưng thường sẽ bao gồm các nội dung sau: thành phần của đoàn thanh tra (ví dụ, sự cần thiết phải có thanh tra viên với năng lực cụ thể liên quan đến các hoạt động nông nghiệp); phối hợp với các cơ quan khác; việc cung cấp và sử dụng phương tiện bảo hộ lao động; sự tham gia của đại diện NLĐ và NSDLĐ trong quá trình thanh tra; quy tắc đạo đức nghề nghiệp của thanh tra lao động;⁵ nguyên tắc ra quyết định thực thi⁶ (xử phạt) – ví dụ, các quy định về xử lý việc không tuân thủ pháp luật; báo cáo về các cuộc thanh tra; và phổ biến các phát hiện.

Trong nỗ lực thúc đẩy việc làm thỏa đáng và văn hóa an toàn, công việc của thanh tra lao động sẽ được hỗ trợ rất nhiều nếu họ có kiến thức về các bên liên quan đến cơ sở nông nghiệp và cách thức các bên đó tập trung vào việc đảm bảo điều kiện làm việc tốt. Ngoài ra, cũng cần phải kiểm tra xem hành vi của các bên liên quan đang theo định hướng ATVSLĐ như thế nào.

Khi tiến hành thanh tra các cơ sở nông nghiệp, thanh tra lao động phải am hiểu ngành này và có kiến thức sâu sắc về cách tổ chức công việc và quản lý một hoạt động nông nghiệp điển hình; những thách thức mà tất cả những người tham gia vào công việc đó (ví dụ như, NSDLĐ và NLĐ) phải đối mặt; và các

thực hành làm việc an toàn được quốc gia và quốc tế công nhận trong ngành này.

Thanh tra cũng cần hợp tác với các cơ quan có thẩm quyền, tổ chức của NSDLĐ và NLĐ, và các tổ chức đối tác khác để đảm bảo hoàn thành mục tiêu của các chương trình ATVSLĐ cấp quốc gia, cấp vùng hoặc cấp tỉnh. Sự hợp tác đó có thể bao gồm việc tham gia vào các chiến dịch cộng đồng với mục tiêu cải thiện điều kiện làm việc ở những nơi làm việc khó tiếp cận và các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa.

⁵Hiệp hội Thanh tra Lao động Quốc tế (IALI): [Quy tắc liên chính toàn cầu của thanh tra lao động](#).

⁶[Mô hình quản lý thực thi](#) (EMM) là một khuôn khổ giúp các thanh tra viên đưa ra các quyết định thực thi phù hợp với Tuyên bố về Chính sách Thực thi (EPS) của Cơ quan Điều hành Sức khỏe và An toàn (HSE).

► 2.3. Các kỹ năng cần thiết

Để tiến hành thanh tra hiệu quả các cơ sở nông nghiệp, thanh tra lao động cần có những kỹ năng sau:

- Kỹ năng mềm - khả năng tương tác hiệu quả với NLD, NSDLĐ và đại diện của họ, cũng như các thanh tra viên khác, và phổ biến kết quả thanh tra cho những cá nhân và tổ chức khác nhau;
- Kỹ năng phỏng vấn - khả năng thu thập thông tin thông qua kỹ năng đặt câu hỏi hiệu quả;
- Nhận biết mối nguy - khả năng xác định các tình huống làm việc nguy hiểm để chắc chắn rằng các hành động được thực hiện nhằm đảm bảo an toàn không chỉ cho NLD mà còn cho các thanh tra lao động;
- Năng lực chuyên môn - nhận thức được các quy trình làm việc an toàn cần được áp dụng, có liên quan cụ thể đến các hoạt động công việc đang được thanh tra;
- Kỹ năng tổ chức - khả năng lập kế hoạch thanh tra, ghi lại và sắp xếp thông tin thu được;
- Kỹ năng phân tích - khả năng đánh giá cách thức cơ sở nông nghiệp được tổ chức và phân bổ lực lượng lao động, và - khi cần thiết - xác định xem NSDLĐ, nhà thầu và nhà thầu phụ nào có thể gây ảnh hưởng đến việc quản lý và điều phối cơ sở lao động;
- Năng lực pháp lý - hiểu biết về pháp luật quan hệ lao động, điều kiện lao động, ATVSLĐ và bất kỳ lĩnh vực nào khác thuộc phạm vi nhiệm vụ của thanh tra lao động.

Những kỹ năng này sẽ cho phép các thanh tra viên xác định sự tuân thủ (và ngược lại là sự không tuân thủ) với luật pháp quốc gia, các thỏa ước lao động tập thể và xác định các hành động cần thực hiện.

► 2.4 Đánh giá rủi ro

Theo yêu cầu của Điều 7 của Công ước 184, NSDLĐ phải tiến hành đánh giá rủi ro liên quan đến ATVSLĐ của NLĐ. Do đó, điều quan trọng là thanh tra viên phải hiểu đầy đủ mục đích và phương pháp đánh giá rủi ro - nếu không, họ sẽ khó đưa ra lời khuyên cho NSDLĐ và NLĐ về quá trình quan trọng này. Dưới đây là một bản tóm tắt về quy trình đánh giá rủi ro, cùng một số thông tin có trong ấn phẩm

[Gợi ý đào tạo về đánh giá và quản lý rủi ro tại nơi làm việc cho doanh nghiệp nhỏ và vừa](#) của ILO, và phần 4.2 của [Quy tắc thực hành an toàn và sức khỏe trong nông nghiệp](#).

Đánh giá rủi ro là một quá trình đánh giá các rủi ro đối với sự an toàn và sức khỏe của một người phát sinh từ các mối nguy tại nơi làm việc và thường bao gồm năm bước dưới đây.

Bước 1: Xác định các mối nguy và tại sao chúng tồn tại

Bước 2: Xác định ai có thể bị tổn hại và bằng cách nào

Bước 3: Đánh giá rủi ro: Xác định và quyết định các biện pháp kiểm soát rủi ro về an toàn và sức khỏe

Bước 4: Phân công ai chịu trách nhiệm thực hiện biện pháp kiểm soát nào và thời gian thực hiện

Bước 5: Theo dõi, rà soát đánh giá rủi ro và cập nhật khi cần thiết

Mối nguy là bất cứ thứ gì có khả năng gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của một người. Tất cả những thương tích và bệnh tật tại nơi làm việc đều do các mối nguy gây ra - ví dụ, máy, thiết bị không được bảo vệ, thuốc trừ sâu, xe, điện và nơi làm việc không phù hợp. Nếu không xác định được mối nguy, rất có thể sẽ xảy ra tai nạn hoặc bệnh tật.

Rủi ro là sự kết hợp giữa khả năng xảy ra sự cố nguy hiểm và mức độ nghiêm trọng của thương tật hoặc thiệt hại cho sức khỏe của con người do sự cố đó gây ra.

Rủi ro = mức độ nghiêm trọng x khả năng xảy ra

Mức độ nghiêm trọng và khả năng xảy ra sự cố được chia thành nhiều loại khác nhau như hình dưới đây:

Mức độ nghiêm trọng của hậu quả:

- (1) Không đáng kể: không gây thương tích hoặc bệnh tật;
- (2) Nhỏ: gây ra tác động ngắn hạn;
- (3) Trung bình: gây ra thương tích hoặc bệnh tật bán vĩnh viễn;
- (4) Lớn: gây ra thương tích hoặc bệnh tật dẫn đến tàn phế;
- (5) Nghiêm trọng: có khả năng gây tử vong.

Khả năng xảy ra sự cố (tần suất xuất hiện sự cố):

- (1) Hiếm: rất ít khi xảy ra;
- (2) Thấp: có thể xảy ra, nhưng dự kiến sẽ không xảy ra;
- (3) Trung bình: có thể xảy ra mỗi năm một lần;
- (4) Tiềm năng: có thể xảy ra, nhưng không thường xuyên;
- (5) Gần như chắc chắn: xảy ra thường xuyên.

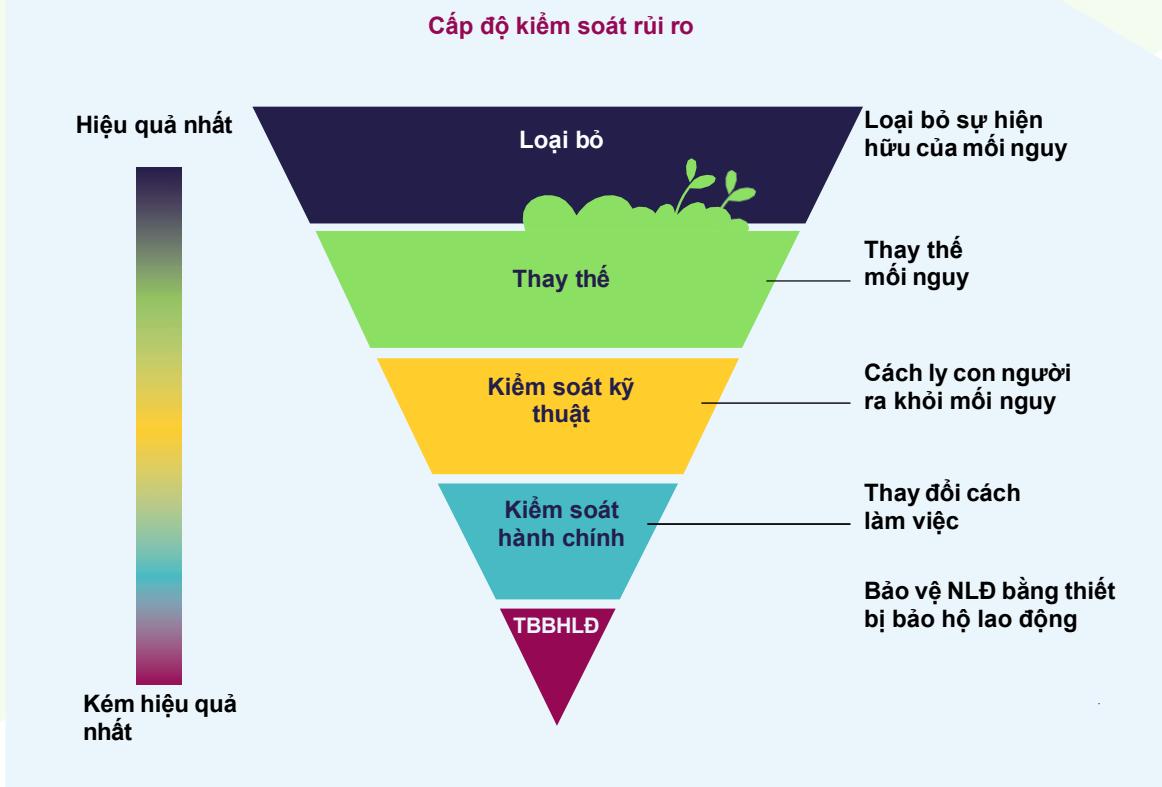
Bảng cách đánh giá mức độ nghiêm trọng cũng như khả năng xảy ra sự cố và đưa kết quả đánh giá vào ma trận rủi ro (xem Bảng 2.1), có thể xác định mức độ rủi ro để ưu tiên những rủi ro cần được chú ý kịp thời. Cần hành động ngay lập tức - ví dụ, thực hiện các biện pháp kiểm soát rủi ro - để giảm mức độ rủi ro được đánh dấu trong vùng màu đỏ; đồng thời cũng cần hành động để giảm những rủi ro trong vùng màu cam. Những rủi ro xuất hiện trong vùng xanh có thể được chấp nhận, nhưng NSDLĐ luôn có thể hành động để giảm những rủi ro này.

► **Bảng 2.1: Bảng ma trận rủi ro.**

Mức độ nghiêm trọng	Khả năng xảy ra sự cố				
	Gần như chắc chắn 5	Tiềm năng 4	Trung bình 3	Thấp 2	Hiếm 1
Nghiêm trọng	25	20	15	10	5
Lớn	20	16	12	8	4
Trung bình	15	12	9	6	3
Nhỏ	10	8	6	4	2
Không đáng kể	5	4	3	2	1

Về lâu dài, các biện pháp bảo vệ được thực hiện phải tuân theo các cấp độ kiểm soát nêu trong Hình 1. Tuy nhiên, trước mắt có thể triển khai các biện pháp kiểm soát theo một trình tự khác. Ví dụ, cung cấp thiết bị bảo hộ lao động cho NLĐ làm việc trong môi trường nhiều tiếng ồn sẽ khả thi hơn, trước khi có thể thực hiện kế hoạch dài hạn để thay thế / di dời thiết bị gây tiếng ồn.

► Hình 1. Cấp độ kiểm soát rủi ro.



(a) loại bỏ hoặc thay thế tác nhân nguy hiểm bằng tác nhân ít nguy hiểm hơn, chẳng hạn như hóa chất ít nguy hiểm hơn hoặc không nguy hiểm, hoặc sử dụng các dụng cụ cầm tay có điện áp thấp;

(b) giảm thiểu mối nguy / rủi ro tại nguồn thông qua việc sử dụng các biện pháp kiểm soát kỹ thuật, chẳng hạn như cung cấp ca-bin an toàn cách âm cho máy kéo, hoặc bộ phận bảo vệ khóa liên động cho máy móc;

(c) giảm thiểu mối nguy / rủi ro bằng cách sử dụng các quy trình làm việc an toàn hoặc các biện pháp tổ chức khác, chẳng hạn như hạn chế đi vào các khu vực đã được phun thuốc trừ sâu;

(d) khi các rủi ro không chấp nhận được vẫn hiện hữu, cung cấp cho NLD thiết bị bảo hộ lao động phù hợp, như quần áo bảo hộ, thiết bị bảo vệ đường hô hấp, thiết bị bảo vệ thính giác, đảm bảo rằng chúng được sử dụng và bảo trì đúng cách.

Trình tự này được lựa chọn vì nó bắt đầu bằng các biện pháp kiểm soát tập thể nhằm giảm rủi ro cho tất cả NLD, sau đó chuyển dần sang các biện pháp kiểm soát cá nhân, ví dụ thiết bị bảo hộ lao động - chỉ giảm rủi ro cho NLD sử dụng nó.

Cần lưu ý rằng cùng một mối nguy có thể gây ra các mức độ rủi ro khác nhau - và một số mối nguy có thể chỉ tạo nên một rủi ro tối thiểu.

► Hình 2. Quạt bàn (không có bảo vệ).



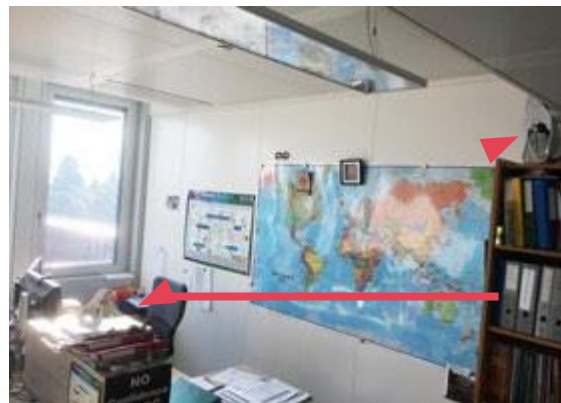
Hình 2 cho thấy một chiếc quạt với những cánh quạt có khả năng gây thương tích nếu NLĐ chạm vào; nói cách khác, các cánh quạt là một mối nguy.

Khi xem xét mức độ rủi ro, cần xác định khả năng NLĐ gặp phải mối nguy và do đó bị tổn hại. Trong ví dụ này, việc tiếp xúc với các cánh quạt thường sẽ gây ra mức độ thương tích nghiêm trọng như nhau.

► Hình 3. Một chiếc quạt trên bàn làm việc.



► Hình 4. Một chiếc quạt trên tủ đựng hồ sơ.



Trong Hình 3, chúng ta thấy một NLĐ có thể dễ dàng chạm vào các cánh quạt không được bảo vệ đặt trên bàn làm việc của mình; tuy nhiên, trong Hình 4, khả năng chạm vào cánh quạt sẽ giảm khi quạt nằm trên tủ đựng hồ sơ.

Xem lại bảng ma trận rủi ro (Bảng 2.1) để xác định mức độ rủi ro liên quan đến hai tình huống này, chúng ta có thể nhận thấy rằng mặc dù **mức độ nghiêm trọng** như nhau đối với cả hai trường hợp (**Trung bình**), **khả năng xảy ra sự cố** (chạm vào cánh quạt) là khác nhau: có thể là **Trung bình** đối với Hình 3, dẫn đến mức độ rủi ro là $3 \times 3 = 9$, và **Thấp** trong Hình 4, dẫn đến mức độ rủi ro là $3 \times 2 = 6$.

►Bảng 2.2. Ví dụ về bảng ma trận rủi ro đã hoàn thành.

Mức độ nghiêm trọng	Gần như chắc chắn 5	Tiềm năng 4	Khả năng xảy ra sự cố		
			Trung bình 3	Thấp 2	Hiếm 1
Nghiêm trọng 5	25	20	15	10	5
Lớn 4	20	16	12	8	4
Trung bình 3	15	12	9	6	3
Nhỏ 2	10	8	6	4	2
Không đáng kể 1	5	4	3	2	1

Sau khi xác định được mức độ rủi ro, người đánh giá cần xác định những biện pháp kiểm soát nào có thể được áp dụng. Có thể loại bỏ mối nguy không? Một phương án có thể là lắp đặt hệ thống điều hòa không khí, hệ thống này sẽ loại bỏ sự cần thiết phải dùng quạt và do đó loại bỏ mối nguy (cánh quạt). Điều này có thể không thực tế do tốn chi phí và quạt không thể thay thế được, vì vậy chúng ta sẽ chuyển sang các biện pháp kiểm soát (Hình 1). Cấp độ ngay sau “Thay thế” là “Kiểm soát kỹ thuật”, cần xác định xem liệu có thể sử dụng các biện pháp kiểm soát kỹ thuật hay không. Trong trường hợp này, câu trả lời là “Có”, vì có thể trang bị một bộ phận bảo vệ để ngăn NLD tiếp cận với mối nguy. **Mức độ nghiêm trọng** của thương tích sẽ không đổi (nếu NLD tiếp xúc với cánh quạt), vẫn là **Trung bình 3**: nhưng khả năng xảy ra sự cố đã giảm xuống mức Hiếm 1, dẫn đến mức độ rủi ro là $3 \times 1 = 3$, mức rủi ro này có thể chấp nhận được. Chúng ta đã chuyển từ mức 9 xuống còn 3. Tất nhiên, mức độ rủi ro trong Hình 4 cũng có thể được giảm bớt bằng cách bảo vệ các cánh quạt, nếu làm như vậy chúng ta sẽ chuyển từ mức 6 xuống còn 3.

►Hình 5. Quạt có lắp bộ phận bảo vệ.



Người: ILO.

Trong Hình 5, chúng ta có thể quan sát thấy rằng quạt đã được lắp một bộ phận bảo vệ. Mối nguy có còn không? Có, các cánh quạt vẫn ở đó và đang quay - do đó nguy cơ là hiện hữu. Tuy nhiên, mức độ rủi ro là tối thiểu vì NLD và mối nguy không tiếp xúc với nhau nữa.

Chúng ta thường chỉ chú ý đến rủi ro - **nhưng điều quan trọng là phải tập trung vào các mối nguy khi tiến hành đánh giá rủi ro**. Một mối nguy không được xác định thì sẽ không thể được đánh giá và do đó sẽ không thể kiểm soát rủi ro. Hình 6 đưa ra một ví dụ rõ ràng về điều này. Nếu con hổ (mối nguy) không bị nhốt lại thì khi một NLD đi ngang qua có thể sẽ xảy ra tai nạn.

► Hình 6. Hình ảnh minh họa mối nguy và rủi ro.



NGUYỄN NHÂN TIỀM NĂNG GÂY RA TAI NẠN

Không có tai nạn nào sẽ xảy ra nếu không có sự tiếp xúc của con người



KHẢ NĂNG XẢY RA VÀ MỨC ĐỘ NGHIÊM TRỌNG

Tai nạn xảy ra khi có sự tiếp xúc của con người





Quá trình thanh tra

Quá trình thanh tra gồm bốn giai đoạn chính:

1. **Lập kế hoạch / chuẩn bị thanh tra.**
2. **Tiến hành thanh tra.**
3. **Xác định hành động cần thực hiện**
4. **Báo cáo về cuộc thanh tra.**

Một số cơ quan thanh tra đã xây dựng tài liệu nâng cao nhận thức cho các bên liên quan, về vai trò của thanh tra và những mong đợi của thanh tra khi tới cơ sở lao động. Tài liệu cũng bao gồm thông tin về những nội dung mà thanh tra muốn xem, nhiệm vụ và quyền hạn của thanh tra.⁷

► 3.1 Lập kế hoạch/ chuẩn bị thanh tra

Một kế hoạch thanh tra phù hợp là rất quan trọng. Nếu nó được lập qua loa, bản thân cuộc thanh tra sẽ không chắc có hiệu quả - thậm chí còn có thể phản tác dụng. Thanh tra lao động có trách nhiệm đảm bảo sự tuân thủ luật pháp quốc gia. Một sự chuẩn bị đầy đủ sẽ đảm bảo rằng tất cả các vấn đề liên quan sẽ được xem xét, do đó thúc đẩy / đảm bảo sự tuân thủ và dẫn đến cải thiện điều kiện làm việc. Việc chuẩn bị này có thể bao gồm việc lập bản đồ tất cả các bên có mặt tại cơ sở lao động, vì họ có thể có những thông tin quan trọng để làm rõ cách tổ chức công việc hoặc cung cấp thông tin về các yếu tố có thể ảnh hưởng đến việc tuân thủ. Các tác nhân này sẽ bao gồm: NSDLĐ; các nhà thầu; các đơn vị cung cấp dịch vụ (ví dụ: an ninh, dọn dẹp, ăn uống); và NLD.

Khi lập kế hoạch thanh tra, phải xem xét liệu các cơ quan chức năng khác có nên tham gia đoàn thanh tra lao động hay không. Các cơ quan đó có thể bao gồm: cơ quan thuế, công an, đơn vị thanh tra khác

- chẳng hạn như thanh tra Quan hệ Lao động, An sinh Xã hội, Môi trường. Trọng tâm của cuộc thanh tra và bất kỳ thông tin nào trước đây về cơ sở lao động sẽ ảnh hưởng đến quyết định liệu các cơ quan khác có nên tham gia cùng thanh tra lao động hay không. Một cuộc thanh tra phối hợp có thể giúp đảm bảo tính nhất quán và / hoặc sự phối hợp trong việc áp dụng pháp luật của các cơ quan hữu quan khác nhau và cũng có thể làm giảm gánh nặng thanh tra đối với các tổ chức / cá nhân chịu trách nhiệm (vì số cuộc thanh tra sẽ được giảm thiểu). Khi một cuộc thanh tra phối hợp được tiến hành cùng với các cơ quan khác, điều quan trọng là mỗi cơ quan phải tham gia vào quá trình lập kế hoạch và tất cả các cơ quan phải rõ ràng về mục tiêu của cuộc thanh tra, vai trò của từng tổ chức, các phương pháp được sử dụng, người / đơn vị chủ trì, cách thức chia sẻ và báo cáo thông tin.

Quá trình lập kế hoạch có thể được chia thành các giai đoạn khác nhau.

⁷Hai ví dụ về thông tin như vậy bao gồm: WorkSafe, New Zealand: [Đánh giá của thanh tra về các trang trại](#) (truy cập ngày 25 tháng 8 năm 2021); và HSE, Vương quốc Anh: [Khi thanh tra viên sức khỏe và an toàn gọi đến](#) (truy cập ngày 25 tháng 8 năm 2021).

3.1.1 Xác định các vấn đề được thanh tra.

Những vấn đề này có thể bao gồm: làm việc trên cao, vận chuyển, rối loạn cơ xương, bốc xếp thủ công, thuốc trừ sâu, máy, thiết bị và lao động trẻ em... Các mục tiêu của cơ quan thanh tra, trong kế hoạch thanh tra, thông thường sẽ xác định những vấn đề được chú ý trong quá trình thanh tra, những chủ đề cụ thể cần được xem xét trong thanh tra cấp ngành - ví dụ như, thuốc bảo vệ thực vật và an toàn cưa máy trong thanh tra lâm nghiệp - và trong các cuộc thanh tra chủ động.

Những mục tiêu này sẽ giúp xác định thời điểm nên thực hiện cuộc thanh tra. Ví dụ, nếu cơ quan thanh tra đang có kế hoạch kiểm tra việc sử dụng thuốc trừ sâu, thì tốt hơn là nên đến cơ sở lao động vào mùa trồng trọt khi thuốc trừ sâu có nhiều khả năng được sử dụng hơn. Tương tự, các vấn đề về bốc xếp thủ công có thể phổ biến hơn trong mùa thu hoạch.

3.1.2 Xác định cơ sở lao động sẽ được thanh tra và thời gian (khi nào)

Việc lựa chọn doanh nghiệp sẽ phụ thuộc vào việc doanh nghiệp có được đăng ký - và do đó có được các nhà chức trách biết đến - hay không. Để quyết định thanh tra cơ sở lao động nào, cơ quan thanh tra cũng có thể cân nhắc số NLD được tuyển dụng, hồ sơ ATVSLĐ của doanh nghiệp (lịch sử tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, kết quả của các đợt thanh tra trước đây, chứng nhận tự nguyện về hệ thống quản lý ATVSLĐ), vị trí địa lý, kiến thức về thanh tra của các cơ sở chưa đăng ký.

Các cơ quan thanh tra được giao nhiệm vụ thanh tra các cơ sở nông nghiệp đang phải đối mặt với một số thách thức. Một là họ có thể không biết về sự tồn tại và địa điểm của một cơ sở cụ thể, và hai là làm thế nào có thể tiếp cận cơ sở đó.

Hướng dẫn này không đề cập đến vấn đề hậu cần khi đến thanh tra một cơ sở lao động. Tuy nhiên, theo Điều 15 (2) của Công ước 129, "cơ quan có thẩm quyền phải thực hiện những thu xếp cần thiết để chi trả cho thanh tra lao động lĩnh vực nông nghiệp mọi chi phí đi lại và chi phí phát sinh cần thiết để thực hiện nhiệm vụ của họ".

Cơ quan thanh tra ATVSLĐ cũng có thể tham khảo ý kiến của các cơ quan thanh tra / cơ quan chức năng khác đã từng kiểm tra các cơ sở nông nghiệp vì họ có thể có thông tin về những cơ sở thuộc phạm vi quản lý đã không tuân thủ pháp luật. Đây có thể là một dấu hiệu cho thấy một cơ sở đang khiến NLD của họ gặp phải những rủi ro không thể chấp nhận được và do đó cần phải được thanh tra.

3.1.3 Xác định hình thức thanh tra sẽ được tiến hành

Các cuộc thanh tra (hành động) của thanh tra lao động sẽ được tiến hành theo hình thức **chủ động** (để kiểm tra) hoặc **khi có sự vụ** (để điều tra); trong cả hai trường hợp, những chuyển thăm này có thể được thông báo – tức là người quản lý cơ sở sẽ được báo trước rằng một cuộc thanh tra sẽ được thực hiện vào một ngày / giờ cụ thể, hoặc không thông báo – tức là người quản lý cơ sở sẽ không được báo trước về chuyển thăm.⁸

Ưu điểm chính của việc báo trước là doanh nghiệp có thời gian để đảm bảo rằng tất cả các tài liệu cần thiết luôn sẵn có và quản lý cấp cao sẽ có mặt trong thời gian thanh tra. Việc báo trước cũng có thể giúp đảm bảo rằng cuộc thanh tra được thực hiện vào thời điểm thuận tiện cho cả hai bên. Ngược lại, những bất lợi chính là doanh nghiệp có thời gian để sửa chữa (có thể là tạm thời) bất kỳ vấn đề không tuân thủ nào, loại bỏ bất kỳ tài liệu hoặc NLD nào mà họ không muốn thanh tra lao động thấy, và cán bộ quản lý có thể “đột xuất” bận việc. NLD cũng có thể cho rằng thanh tra lao động sẽ không thấy được điều kiện làm việc thực sự / bình thường của doanh nghiệp và thanh tra lao động không vô tư (nếu như họ báo trước cho NSDLĐ chuẩn bị). Ưu điểm chính của thanh tra không báo trước là thanh tra lao động sẽ nhìn thấy điều kiện làm việc như thực tế hàng ngày.

Tuy nhiên, luôn có lý do cho việc quyết định tiến hành thanh tra chủ động và thanh tra theo sự vụ với việc báo trước / không báo trước và phụ thuộc nhiều vào các vấn đề đang được kiểm tra.

Thanh tra chủ động thường gồm các loại sau:

(a) **Thanh tra định kỳ** (có kế hoạch, thường xuyên, theo chuẩn mực và nhằm phòng ngừa) có thể là một phần của kế hoạch định trước và thanh tra lao động sẽ đảm bảo rằng NSDLĐ và NLD đang tuân thủ luật pháp. Các thanh tra viên cũng sẽ đưa ra lời khuyên về cách thức cải thiện sự tuân thủ.

Do có nhiều quy định của pháp luật mà thanh tra lao động được trao quyền để thực thi và / hoặc tùy thuộc vào quy mô của cơ sở lao động hoặc các hạn chế khác về nguồn lực, thanh tra có thể sẽ không tiến hành thanh tra toàn bộ cơ sở hoặc mọi khía cạnh pháp luật. Nhưng điều này không có nghĩa là thanh tra lao động dung túng cho những hoạt động không tuân thủ mà họ đã không thanh tra - và vấn đề này phải được làm rõ với những người có nghĩa vụ phải tuân thủ luật pháp.

(b) **Thanh tra theo dõi** thường được tiến hành sau các cuộc thanh tra định kỳ, nhằm xác minh việc thực hiện các biện pháp mà thanh tra viên đã quy định để đảm bảo sự tuân thủ pháp luật. Nhìn chung không có khung thời gian định trước cho các cuộc thanh tra theo dõi; các biện pháp mà thanh tra yêu cầu thực hiện sẽ quyết định khung thời gian của cuộc thanh tra theo dõi.

(c) **Thanh tra đặc biệt** có thể là một phần của một chương trình quốc gia hoặc khu vực / địa phương hướng đến các nội dung cụ thể, chẳng hạn như đảm bảo vận hành an toàn các phương tiện giao thông tại nơi làm việc, làm việc trên cao, an toàn máy móc trong mùa thu hoạch.

(d) **Thanh tra đột xuất** thường diễn ra khi thanh tra lao động nhắm mục tiêu đến một khu vực / địa điểm cụ thể hoặc một chủ đề cụ thể trong một giai đoạn nhất định. Những cuộc thanh tra này nhằm tạo ra tác động tối đa và thường được sử dụng như một phần của chiến dịch an toàn và sức khỏe. Trong nhiều trường hợp, các cuộc thanh tra đột xuất được tiến hành với các cơ quan chức năng khác. Nhiều cơ quan thanh tra sẽ công khai hành động mà họ đã thực hiện trong những đợt thanh tra đột xuất để giúp tăng cường tác động của chiến dịch.

Thanh tra khi có sự vụ thường gồm các loại sau:

Thanh tra để điều tra. Đây có thể là các cuộc điều tra về tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp, hoặc các khiếu nại nhận được từ NLD hoặc công chúng nói chung.

⁸“Thanh tra lao động... được trao quyền... ra vào tự do và không cần báo trước vào bất kỳ giờ nào trong ngày hoặc đêm bất kỳ cơ sở lao động nào là đối tượng của thanh tra”, Điều 16 (1) (a) của Công ước 129.

3.1.4 Chuẩn bị cho cuộc thanh tra

Khi thanh tra lao động đã xác định được các vấn đề / chủ đề cần kiểm tra trong quá trình thanh tra và cơ sở lao động sẽ được thanh tra, họ cần lập kế hoạch cho cuộc thanh tra.

Mức độ lập kế hoạch sẽ phụ thuộc vào các vấn đề / chủ đề sẽ được kiểm tra; tuy nhiên, thanh tra lao động sẽ cần thu thập và / hoặc xem xét:

- ▶ Hồ sơ của cơ quan thanh tra về cơ sở sẽ được thanh tra, vì điều này sẽ là cơ sở để họ quyết định hành động cần thực hiện trong cuộc thanh tra. Ví dụ: nếu trước đây NSDLĐ đã từng được khuyến nghị về một vấn đề cụ thể và không thực hiện hoặc thực hiện rất ít hành động để cải thiện sự tuân thủ, thì thanh tra lao động có thể tiến hành cưỡng chế / thực hiện các biện pháp trừng phạt để đảm bảo sự tuân thủ. Hồ sơ nêu trên sẽ cung cấp cho thanh tra viên thông tin về số lượng NLĐ, quy mô cơ sở lao động, các hoạt động công việc tại cơ sở đó, thái độ của NSDLĐ và NLĐ đối với cơ quan thanh tra, thanh tra viên và sự tuân thủ pháp luật của họ;
- ▶ Quy định/lưu pháp quốc gia có liên quan về các vấn đề / chủ đề được kiểm tra, sẽ được tham vấn với chuyên gia trong trường hợp gì không rõ;
- ▶ Sơ đồ của cơ sở lao động sẽ được thanh tra (nếu có). Sơ đồ này có thể hữu ích trong trường hợp thanh tra cơ sở nông nghiệp – nhằm xác định các khu nhà phụ nơi có thể cất giữ máy móc và thuốc trừ sâu, cũng như các cơ sở phúc lợi, chỗ ở, v.v.;
- ▶ Bất kỳ tài liệu truyền thông sẵn có nào về các chủ đề sẽ được kiểm tra trong quá trình thanh tra. Tài liệu này không chỉ đóng vai trò là nguồn lực quan trọng cho thanh tra viên, mà còn có thể để lại cho NSDLĐ và NLĐ để khuyến khích họ cải thiện điều kiện của mình sau thanh tra;
- ▶ Bất kỳ tài liệu nào khác theo các chính sách và quy trình của cơ quan thanh tra, bao gồm: tài liệu mà thanh tra viên lao động phải hoàn thành (báo cáo thanh tra) hoặc thông tin cần được thông báo cho NSDLĐ và NLĐ. Cũng có thể là một tờ rơi cung cấp thông tin chung về mong đợi của thanh tra viên và / hoặc mô tả quyền hạn của họ, v.v. Loại tờ rơi này⁹ hữu ích cho tất cả những người có liên quan; Ví dụ, nếu thanh tra lao động gặp khó khăn khi cố gắng vào một cơ sở lao động, họ có thể sử dụng tờ rơi vì nó sẽ cung cấp bằng chứng chính thức về quyền được vào cơ sở của thanh tra viên cho những người cản trở họ;
- ▶ Bất kỳ hướng dẫn nào từ các cơ quan thanh tra liên quan đến các chủ đề sẽ được kiểm tra. Đó có thể là bảng kiểm về các vấn đề cần kiểm tra và / hoặc có thể cung cấp thông tin cho thanh tra lao động về hành động mà họ có thể phải thực hiện trong các tình huống cụ thể. Ví dụ: Cơ quan Điều hành An toàn và Sức khỏe (HSE) ở Vương quốc Anh cung cấp cho thanh tra viên của mình (và cung cấp cho công chúng) một hướng dẫn với tên gọi “Các gói Thanh tra Chuyên đề”, mô tả và hỗ trợ việc thanh tra các chuyên đề khác nhau.¹⁰ Một ví dụ khác là các quy trình và hướng dẫn được Thanh tra Lao động và An sinh Xã hội Tây Ban Nha sử dụng – luôn sẵn có trên trang web của tổ chức.¹¹

Ngoài việc thu thập các thông tin trên, thanh tra lao động cũng có thể lập kế hoạch thanh tra (dưới đây là một ví dụ).

⁹*Điều gì sẽ xảy ra khi có cuộc gọi từ thanh tra sức khỏe và an toàn: Điều gì sẽ xảy ra khi chúng tôi đến thăm doanh nghiệp của bạn* (HSE, Vương quốc Anh), truy cập ngày 25 tháng 8 năm 2021.

¹⁰*Các Gói Thanh tra Chuyên đề (MEQ)* (HSE, Vương quốc Anh), truy cập ngày 25 tháng 8 năm 2021.

¹¹*Bộ Lao động và Kinh tế Xã hội (ITSS)*, Tây Ban Nha, truy cập ngày 25 tháng 8 năm 2021.

►Bảng 3.1 Một ví dụ về kế hoạch thanh tra cơ sở nông nghiệp.

Kế hoạch thanh tra	
Cơ sở nông nghiệp được thanh tra / địa điểm.	
Ngày giờ thanh tra	
Yêu cầu về nguồn lực (số lượng nhân sự và năng lực cụ thể).	
Có cơ quan nào khác tham gia vào cuộc thanh tra không? Nếu có, xác định các cơ quan và nhân sự.	
Phương tiện để đi tới cơ sở?	
Hồ sơ của cơ quan thanh tra về những người có nhiệm vụ cần có mặt tại cơ sở. Hồ sơ có hướng dẫn về hành động mà người có nhiệm vụ phải thực hiện sau (các) cuộc thanh tra trước đó không? Nếu có, hãy ghi lại những vấn đề cần xác minh.	
Các chủ đề được kiểm tra? Ví dụ: toàn bộ các khía cạnh ATVSLĐ hoặc các chủ đề cụ thể (làm việc trên cao, thuốc trừ sâu, lao động trẻ em, luồng giao thông tại cơ sở, bốc xếp thủ công, v.v.);	
Loại thanh tra? Ví dụ: chủ động (định kỳ, theo dõi, đặc biệt, đột xuất), khi có sự vụ (để điều tra tai nạn hoặc khiếu nại).	
Quy định / tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến các chủ đề được thanh tra.	
Đối với các chủ đề được thanh tra, hãy tìm hiểu chính sách và quy trình liên quan của cơ quan thanh tra hoặc tài liệu hướng dẫn khác dành cho thanh tra lao động.	
Liên quan đến các chủ đề được thanh tra, xác định những tài liệu nào sẽ cần được kiểm tra tại chỗ, ví dụ: chính sách an toàn, kế hoạch đánh giá rủi ro - an toàn, hồ sơ sử dụng thuốc trừ sâu, hồ sơ tai nạn lao động / bệnh nghề nghiệp, v.v.	
.....	



Ngoài các văn bản và tài liệu trên, thanh tra lao động cần đảm bảo rằng họ mang theo những thứ sau đây trước khi rời văn phòng tới cơ sở lao động:

- ▶ Thẻ công vụ hoặc giấy tờ xác minh chức danh của mình;
- ▶ Sổ tay và bút để ghi chép thông tin;
- ▶ Máy ảnh và nếu có thể, máy quay phim để chụp ảnh / ghi hình các tài liệu và điều kiện tại cơ sở (cần nhắc mang thêm pin và thẻ nhớ / cuộn phim);
- ▶ TBBHLĐ, chẳng hạn như mũ cứng, giày bảo hộ có mũi giày bằng thép và đế giữa bằng thép, quần áo dễ thấy, quần áo ngoài trời phù hợp để bảo vệ trước thời tiết, bảo vệ đường hô hấp, mắt, tai và tay. Những TBBHLĐ này cần được cung cấp miễn phí cho thanh tra viên bởi cơ quan thanh tra lao động;¹²
- ▶ Các giấy tờ pháp lý cần thiết. Điều này sẽ phụ thuộc vào luật pháp quốc gia nhưng có thể bao gồm: thông báo dừng / cấm, thông báo cải tiến, biểu mẫu tuyên bố, và phương tiện để ghi chép và dán nhãn các bằng chứng – theo quy định của luật pháp quốc gia;
- ▶ Điện thoại di động, vì có thể cần thiết để liên lạc với các thanh tra lao động khác trong đoàn, cơ quan thanh tra hoặc cảnh sát - vì lý do an toàn cá nhân của chính thanh tra viên hoặc các vấn đề liên quan đến việc bị cản trở trong quá trình thực hiện hoặc nhiệm vụ. Điện thoại di động cũng có thể hữu ích để giúp thu thập thông tin bổ sung về doanh nghiệp và NLĐ từ cơ sở dữ liệu của cơ quan thanh tra (nếu không thể truy cập những thông tin đó tại cơ sở, hoặc để được tư vấn và ủy quyền liên quan đến thực hiện hành động cưỡng chế);
- ▶ Thiết bị đo lường và đèn pin.

¹²Xem Điều 16 (3) của [Công ước ILO về ATVSLĐ, 1981 \(Số 155\)](#).

► 3.2 Tiến hành thanh tra

3.2.1 Đến cơ sở

Khi thanh tra lao động đến một cơ sở nông nghiệp, cần quan sát các điều kiện chung, tình trạng đường vào, cách bố trí cơ sở, cũng như những “sắp xếp nội bộ” (cơ sở có được tổ chức gọn gàng không, máy móc có được bảo dưỡng tốt / cất giữ ngăn nắp không?). Một cơ sở có tổ chức tốt (sạch sẽ và ngăn nắp) thường có hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe tốt và ngược lại.

Bất cứ khi nào có thể, thanh tra viên cũng nên quan sát các hoạt động làm việc, vì hệ thống làm việc có thể thay đổi khi NSDLĐ và NLĐ biết rằng một cuộc thanh tra đang được thực hiện.

Thanh tra viên đôi khi cũng có thể tiến hành kiểm tra tại chỗ các hoạt động công việc mà họ bắt gặp, ví dụ như thu hoạch, phun thuốc và các hoạt động lâm nghiệp. Trong những trường hợp này, điều tối quan trọng để đảm bảo sự an toàn của thanh tra viên và những người khác ở gần đó là không ai được phép đến gần nhà máy hoặc thiết bị đang vận hành cho

đến khi người vận hành nhà máy / máy thông báo việc đến gần là an toàn). Ngoài ra, nên sử dụng PTBHLĐ thích hợp trước khi tiếp cận bất kỳ hoạt

Một số cơ sở nông nghiệp có thể dán các biển báo về những PTBHLĐ cần được sử dụng, hoặc có thể có các quy trình cụ thể cần được thực hiện liên quan đến an toàn sinh học mà các thanh tra viên phải tuân theo. Loại TBBHLĐ cần được sử dụng sẽ phụ thuộc vào loại hoạt động được thanh tra. Ví dụ, khi thanh tra các hoạt động lâm nghiệp, các TBBHLĐ sẽ bao gồm mũ cứng, giày bảo hộ và áo dễ thấy; trong một trang trại chăn nuôi gia cầm, để đảm bảo an toàn sinh học, có thể cung cấp TBBHLĐ cho tất cả khách đến thăm; và ở một trang trại cá, có thể cần áo phao. Các thanh tra viên nên nhận thức được các rủi ro tiềm ẩn và các loại TBBHLĐ cần được sử dụng tại cơ sở. Họ nên thị phạm thực hành tốt bằng cách chủ động sử dụng loại TBBHLĐ phù hợp, ngay cả khi NLĐ tại cơ sở không làm như vậy.

► 3.3 Các vấn đề cần chú ý trong quá trình thanh tra ATVSLĐ

Phần này bao gồm các vấn đề mà thanh tra lao động có thể muốn tập trung chú ý trong quá trình thanh tra ATVSLĐ tại cơ sở lao động. Ngay từ đầu, cần phải nói rõ rằng các vấn đề được thảo luận dưới đây không bao gồm toàn bộ các hoạt động có thể được thanh tra, hoặc các mối nguy và hệ thống làm việc an toàn có thể được chú ý trong quá trình thanh tra.

Luật pháp quốc gia có thể đặt ra các nhiệm vụ đối với NSDLĐ hoặc những người khác trong việc kiểm soát nơi làm việc để đảm bảo rằng một số tài liệu nhất định (liên quan đến ATVSLĐ) luôn sẵn có và được cập nhật. Sẽ không thể liệt kê tất cả các tài liệu theo yêu cầu của luật pháp quốc gia; tuy nhiên, có thể bao gồm một số hoặc tất cả những tài liệu sau (không theo trình tự cụ thể):

- Chính sách ATVSLĐ đã được lập thành văn bản;
- Kế hoạch ATVSLĐ;
- Hồ sơ đào tạo NLĐ;

- ▶ Các quy trình vận hành tiêu chuẩn - bao gồm các hoạt động công việc (hệ thống làm việc an toàn);
- ▶ Đánh giá rủi ro;
- ▶ Hồ sơ tai nạn, bệnh nghề nghiệp;
- ▶ Hồ sơ kiểm tra an toàn nơi làm việc của bộ phận quản lý;
- ▶ Biên bản họp Ban ATVSLĐ;
- ▶ Sổ tay hướng dẫn sử dụng / hồ sơ bảo trì / hồ sơ kiểm tra thiết bị;
- ▶ Phiếu an toàn hóa chất nguy hiểm đang sử dụng;
- ▶ Bảo hiểm xã hội hoặc bảo hiểm khác (bao gồm bảo hiểm tai nạn lao động);
- ▶ Giấy chứng nhận sức khỏe của NLD.

Thanh tra lao động có thể muốn xem xét các tài liệu này và xác định xem (ví dụ như):

- (a) các quy trình vận hành tiêu chuẩn đối với các hoạt động công việc có đang thực sự được tuân thủ hay không?
- (b) những biện pháp kiểm soát đã được xác định là cần thiết trong các đánh giá rủi ro đã được thực hiện hay chưa? Có hành động nào đã được thực hiện để giải quyết các vấn đề được xác định trong các cuộc họp Ban ATVSLĐ hay chưa?
- (c) hồ sơ / báo cáo điều tra tai nạn và bệnh nghề nghiệp có được sử dụng để giúp xác định các biện pháp kiểm soát rủi ro thích hợp nhằm ngăn ngừa sự tái diễn hay không?
- (d) NLD đã được đào tạo về các lĩnh vực liên quan đến các mối nguy hiểm có và các biện pháp phòng ngừa hay chưa?
- (e) đã xem xét sự phối hợp và hợp tác giữa giữa tất cả NSDLĐ / NLD tại cơ sở trong các hoạt động công việc và quản lý ATVSLĐ¹³ hay chưa? Ví dụ, đã xác định được ai là người chịu trách nhiệm chung về ATVSLĐ tại cơ sở, ai là người quyết định các quy tắc an toàn (giới hạn tốc độ, yêu cầu TBBHLĐ, v.v.) hay chưa?

Nếu các vấn đề trên không được giải quyết, điều này có thể ngụ ý rằng không có hệ thống quản lý ATVSLĐ đang hoạt động tại cơ sở và điều đó có nghĩa là cần phải thực hiện các hành động. Bất kỳ bước nào do các thanh tra viên thực hiện để đảm bảo rằng những vấn đề này được xem xét sẽ phụ thuộc vào mức độ không tuân thủ luật pháp quốc gia, mức độ rủi ro và các chính sách liên quan của thanh tra lao động.

Trong đợt thanh tra, các thanh tra viên sẽ phải đánh giá các phương thức làm việc đang được áp dụng. Việc này có thể được thực hiện trước hoặc sau khi kiểm tra các thủ tục giấy tờ cần thiết theo luật pháp quốc gia. Tuy nhiên, trong trường hợp các thanh tra viên thấy có bất kỳ khiếm khuyết nào trong nhà máy, hoặc cách bố trí / phương pháp làm việc nào mà họ có lý do hợp lý để tin rằng nó tạo ra mối đe dọa tức thời đối với an toàn hoặc sức khỏe của NLD, thì không nên kiểm tra các thủ tục giấy tờ trước. Ngay khi thấy những khiếm khuyết này, trước tiên thanh tra viên phải thực hiện các bước trong quyền hạn của mình để khắc phục khiếm khuyết,¹⁴ qua đó đảm bảo an toàn và sức khỏe của NLD trước khi chuyển sang kiểm tra giấy tờ.

¹³Xem Điều 6 của [Công ước về An toàn và Sức khỏe trong Nông nghiệp, 2001 \(Số 184\)](#).

¹⁴Xem Điều 18 (2) (b) của [Công ước Thanh tra Lao động \(Nông nghiệp\), 1969 \(Số 129\)](#).

3.3.1 Kiểm soát rủi ro trong các cơ sở nông nghiệp

Tất cả những NSDLĐ làm việc tại các cơ sở nông nghiệp cần được cung cấp (trong chừng mực hợp lý¹⁵) một môi trường làm việc an toàn và lành mạnh. Điều này có thể đạt được bằng cách thiết lập một hệ thống quản lý ATVSLĐ phối hợp¹⁶ (là một tập hợp các yếu tố có liên quan hoặc tương tác với nhau được thiết kế để thiết lập các mục tiêu và chính sách về ATVSLĐ và nhằm đạt được các mục tiêu đó). Các hoạt động cần thiết để sản xuất nông sản đòi hỏi phải có sự quản lý chặt chẽ và điều này cũng áp dụng cho việc tổ chức công tác ATVSLĐ. Không được phép kiểm soát các mối nguy / rủi ro nghề nghiệp một cách qua loa, không có kế hoạch trước. Sẽ không có ý nghĩa gì nếu chúng ta đợi một tai nạn xảy ra rồi sau đó mới thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro để ngăn chặn sự tái diễn. Cần chủ động quản lý ATVSLĐ và thanh tra viên nên đặt câu hỏi về hệ thống quản lý ATVSLĐ: cơ sở làm thế nào để đảm bảo an toàn cho NLĐ? Ai chịu trách nhiệm làm việc gì? Làm thế nào để đảm bảo trách nhiệm của mỗi bên liên quan?

Mặc dù NSDLĐ vẫn chịu trách nhiệm về việc áp dụng các biện pháp kiểm soát rủi ro ATVSLĐ thích hợp cho NLĐ của mình, người có quyền kiểm soát hoặc chịu trách nhiệm chính đối với toàn bộ công việc phải đảm bảo sự phối hợp và hợp tác của tất cả các doanh nghiệp và NLĐ tự do trên công trường.

Như đã nêu ở trên, Điều 7 (a) của Công ước 184 yêu cầu NSDLĐ tại các cơ sở nông nghiệp phải thực hiện đánh giá rủi ro phù hợp và áp dụng các biện pháp phòng ngừa và bảo vệ. Đánh giá này giúp xác định chính xác các nguy cơ mà NLĐ đối mặt và những NLĐ có nguy cơ bị thương tích. Đánh giá cũng xác định mức độ rủi ro hiện tại và xác định xem mức độ đó có thể chấp nhận được hay không. Nếu mức độ rủi ro đó là không thể chấp nhận được, cần tiếp tục đánh giá để xác định các biện pháp kiểm soát tiếp theo cần thực hiện giúp làm giảm mức độ rủi ro xuống mức có thể chấp nhận được. Khi đề xuất các biện pháp kiểm soát tiếp theo, những người thực hiện đánh giá nên lựa chọn các biện pháp theo hệ thống phân cấp biện pháp kiểm soát rủi ro dưới đây:

- (a) Loại bỏ: loại bỏ mối nguy, ví dụ, loại bỏ nhu cầu làm việc trên cao;
- (b) Thay thế: ví dụ, thay thế vật liệu hoặc quy trình rủi ro bằng một vật liệu hoặc quy trình ít nguy hiểm hơn;
- (c) Kiểm soát kỹ thuật: ví dụ, ngăn chặn việc tiếp cận với mối nguy;
- (d) Kiểm soát hành chính: ví dụ, xác định các thủ tục / hướng dẫn để làm việc an toàn và các phương pháp giám sát;
- (e) TBBHLD: khi tất cả các biện pháp trên không có hiệu quả.

Không thể phủ nhận rằng sử dụng TBBHLD để giảm một số rủi ro trong cơ sở nông nghiệp là một biện pháp kiểm soát quan trọng. Tuy nhiên, nó không phải là một lựa chọn hàng đầu trước khi xem xét bốn biện pháp kiểm soát khác được liệt kê ở trên: loại bỏ, thay thế, kiểm soát kỹ thuật và kiểm soát hành chính. TBBHLD là biện pháp cá nhân và do đó chỉ bảo vệ người sử dụng nó. Các biện pháp kiểm soát khác hiệu quả hơn vì chúng bảo vệ một tập thể trước các mối nguy, do đó tất cả NLĐ đều được bảo vệ.

¹⁵“Trong chừng mực hợp lý” có nghĩa là có sự cân bằng giữa mức độ rủi ro (khả năng xảy ra và mức độ thương tích) và các biện pháp cần thiết để kiểm soát rủi ro (về mặt tài chính, thời gian hoặc rắc rối).

¹⁶Để biết thêm thông tin, hãy xem: [‘Hướng dẫn về hệ thống quản lý ATVSLĐ ILO-OSH 2001’](#)

3.3.2 Lao động trẻ

Do tính chất nguy hiểm của hoạt động nông nghiệp, điều quan trọng là tất cả NLĐ nhận được thông tin, hướng dẫn và đào tạo về các mối nguy mà họ có thể gặp phải và các biện pháp kiểm soát rủi ro được thực hiện để đảm bảo hệ thống làm việc an toàn trong suốt quá trình làm việc. Luật pháp quốc gia có thể yêu cầu NLĐ phải hoàn thành các chương trình đào tạo cụ thể, chẳng hạn như đào tạo về cách vận hành máy cưa hoặc các phương tiện cụ thể (và phải được chứng nhận có đủ năng lực vận hành),

và các thanh tra viên sẽ phải xác minh điều này.

Mặc dù có các biện pháp này, lao động trẻ 18-24 tuổi đang thực hiện các công việc giống như lao động trưởng thành có nhiều khả năng bị thương hơn, và do đó cần đặc biệt chú ý để đảm bảo rằng họ được đào tạo và giám sát phù hợp.

NSDLĐ phải đảm bảo rằng lao động trẻ được chú ý đặc biệt vì họ:

- ▶ Vẫn đang trong giai đoạn phát triển não, các cơ quan, cơ bắp và xương;
- ▶ Nhạy cảm với hóa chất, khói độc, bụi, tiếng ồn và độ rung hơn người lớn;
- ▶ Nhiều khả năng đưa ra các quyết định không hợp lý và có khả năng nguy hiểm do các hành vi chấp nhận rủi ro khi đối mặt với các tình huống có tốc độ nhanh, thú vị hoặc căng thẳng tại nơi làm việc;
- ▶ Ít kinh nghiệm và cần giám sát và đào tạo;
- ▶ Mau chán hơn và dễ mất tập trung;
- ▶ Ít hiểu biết hoặc nhận thức được những rủi ro rõ ràng;
- ▶ Ít khi nói lên những quan ngại của mình về các mối nguy tại nơi làm việc, do khả năng thương lượng hạn chế.

Khi đưa ra lời khuyên cho NSDLĐ về việc đào tạo lao động trẻ, thanh tra viên có thể nhấn mạnh phương pháp “Nói cho tôi nghe, chỉ cho tôi thấy và xem tôi làm”.

Cách tiếp cận này có ba bước:

- ▶ Nói cho tôi nghe - Giải thích rõ ràng và chi tiết cho lao động trẻ về nhiệm vụ cần thực hiện, đặc biệt chú ý đến các yếu tố quan trọng và các quy trình đã được lập thành văn bản;
- ▶ Chỉ cho tôi thấy - Trình bày nhiệm vụ, giải thích những điểm chính và đặt câu hỏi cho lao động trẻ để đảm bảo rằng họ đã hiểu
- ▶ Xem tôi làm – Xem lao động trẻ thực hiện nhiệm vụ và đưa ra phản hồi rõ ràng và mang tính xây dựng, đồng thời tiếp tục giám sát họ cho đến khi họ có đủ năng lực để hoàn thành nhiệm vụ.



3.3.3 Lao động trẻ em

Việc tất cả 187 Quốc gia Thành viên của ILO phê chuẩn [Công ước về các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất 1999 \(số 182\)](#) vào ngày 4 tháng 8 năm 2020 là lần đầu tiên diễn ra trong lịch sử của ILO. Công ước này xác định thuật ngữ trẻ em nghĩa là tất cả những người dưới 18 tuổi.

Lao động trẻ em phổ biến trong nông nghiệp hơn

bất kỳ khu vực kinh tế nào khác (là lĩnh vực chiếm khoảng 70% số trẻ em tham gia lao động trên toàn thế giới).¹⁷ Hơn nữa, vì nhiều trẻ em dưới độ tuổi lao động sống trong các trang trại, nguy cơ tai nạn và bệnh tật đối với các em tăng lên đáng kể, bao gồm cả việc tiếp xúc với thuốc bảo vệ thực vật và các hóa chất khác thường được sử dụng trong nông nghiệp.

Điều 3 của Công ước số 182 xác định các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất bao gồm:

- a) *Tất cả những hình thức nô lệ hay những tập tục giống như nô lệ, như buôn bán trẻ em, giam cầm thể nọ, lao động khổ sai, lao động cưỡng ép hay bắt buộc để sử dụng trong các cuộc xung đột có vũ trang;*
- b) *Việc sử dụng, mua bán hay chào mời trẻ em cho mục đích mại dâm, cho việc sản xuất sách báo hay các chương trình khiêu dâm;*
- c) *Việc sử dụng mua bán hay chào mời trẻ em cho các hoạt động bất hợp pháp, đặc biệt cho việc sản xuất và buôn lậu ma túy như đã được định nghĩa trong các hiệp ước quốc tế liên quan.*
- d) *Những công việc có khả năng làm hại đến sức khỏe, sự an toàn hay đạo đức của trẻ em, do bản chất của công việc hay do hoàn cảnh, điều kiện tiến hành công việc.*

Đoạn (d) của Điều 3 đặc biệt liên quan đến các cơ sở nông nghiệp, vì một số hoạt động của các cơ sở này có thể gây tổn hại đến sức khỏe và sự an toàn của trẻ em.

Trong mọi trường hợp, NSDLĐ không nên cho phép NLD dưới 18 tuổi làm công việc nguy hiểm, trừ khi áp dụng tất cả các điều kiện sau (và các thanh tra viên phải xác minh điều này):

- (a) Trẻ em chỉ được phép thực hiện các công việc theo pháp luật của quốc gia hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;
- (b) NLD từ 16 tuổi trở lên;
- (c) NLD đã được hướng dẫn cụ thể hoặc đào tạo nghề để đảm bảo có đủ năng lực thực hiện công việc đó một cách an toàn, hoặc họ hiện giờ đang thực hành trong phạm vi khóa đào tạo đó;
- (d) Năng lực thực hiện nhiệm vụ của NLD được đánh giá một cách phù hợp;
- (e) Trẻ em tham gia lao động phải được giám sát đầy đủ trong suốt quá trình thực hiện công việc đó.

¹⁷UNICEF / ILO: [Lao động trẻ em: Ước tính toàn cầu đến năm 2020, xu hướng và con đường phía trước - DỮ LIỆU UNICEF](#) truy cập ngày 25 tháng 8 năm 2021

Phần II của [Khuyến nghị về các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất 1999, \(số 190\)](#) cung cấp hướng dẫn về thuật ngữ “công việc nguy hiểm”, nêu rõ:

3- Khi xác định các loại công việc được đề cập đến ở Điều 3 (d) của Công ước và xác định những nơi có các loại công việc đó; ngoài những vấn đề khác, những điểm sau đây cần được xem xét:

- a) Công việc khiến trẻ em lâm vào tình trạng dễ bị lạm dụng về mặt thể chất, tâm lý hay tình dục.
- b) Công việc dưới mặt đất, dưới nước, ở các độ cao nguy hiểm hay trong các khoảng không gian bị tù hãm.
- c) Công việc với các loại máy, thiết bị và dụng cụ nguy hiểm hoặc công việc đòi hỏi phải dùng sức để xử lý hoặc vận chuyển những khối hàng nặng;
- d) Công việc trong môi trường có hại cho sức khỏe ví dụ như có thể khiến trẻ em phải tiếp xúc với các chất những tác nhân hay những chu trình độc hại hoặc với tiếng ồn, nhiệt độ hay độ rung làm tổn hại đến sức khỏe của trẻ em;
- e) Công việc trong những hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ví dụ làm việc trong nhiều giờ liền hay công việc vào ban đêm hay công việc khiến trẻ em bị giam hãm vô lý tại địa điểm của NSDLĐ.

4- Với những loại công việc được đề cập đến ở Điều 3 (d) của Công ước và đoạn 3 trên đây, sau khi tham khảo ý kiến của tổ chức NLD và NSDLĐ, luật lệ quốc gia hay cơ quan có thẩm quyền có thể cho phép tuyển lao động từ 16 tuổi trở lên với điều kiện là sức khỏe, sự an toàn và đạo đức của những trẻ em có liên quan phải được bảo vệ đầy đủ, và những trẻ em này đã được hướng dẫn đầy đủ cụ thể hay đã được đào tạo nghề trong lĩnh vực tương ứng.

Các thanh tra viên sẽ cần phải thông hiểu chính sách quốc gia (và chính sách của cơ quan thanh tra) về các hành động cần thực hiện đối với những trường hợp lao động trẻ em được xác định. Có thể đọc thêm thông tin về chủ đề lao động trẻ em và các hành động của cơ quan thanh tra trong báo cáo tóm tắt sau của ILO: [Tăng cường tối đa sự tuân thủ pháp luật lao động trẻ em thông qua hợp tác chiến lược của các chương trình giám sát thanh tra lao động và lao động trẻ em](#). Báo cáo tóm tắt này cũng đề cập đến một khóa học online dành cho thanh tra viên và giám sát viên lao động trẻ em mà độc giả có thể thấy hữu ích.

3.3.4 Thanh tra thực địa

Việc thanh tra thực địa nhằm để kiểm tra các quy trình làm việc đang được áp dụng để đảm bảo rằng chúng an toàn trên thực tế. Trong đợt thanh tra, các thanh tra lao động sẽ không chỉ kiểm tra việc tuân thủ luật pháp và quy định quốc gia mà còn đưa ra những tư vấn chuyên môn về cách thức tuân thủ luật pháp. Hướng dẫn này sẽ không đề cập đến luật pháp quốc gia do sự khác biệt trong luật pháp của mỗi nước. Như đã nêu ở trên, những người tiến hành thanh tra ATVSLĐ trong các cơ sở nông nghiệp bắt buộc phải nắm rõ luật pháp quốc gia và do đó có thể xác định các hệ thống công việc tuân thủ và không tuân thủ.

Các biện pháp phòng ngừa / kiểm soát rủi ro được nêu chi tiết trong các phần sau đây đã được quốc tế công nhận; chúng làm giảm khả năng tiếp xúc với các mối nguy và do đó khi các biện pháp này được áp dụng thì ít có khả năng NLD sẽ bị tai nạn lao động hoặc ốm đau.

Vì hướng dẫn này không thể trình bày sâu tất cả các mối nguy và các biện pháp kiểm soát rủi ro có ở các cơ sở nông nghiệp, nên tài liệu sẽ tập trung vào các vấn đề và thông tin khác nhau mà các thanh tra viên có thể giải quyết. Độc giả muốn nâng cao kiến thức về chủ đề này có thể tham khảo tài liệu [Quy tắc thực hành ATVSLĐ trong nông nghiệp](#) của ILO.

3.3.4.1 Các chất nguy hại cho sức khỏe

Có rất nhiều chất mà NLD có thể tiếp xúc trong các hoạt động làm việc của mình, và nhiều chất trong số đó độc hại cho sức khỏe của họ. Nhiều chất được sử dụng trong quá trình làm việc như thuốc bảo vệ thực vật hoặc các hóa chất khác (phải được

dán nhãn theo “Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS)”.^{18 19} Khi cung ứng hóa chất phải luôn kèm theo phiếu dữ liệu an toàn hóa chất.²⁰

►Hộp 3.1. Một nhãn tuân thủ theo quy định phải chứa các thông tin sau:

Định danh sản phẩm: nhận dạng hóa học của chất và tên vận chuyển của chất đó.

Các từ báo hiệu: cho biết mức độ nghiêm trọng của mối nguy, bao gồm “Nguy hiểm” (khá nghiêm trọng) và “Cảnh báo” (ít nghiêm trọng hơn).

Cảnh báo nguy cơ: các cụm từ (và mã) mô tả bản chất và mức độ nguy hiểm - nếu thích hợp, ví dụ: “Gây kích ứng da”.

Các lưu ý và ký hiệu tượng hình: các cụm từ và / hoặc các ký hiệu tượng hình chỉ ra các biện pháp được khuyến nghị cần thực hiện để giảm thiểu hoặc ngăn ngừa tác hại của việc tiếp xúc, bảo quản hoặc xử lý không đúng cách một sản phẩm nguy hiểm. Thường có 5 kiểu lưu ý: lưu ý chung, lưu ý phòng ngừa (ví dụ: “không phun vào ngọn lửa trần hoặc nguồn bắt lửa khác”), ứng phó (trong trường hợp bị tràn đổ hoặc tiếp xúc trực tiếp), lưu trữ và thải bỏ.

Thông tin nhà cung cấp: thông tin liên hệ chi tiết (tên, địa chỉ và số điện thoại) của nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp.

Ký hiệu tượng hình: một sản phẩm đồ họa bao gồm biểu tượng, hình dạng, đường viền, nền và màu sắc nhằm truyền đạt thông tin cụ thể.

Tuy nhiên, nhiều chất độc hại cũng là sản phẩm phụ của một hoạt động đang được thực hiện (chẳng hạn như khói hàn, bụi từ cây trồng hoặc động vật, hoặc nhựa cây và điều quan trọng là các thanh tra viên có thể nhận ra điều này và đảm bảo rằng các biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp được áp dụng để bảo vệ NLD và những người khác.

¹⁸ [Giới thiệu về GHS | UNECE](#). Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS) là một hệ thống phân loại và ghi nhãn hóa chất được hài hòa trên phạm vi quốc tế (một hệ thống duy nhất) do Liên hợp quốc khuyến nghị để cung cấp thông tin và bảo vệ môi trường cũng như các cá nhân tham gia vào quá trình sản xuất, bốc xếp, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy hóa chất.

¹⁹ [Liên hợp quốc: Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất](#)

²⁰ Phiếu dữ liệu an toàn hóa chất là các hướng dẫn bằng văn bản về đặc tính của hóa chất, bao gồm cả hình ảnh minh họa và ký hiệu tượng hình. Các hướng dẫn và thông tin về an toàn này cần được thu thập và để ở nơi dễ dàng tiếp cận tại nơi làm việc. Có thể đọc thêm thông tin tại ILO: [Phiếu an toàn hóa chất quốc tế \(ICSC\)](#)

Tiến hành thanh tra an toàn vệ sinh lao động trong các cơ sở nông nghiệp

Hướng dẫn dành cho thanh tra lao động

Có ba con đường mà các chất độc hại có thể xâm nhập vào cơ thể:

- ▶ Hít phải: khí, hơi, sol khí, bụi;
- ▶ Tiếp xúc / tiêm / hấp thụ qua da: xâm nhập vào cơ thể qua da, vết cắt;
- ▶ Nuốt phải: vô tình nuốt phải các chất khi uống từ các chai lọ dùng để đựng hóa chất, hoặc ăn thức ăn / hút thuốc với tay chưa rửa sạch.

Trong trường hợp NLĐ có thể tiếp xúc với các chất độc hại thông qua một trong các con đường nêu trên, thanh tra viên sẽ cần đảm bảo rằng các hành động sẽ được thực hiện để giảm khả năng tiếp xúc nói trên.

Theo hệ thống phân cấp các biện pháp kiểm soát rủi ro được đề cập trong Hình 1, các biện pháp kiểm soát ưu tiên sẽ là loại bỏ hoặc thay thế mối nguy. Điều này có thể không khả thi trong tất cả các cơ sở nông nghiệp, mà có thể phải dựa vào các biện pháp sau đây (cũng cần lưu ý rằng chúng cũng có thể không khả thi trong mọi bối cảnh): kiểm soát kỹ thuật, ví dụ, thông gió cục bộ (hệ thống hút gió); kiểm soát hành chính, ví dụ, đào tạo hiệu quả (để đảm bảo NLĐ nhận thức được khi nào là an toàn để có thể bước vào khu vực đã được phun hóa chất, cùng nhiều nội dung quan trọng khác); luân chuyển công việc của NLĐ; và TBBHLD (ví dụ: mặt nạ phòng độc, găng tay, quần yếm).

Các biện pháp kiểm soát này đều phải đáp ứng các yêu cầu vệ sinh sau:

- ▶ nhằm thu thập hoặc kiểm soát các chất độc hại;
- ▶ nhằm tiến hành nhiệm vụ tránh xa NLĐ;
- ▶ để giữ mức phơi nhiễm dưới giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp có liên quan.

Hướng dẫn này sẽ không thể đề cập đến tất cả các chất độc hại cho sức khỏe. Tuy nhiên, nó sẽ giải quyết ba khía cạnh chính của vấn đề.

a) Thuốc bảo vệ thực vật - Bảo quản, sử dụng và thải bỏ

Thuốc bảo vệ thực vật, như được định nghĩa trong tài liệu [Quy tắc ứng xử quốc tế về quản lý thuốc bảo vệ thực vật \(2014\)](#) do Tổ chức Nông lương Liên hợp quốc (FAO) và Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) xuất bản, "có nghĩa là bất kỳ chất nào hoặc hỗn hợp các chất có thành phần hóa học hoặc sinh học nhằm đẩy lùi, tiêu diệt hoặc kiểm soát bất kỳ dịch hại nào, hoặc điều chỉnh sự phát triển của cây trồng". Ba loại thuốc bảo vệ thực vật phổ biến được sử dụng: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm và thuốc diệt côn trùng. Hướng dẫn này sẽ sử dụng thuật ngữ chung "thuốc bảo vệ thực vật" để bao gồm tất cả các loại này.

Thuốc bảo vệ thực vật rất nguy hiểm và hậu quả là hàng năm có nhiều vụ ngộ độc thuốc bảo vệ thực vật không chủ ý;²¹ đáng buồn là cũng có một số lượng lớn các vụ ngộ độc có chủ ý. Do đó, người sử dụng thuốc bảo vệ thực vật phải quyết định (dựa trên kết quả đánh giá rủi ro) cần thực hiện các biện pháp kiểm soát rủi ro nào để giảm rủi ro trong quá trình lưu trữ, sử dụng và tiêu hủy thuốc bảo vệ thực vật. Biện pháp kiểm soát rủi ro hiệu quả nhất rõ ràng là loại bỏ việc sử dụng chúng. Nhưng điều này có thể không phải lúc nào cũng khả thi và cần nghiên cứu biện pháp thay thế; có thể sử dụng một giải pháp thay thế an toàn hơn không?

²¹ Dựa trên một tổng quan tài liệu có hệ thống, được bổ sung bởi số liệu từ vòng từ WHO, các tác giả ước tính rằng ngộ độc thuốc bảo vệ thực vật không chủ ý đã gây ra khoảng 11.000 ca tử vong hàng năm trên toàn thế giới. Xem: Wolfgang Boedeker và cộng sự "Phân bố toàn cầu của ngộ độc cấp tính thuốc bảo vệ thực vật không chủ ý: ước tính dựa trên tổng quan tài liệu có hệ thống", trong BMC Public Health, 20, 1877 (2020).

Thanh tra có thể cung cấp cho người sử dụng thuốc bảo vệ thực vật thông tin liên quan đến Quản lý Dịch hại Tổng hợp²² (IPM). IPM là việc cân nhắc cẩn thận tất cả các kỹ thuật kiểm soát dịch hại hiện có và sau đó tích hợp các biện pháp thích hợp nhằm ngăn cản sự phát triển của nhóm dịch hại. Nó kết hợp các chiến lược và thực hành quản lý sinh học, hóa học, vật lý và cây trồng cụ thể để có thể trồng cây khỏe mạnh và giảm thiểu việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, giảm thiểu rủi ro do thuốc bảo vệ thực vật gây ra đối với sức khỏe con người và môi trường để quản lý dịch hại bền vững.

► Hình 7. Một cửa hàng bán thuốc bảo vệ thực vật.



Nguồn: ILO, Myanmar.

Nếu không thể loại bỏ hoặc thay thế thuốc bảo vệ thực vật, thì sẽ cần thực hiện các biện pháp kiểm soát kỹ thuật, kiểm soát hành chính và TBBHLĐ để thiểu giảm rủi ro. Việc sử dụng biện pháp kiểm soát nào sẽ phụ thuộc vào cách thức sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, nhưng có thể sẽ cần kết hợp nhiều biện pháp để xử lý các vấn đề liên quan đến bảo quản, sử dụng và tiêu hủy thuốc bảo vệ thực vật (hướng dẫn này sẽ không đề cập đến việc sản xuất thuốc bảo vệ thực vật hoặc việc giao nhận đến cơ sở nông nghiệp) .

Khi thanh tra các cửa hàng bán thuốc bảo vệ thực vật, chẳng hạn như cửa hàng được thể hiện trong Hình 7, các thanh tra viên sẽ cần đảm bảo rằng cửa hàng tuân thủ luật pháp / hướng dẫn quốc gia.²³ Nếu luật pháp chưa quy định về vấn đề này, các thanh tra viên cần xem xét những nội dung sau:

- Vị trí của cửa hàng: có cách các khu dân cư, kho dự trữ, nguồn nước, khu vực ngập lụt, v.v. một khoảng cách thích hợp không?
- Cửa hàng có an toàn để ngăn ngừa sự tiếp cận trái phép không? Nhiều nông hộ bảo quản thuốc bảo vệ thực vật và các thiết bị phun rải trong cơ sở của gia đình, nếu điều này xảy ra, trẻ em có thể tiếp cận các vật chứa / thiết bị phun rải đó và bị nhiễm độc;
- Tất cả thuốc bảo vệ thực vật được bảo quản trong các vật chứa có dán nhãn nguyên bản trên đó hiển thị thành phần của thuốc và thông báo rõ ràng về các mối nguy tiềm năng theo yêu cầu GHS không? Hình 7 cho thấy rõ ràng các vật chứa khác (ví dụ, vỏ chai nước đã qua sử dụng) đang được sử dụng. Điều này không nên xảy ra vì có nguy cơ trẻ em và những người khác không nhận thức được các chất bên trong chai đó là gì và có thể uống, điều này có thể dẫn đến hậu quả tàn khốc;
- Nếu một vật chứa bị rò rỉ thì Cửa hàng có khả năng bị tràn đổ hóa chất ra ngoài không? Nếu cửa hàng có sàn không xốp hoặc khay hứng nước nhỏ giọt thì sẽ rất hữu ích. Ngoài ra, cũng rất hữu ích nếu có những thiết bị tại chỗ có thể giúp làm sạch / hút chất tràn đổ, chẳng hạn như bàn chải, xô cát, bụi gỗ, v.v.;
- Bột / viên có được bảo quản phía bên trên chất lỏng không? Đây là một thực hành tốt để đảm bảo rằng trong trường hợp có sự rò rỉ, các sản phẩm khác không bị hư hỏng;
- Cửa hàng có được bảo vệ khỏi thời tiết không? Ánh nắng mặt trời có thể làm hỏng các vật chứa, và thuốc bảo vệ thực vật cần được bảo vệ khỏi sương giá;
- Cửa hàng được dọn dẹp như thế nào? Các vỏ bao gói nên được loại bỏ, và sản phẩm nên được luân chuyển để đảm bảo rằng các sản phẩm cũ được sử dụng trước, v.v.;
- Hệ thống thông gió có đủ để đảm bảo rằng không có hơi hóa chất tích tụ hay không?

²² Để biết thêm thông tin về IPM, hãy đọc tài liệu: [FAO, Quản lý dịch hại và thuốc bảo vệ thực vật](#), truy cập ngày 25 tháng 8 năm 2021.

²³ Chính quyền Tasmania, Úc: [Kho chứa thuốc bảo vệ thực vật trong trang trại](#); HSE: [Hướng dẫn bảo quản thuốc bảo vệ thực vật cho nông dân và những người sử dụng chuyên nghiệp khác](#), (Vương quốc Anh), truy cập ngày 25 tháng 8 năm 2021.



► **Hình 8. Một NLD trộn thuốc bảo vệ thực vật sử dụng một thùng nạp để trộn thuốc ở độ cao thích hợp.**



Nguồn: Quy tắc thực hành sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.²⁴

Sau khi quyết định sử dụng một loại thuốc bảo vệ thực vật cụ thể, người sử dụng phải đảm bảo rằng thiết bị phun xịt mà họ định sử dụng được bảo trì sao cho an toàn khi sử dụng (thiết bị rò rỉ gây nguy cơ cao hơn cho người vận hành). Điều quan trọng nữa là đảm bảo tỷ lệ sử dụng được tuân thủ và giảm thiểu sự trôi thuốc (tức là thuốc bảo vệ thực vật không bám lại ở khu vực mục tiêu đã định). Thuốc bảo vệ thực vật phải được trộn ở nồng độ cần thiết - có nghĩa là NLD có khả năng tiếp xúc với nó (mối nguy) trong quá trình trộn và phun xịt. Mức độ rủi ro đối với người dùng và người ngoài sẽ thay đổi đáng kể tùy thuộc vào các phương thức làm việc được áp dụng. Một số phương thức được minh họa trong các Hình sau.

Sau khi một loại thuốc bảo vệ thực vật chưa pha loãng được đổ vào thùng nạp (Hình 8), nước sẽ được thêm vào và hỗn hợp này sau đó được chuyển sang bể chính. Điều này làm giảm nhu cầu phải nâng và đổ thuốc bảo vệ thực vật chưa pha loãng ở độ cao ngang đầu. NLD cũng đang sử dụng các TBBHLD thích hợp bao gồm tấm che mặt để bảo vệ khuôn mặt, găng tay nitrile để bảo vệ tay và áo bảo hộ dùng một lần (loại này nhẹ và thấm khí và hơi nước, mặc dù nó vẫn có tác dụng chống chất lỏng gốc nước và sol khí) để bảo vệ cơ thể của NLD.

Hình 9 minh họa một mức độ rủi ro hoàn toàn khác đối với cả NLD tham gia và trẻ em đang xem. NLD đang đổ thuốc vào bình xịt đeo lưng mà không sử dụng TBBHLD nào, và nếu có bất kỳ sự cố tràn đổ nào xảy ra trong quá trình trộn này, anh ấy có khả năng sẽ tiếp xúc với chất độc hại, những đứa trẻ gần đó cũng vậy.

► **Hình 9. Một NLD ở Myanmar trộn thuốc bảo vệ thực vật trước khi sử dụng.**



Trích đoạn video của ILO: Myanmar. ILO hỗ trợ canh tác - giúp an toàn hơn và năng suất cao hơn

Khi đổ thuốc vào thiết bị cầm tay, NLD phải đảm bảo rằng:

- bên ngoài của bình xịt được sử dụng không bị nhiễm bẩn;
- bình phun không chứa đầy quá;
- nắp bình đã được lắp đúng chỗ và đúng cách; và
- Các biện pháp được thực hiện để ngăn ngừa sự cố tràn đổ (ví dụ, đặt thiết bị vào một khay hứng nước nhỏ giọt tháo rời hoặc vào một khu vực riêng được quây kín bởi các cạnh nhô cao).

²⁴Quy tắc thực hành sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, do Bộ Môi trường, Thực phẩm và Nông thôn (Defra), Ủy ban Sức khỏe và An toàn (HSC) và Vụ Môi trường, Quy hoạch và Nông thôn của Quốc hội xứ Wales (Vương quốc Anh) cùng xây dựng.

► Hình 10. Phun thuốc bảo vệ thực vật bằng máy kéo.



© Istock / fotokostic

Trong Hình 10, NLĐ đang ở trong một cabin kín hoàn toàn và không có khả năng tiếp xúc với thuốc bảo vệ thực vật. Tuy nhiên, những người khác có thể gặp rủi ro nếu thuốc bảo vệ thực vật được sử dụng khi có gió thổi mạnh, khiến thuốc bảo vệ thực vật trôi khỏi khu vực mục tiêu đã định.

Trong Hình 11, NLĐ dường như đang đeo một bình chứa tự chế (trong đó có thuốc bảo vệ thực vật) bằng cách dùng dây buộc quanh đầu, điều này có thể dẫn đến chấn thương cơ xương. Người này cũng không sử dụng bất kỳ TBBHLĐ nào, vì vậy khả năng cao là NLĐ sẽ tiếp xúc với thuốc bảo vệ thực vật đang được sử dụng. Nếu quần áo của NLĐ bị nhiễm hóa chất, thì NLĐ sẽ càng tiếp xúc với thuốc bảo vệ thực vật nhiều hơn. Hơn nữa, khi NLĐ để quần áo ở nhà, các thành viên khác trong gia đình tiếp xúc với quần áo đó cũng sẽ gặp rủi ro.

► Hình 11. NLĐ phun thuốc bảo vệ thực vật ở Myanmar.



Trích đoạn video của ILO: Myanmar: ILO làm cho việc trồng gừng an toàn hơn và năng suất cao

► Hình 12 (a) và (b). NLĐ phun xịt thuốc bảo vệ thực vật cho cây bông vải ở Madagascar.



Nguồn: ILO, Madagascar.

Hình 12 (a) và (b) mô tả một nhóm NLĐ phun xịt thuốc bảo vệ thực vật bằng thiết bị cầm tay có động cơ, tạo ra sol khí. Không có TBBHLĐ nào được sử dụng, và những NLĐ này không chỉ có khả năng tiếp xúc với thuốc bảo vệ thực vật trong thiết bị của họ mà cả thuốc mà đồng nghiệp của họ đang sử dụng. Trên thực tế, những NLĐ này đã tiếp xúc với thuốc bảo vệ thực vật - như trên Hình 13 (a) và (b) có thể thấy các vết huỳnh quang trên cánh tay và khuôn mặt của NLĐ sau khi sử dụng các phương pháp sử dụng được mô tả trong Hình 12 (a) và (b) trong một bài tập mô phỏng.

► Hình 13 (a) và (b). Các vết huỳnh quang cho thấy có sự phơi nhiễm ở cánh tay và khuôn mặt của NLĐ trong một bài tập mô phỏng phun xịt thuốc bảo vệ thực vật cho cây bông.



Người: iLO, Madagascar.

► Hình 14. Một NLĐ phun xịt thuốc bảo vệ thực vật và sử dụng TBBHLĐ thích hợp.



© iStock / alffoto

Không biết NLĐ trong Hình 14 có tiếp xúc với thuốc bảo vệ thực vật hay không khi người đó phun xịt thuốc theo cách này. Tuy nhiên, cũng cần phải cẩn thận và NLĐ nên tránh làm việc trong điều kiện có gió và làm nhiễm độc bản thân bằng cách đi qua cây trồng hoặc khu vực vừa được phun xịt - đặc biệt là khi làm việc trên cây cao.

Một số quốc gia có thể thiếu TBBHLĐ thích hợp để NLĐ sử dụng khi phun xịt thuốc bảo vệ thực vật; trong khi đó ở một số quốc gia khác, các kỹ thuật quản lý cây trồng khác nhau có thể được sử dụng (trồng cây hữu cơ) để giảm mức độ sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Ở những quốc gia có khí hậu khiến NLĐ không thoải mái khi sử dụng TBBHLĐ, người canh tác có thể xác định một công thức pha thuốc bảo vệ thực vật mà không phải yêu cầu mặc thêm quần áo bảo hộ - hoặc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật vào những giờ mát hơn trong ngày – khi họ cảm thấy thoải mái hơn để sử dụng TBBHLĐ. NLĐ không nên sử dụng thuốc bảo vệ thực vật mà không có TBBHLĐ thích hợp.

Bảng 3.2 trình bày các yêu cầu tối thiểu cơ bản được khuyến nghị đối với việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Người sử dụng phải luôn đọc nhãn dán và làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất đối với từng loại thuốc bảo vệ thực vật.

►Bảng 3.2. TBBHLD cần sử dụng khi làm việc với thuốc bảo vệ thực vật nông nghiệp.

Hoạt động	Quần yếm và ủng	Găng tay	Tấm che mặt hoặc kính bảo hộ	Tạp dề	Mũ thường hoặc mũ trùm đầu	TBBV cơ quan hô hấp	Bảo vệ tai	Ghi chú
Bốc xếp các gói chưa mở	✓	✓	O					
Trộn và đổ vào bình phun. Thuốc bảo vệ thực vật chưa được phân loại	✓	✓	✓	O	✓			1
Trộn và đổ vào bình phun. Thuốc bảo vệ thực vật có hại và gây kích ứng	✓	✓	✓	✓	✓			1
Trộn và đổ vào bình phun. Thuốc bảo vệ thực vật loại I và II theo phân loại của WHO	✓	✓	✓	✓	✓	✓		2
Phun xuống bằng vòi phun cầm tay	✓	✓			✓			3
Phun lên bằng vòi phun cầm tay	✓	✓	✓		✓	O		4
Người điều hành trong cabin	✓							5
Máy kéo không cabin	✓	✓			✓			
Máy thổi sương mù	✓	✓	✓		✓		✓	4
Phun sương trong nhà kính và cửa hàng	✓	✓	✓		✓	✓	✓	4
Rải hạt	✓	✓						2,6
Rải hạt đã qua xử lý	✓	✓				O		3
Thay đổi đầu phun	✓	✓		O				
Vệ sinh bình xịt	✓	✓	O	✓				
Làm sạch TBBHLD và TBBVĐHH	✓	✓	O					
Xử lý chất thải	✓	✓						

Nguồn: FAO / WHO. Quy tắc ứng xử quốc tế về quản lý thuốc bảo vệ thực vật - Hướng dẫn bảo vệ cá nhân khi bốc xếp và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, Phụ lục 3 (Rome, 2020), truy cập ngày 25 tháng 8 năm

* TBBVĐHH (thiết bị bảo vệ đường hô hấp) được sử dụng khi phần lớn các giọt phun <30 µm. Cũng có thể phải dùng trong một số trường hợp khác, chẳng hạn như trong quá trình sử dụng thuốc trừ sâu dạng bột, đặc biệt là ở những không gian chật hẹp.

Ghi chú:

1. Sử dụng thùng nạp trên máy kéo, máy phun lớn hơn hoặc thiết bị tương đương.
2. Sử dụng hệ thống vận chuyển khép kín, nếu có, đặc biệt đối với các loại thuốc diệt côn trùng có độc tính cao.
3. Cần đội mũ khi đi ngoài đồng để tránh ánh nắng mặt trời.
4. Cố gắng phun theo chiều gió.
5. Cabin phải có hệ thống thông gió được lọc tốt và các cửa sổ cabin phải được đóng lại.
6. Tránh phun xịt thuốc trừ sâu dạng bột và đảm bảo rằng bột đó không bị vỡ thành các hạt bụi nhỏ hơn bằng cách thiết lập thiết bị phun xịt đúng cách.

O Tùy chọn



© Johannes Pokorn /
Unsplash

Các thanh tra viên phải đảm bảo rằng người sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tuân theo các hướng dẫn trên nhãn dán liên quan đến việc thải bỏ thuốc. Thiết bị phun, chẳng hạn như thiết bị được trang bị thùng nạp, có thể được lắp với thiết bị rửa thùng chứa, và phải tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Nếu không có sẵn thiết bị rửa thùng chứa và dán nhãn cho phép, thì một thực hành tốt là rửa sạch ba lần thùng chứa thuốc bảo vệ thực vật (tránh xa đường nước) và đổ nước rửa vào bình chứa của

máy phun. Điều này không chỉ đảm bảo rằng các thùng chứa càng sạch thuốc bảo vệ thực vật càng tốt mà còn giúp bảo vệ môi trường. Sau khi sạch sẽ, các thùng chứa phải được xử lý theo quy định của pháp luật quốc gia. Các thùng chứa thuốc bảo vệ thực vật không được vứt bỏ và đốt ngoài đồng, và không bao giờ được tái sử dụng chúng làm thùng chứa thức ăn hoặc nước uống.

a) Bụi

Việc tiếp xúc với bụi từ cây trồng hoặc động vật có thể dẫn đến bệnh hen suyễn nghề nghiệp / các bệnh hô hấp khác / viêm kết mạc (chảy nước mắt hoặc cộm mắt) / ngứa da và phát ban trên da. Trong nhiều trường hợp, rất khó để tránh tiếp xúc với mối nguy này trong quá trình phơi sản phẩm, vận chuyển ngũ cốc hoặc rải cỏ khô cho vật nuôi ăn. Tất cả những

việc này có thể dẫn đến bụi được tạo ra. Nếu không thể giảm mức độ tiếp xúc với bụi của NLĐ bằng cách cơ giới hóa các hoạt động (ví dụ bằng cách sử dụng máy kéo có cabin để rải hoặc vận chuyển ngũ cốc, hoặc thay đổi phương thức làm việc như làm ẩm cỏ khô cho vật nuôi ăn) thì có thể cần phải đeo thiết bị bảo vệ đường hô hấp.

Hình 15 (a) và (b). NLĐ tham gia phơi hạt cà phê, cận cảnh đeo khẩu trang

Người: LO: Quý VZF, CHDCND Lào



Hình 15 (a) và (b) cho thấy những NLĐ tham gia vào quá trình phơi hạt cà phê trong môi trường bụi và sử dụng TBBHLĐ. Hình 15 (b) cho thấy cận cảnh loại khẩu trang họ đang đeo, trông giống khẩu trang phẫu thuật hơn là mặt nạ phòng độc. Loại khẩu trang này không có khả năng bảo vệ NLĐ khỏi bụi nơi họ đang làm việc, và sự phơi nhiễm bụi đó có thể gây ra bệnh đường hô hấp.

Nếu các thanh tra viên thấy rằng NLD tiếp xúc với bụi hoặc tin rằng họ có khả năng tiếp xúc với bụi, họ sẽ cần đảm bảo rằng các biện pháp kiểm soát hiệu quả được áp dụng để giảm rủi ro do bụi gây ra. Nếu không có các biện pháp kiểm soát kỹ thuật hoặc các biện pháp kiểm soát khác, rất có thể NLD sẽ cần khẩu trang được sản xuất theo tiêu chuẩn được công nhận (FFP 2/3, N95, KN95, P2, Korea 1st class, DS2)²⁵, vì đó là khẩu trang được thiết kế để bao kín khuôn mặt, khi đeo đúng cách sẽ bảo vệ người đeo.

b) Sản phẩm khác

i) NLD thu hoạch các sản phẩm thực vật có thể tiếp xúc với các hóa chất mà thanh tra viên không hề hay biết. Ví dụ, NLD thu hoạch cần tây mà không được bảo vệ thích hợp có thể tiếp xúc với các hóa chất (trong nhựa cây) phản ứng với ánh sáng mặt trời và khiến NLD bị bệnh viêm da tiếp xúc quang hóa

(một loại phỏng rộp, tương tự như cháy nắng). Cần tây không phải là cây trồng duy nhất có thể gây ra điều này; các loại cây trồng khác bao gồm: củ cải, cà rốt và mùi tây... Nhựa cần tây cũng được biết đến là nguyên nhân gây phát ban, viêm da tiếp xúc dị ứng, không liên quan đến việc tiếp xúc với ánh nắng mặt trời.

► Hình 16. NLD thu hoạch cần tây.



Nguồn: ILO, Mexico.

Một thanh tra viên khi nhìn vào Hình 16 có thể cho rằng gắng tay đang được đeo chỉ vì lý do vệ sinh, nhưng chúng cũng được dùng như một TBBHLĐ. Những tấm mạng che râu và tóc là nhằm mục đích vệ sinh. Tuy nhiên, mũ và khăn quàng cổ là TBBHLĐ vì chúng bảo vệ NLD khỏi ánh nắng mặt trời (thứ có thể gây cháy nắng và ung thư da). Điều quan trọng là các thanh tra viên phải xem xét toàn bộ quá trình làm việc và hiểu tại sao các hoạt động công việc được tiến hành theo một cách nhất định và vai trò của thiết bị được sử dụng là gì.

²⁵ Khoa học 3M. [So sánh P2, FFP2, KN95 và N95 và các loại khẩu trang mặt nạ lọc khác](#) truy cập ngày 25 tháng 8 năm 2021.



i) Khói - ví dụ, khói động cơ và khói hàn.

Các chất khác có hại cho sức khỏe là khói từ khí thải động cơ và hoạt động hàn. Chỉ nên sử dụng động cơ đốt trong ở những nơi thông thoáng để khói có thể tản ra trước khi NLĐ tiếp xúc với chúng. Trong những trường hợp không thể thực hiện được (ví dụ: khi cần sử dụng xe nâng trong tòa nhà / nhà kho), NSDLĐ nên cân nhắc sử dụng xe nâng chạy bằng pin vì chúng không có khí thải.

Nếu các thanh tra viên nhìn thấy xe nâng chạy bằng động cơ diesel đang được vận hành bên trong một tòa nhà, họ có thể muốn đặt câu hỏi tại sao, do rủi ro ngày càng tăng. Nếu xe nâng chạy bằng khí đang được sử dụng, các thanh tra viên sẽ cần kiểm tra việc đảm bảo nơi làm việc được thông gió tốt và xác minh xem xe nâng có đang được bảo trì tốt hay không vì điều này sẽ làm giảm lượng khí thải; tuy nhiên, rủi ro sẽ giảm hơn nữa nếu sử dụng xe nâng chạy bằng pin và điều này nên được khuyến khích.

► **Hình 17. Một buồng hàn được trang bị hệ thống thông gió cục bộ, hút khí thải khói hàn cách xa người vận hành.**
Buồng hàn cũng được trang bị các tấm chắn để bảo vệ những người khác ở xung quanh khỏi bệnh bỏng mắt do tia tử ngoại - đây là bệnh viêm giác mạc do bức xạ tia cực tím từ hồ quang phát xuất quá trình hàn.



Hình ảnh được cung cấp bởi Viện Tài nguyên Công nghiệp - MEDEF Auvergne-Rhône-Alpes ở Lyon

► **Hình 18. Thiết bị chiết di động.**



Hình ảnh được cung cấp bởi Viện Tài nguyên Công nghiệp - MEDEF Auvergne-Rhône-Alpes ở Lyon

Các cơ sở nông nghiệp thường liên quan đến việc xây dựng / sửa chữa kết cấu hoặc bảo trì thiết bị, và điều này thường liên quan đến các hoạt động hàn tạo ra khói. Khói hàn cũng nguy hiểm cho sức khỏe, và các biện pháp kiểm soát rủi ro cần được thực hiện để đảm bảo rằng nó không xâm nhập vào vùng thở của những người tiến hành các hoạt động này. Các buồng hàn có hệ thống thông gió khí thải cục bộ có thể được lắp đặt cho các hoạt động quy mô nhỏ (Hình 17) và các hệ thống chiết di động có thể được sử dụng cho các hoạt động lớn hơn (Hình 18) - bất cứ khi nào khả thi. Nếu thiếu các biện pháp kiểm soát kỹ thuật này, có thể cân nhắc sử dụng mũ bảo hiểm hàn có kết hợp bảo vệ mắt và bảo vệ hô hấp tích hợp.

3.3.4.2 Vận hành xe an toàn

Như đã nêu ở phần trên, Công ước 129 định nghĩa thuật ngữ cơ sở nông nghiệp có nghĩa là những cơ sở và bộ phận của những cơ sở tiến hành trồng trọt, chăn nuôi, bao gồm cả việc chăn nuôi gia súc, lâm nghiệp, công việc làm vườn, sơ chế các sản phẩm nông nghiệp của những người khai thác, hoặc bất cứ mọi hình thức hoạt động nào khác trong nông nghiệp.

Điều này có nghĩa là rất nhiều loại phương tiện khác nhau có thể được sử dụng tại các điểm sản xuất nông nghiệp hoặc trong quá trình sơ chế nông sản: xe vận chuyển NLD và sản phẩm thu hoạch, thiết bị canh tác và thu hoạch, xe nâng và các thiết bị xử lý vật liệu khác.

► Hình 19. Người lái xe tham gia thu hoạch cà phê. NLD này có nguy cơ gặp rủi ro vì không có hỗ trợ gì để đảm bảo họ không bị ngã – nếu so sánh với Hình 21.



► Hình 20. Xe chở gỗ (vận chuyển).



Rủi ro khi vận hành xe không chỉ do chính xe tạo ra mà còn do các thiết bị chạy trên xe (được đề cập trong mục 3.3.4.5.). Tai nạn thường xảy ra do phương tiện đang di chuyển hoặc bị lật, cũng như do sản phẩm được vận chuyển hoặc người lái xe / hành khách bị ngã từ các phương tiện đang chuyển động hoặc đứng yên. Đối với các phương tiện di chuyển, không chỉ người điều khiển phương tiện có thể gặp rủi ro mà còn cả hành khách và người đi đường.

Khi các thanh tra viên đang cố gắng giảm thiểu rủi ro từ các phương tiện, họ cần giải quyết bốn lĩnh vực, đó là:

- Dừng đỗ an toàn
- Phương tiện an toàn
- Người lái xe an toàn
- Địa điểm an toàn

Dừng đỗ an toàn: Nhiều NLD bị thương khi tài xế để xe trong tình trạng không an toàn. Trước khi rời khỏi xe, họ nên kiểm tra xem mình đã đạp phanh (phanh tay) đúng cách hay chưa, vì nếu không phanh có thể xe sẽ tự trôi và có thể cán qua người xung quanh. Bất kỳ thiết bị nào được kết nối với xe phải được hạ xuống mặt đất –(ngăn ngừa tình trạng mất kiểm soát); các nút điều khiển nên được để ở trạng thái trung lập, động cơ phải được tắt và rút chìa khóa hoặc khóa nguồn điện để ngăn chặn việc khởi động ngoài ý muốn.

Những hành động này phải được thực hiện trước khi người lái xe rời khỏi vị trí vận hành, khi có người khác đến gần và trước khi tiến hành bất kỳ hoạt động bảo dưỡng nào.

Phương tiện an toàn: Thanh tra viên phải đảm bảo rằng chiếc xe đó phù hợp với mục đích sử dụng và đang được duy trì ở trạng thái và hoạt động hiệu quả. Cần đặc biệt chú ý đến hệ thống phanh và thiết bị hỗ trợ lùi (gương và camera lùi, nếu được trang bị). Ở những nơi có nguy cơ lật xe, xe phải được trang bị cơ cấu bảo vệ lật xe (ROPS) và thắt dây an toàn. Họ nên kiểm tra xem các bậc thang và bộ đỡ có cho phép người điều khiển phương tiện và người có nhiệm vụ được tiếp cận và ra vào an toàn hay không, đồng thời hàng chất trên xe có được đảm bảo an toàn và giữ nguyên trong quá trình vận chuyển hay không. Các phương tiện vận chuyển hành khách cần được thiết kế cho mục đích đó và cần có các biện pháp để đảm bảo an ninh cho hành khách, qua đó đảm bảo họ vẫn ngồi trên xe và đến đích an toàn (Hình 21).

► Hình 21. Một rơ moóc có ghế ngồi và lưng tựa để đảm bảo rằng hành khách vẫn ở trong rơ moóc trong quá trình vận chuyển.



Nguồn: Chỗ hành khách trên xe kéo nông trại, HSE (Anh).

Lái xe an toàn: Như đối với tất cả các thiết bị, người vận hành (lái xe) cần được cung cấp thông tin, hướng dẫn và đào tạo để đảm bảo họ có thể vận hành phương tiện của mình một cách an toàn. Khóa đào tạo này phải bao gồm: dừng đỗ an toàn (như đã nêu ở trên), điều khiển phương tiện (bao gồm các hoạt động tiến và lùi), cũng như tất cả các hoạt động khác (chẳng hạn như các dụng cụ / rơ moóc ghép nối, xếp dỡ hàng hóa, và sắp xếp tấm phủ xe). Trong một số tình huống, người lái xe sẽ cần phải có bằng lái cho một số phương tiện giao thông đường bộ, theo quy định của pháp luật quốc gia. Tuy nhiên, việc người lái xe có bằng lái cho một loại phương tiện cụ thể, chẳng hạn như ô tô, không có nghĩa là họ có đủ năng lực để điều khiển các phương tiện khác, vì cần phải được đào tạo cụ thể, ví dụ, để vận hành xe nâng, hoặc các loại máy thu hoạch.

Tất cả người lái xe phải đủ sức khỏe để vận hành xe và được giám sát khi cần thiết. Mức độ giám sát cần thiết sẽ phụ thuộc vào kinh nghiệm của từng người lái xe và kết quả của các cuộc kiểm tra nơi làm việc.

Địa điểm an toàn: Như đã đề cập ở trên, tính chất đa dạng của các cơ sở nông nghiệp sẽ tạo ra nhiều địa điểm mà các phương tiện hoạt động theo những cách khác nhau đáng kể. Tuy nhiên, các nỗ lực cần được thực hiện để đảm bảo rằng việc lưu thông của người đi bộ và các phương tiện giao thông, trong chừng mực có thể, phải tách biệt nhau. Ở những nơi không thể tách biệt, nên mặc quần áo dễ thấy để người lái xe có thể nhìn thấy người đi bộ dễ dàng hơn.

Các tuyến đường giao thông cần được duy trì tốt để giảm nguy cơ lật xe và đủ rộng cho các phương tiện dự định. Các quy tắc an toàn của địa điểm phải bao gồm luồng giao thông sử dụng hệ thống một chiều bất cứ khi nào có thể, cùng các giới hạn tốc độ phải được thiết lập và thực thi. Các quy tắc này cũng phải bao gồm các quy trình lùi xe tại nơi làm việc (phải có cảnh báo lùi / camera lùi, người giám sát cầu trên mặt đất, quần áo dễ thấy) – áp dụng cho cả khu vực rẽ, bất cứ khi nào có thể. Những người kiểm soát nơi làm việc phải đảm bảo rằng lái xe từ nơi khác đến được thông báo về các quy tắc của nơi làm việc.

Các thanh tra viên cũng nên xác minh rằng các hệ thống làm việc an toàn đã được xác định cho các hoạt động xếp dỡ và đảm bảo rằng có đủ không gian để phương tiện di chuyển an toàn; tách biệt người đi bộ; và việc ra vào các khu vực tải hàng là an toàn. Họ cũng nên kiểm tra xem mọi rủi ro về điện (ví dụ như từ đường dây điện trên không) đã được giải quyết hay chưa.

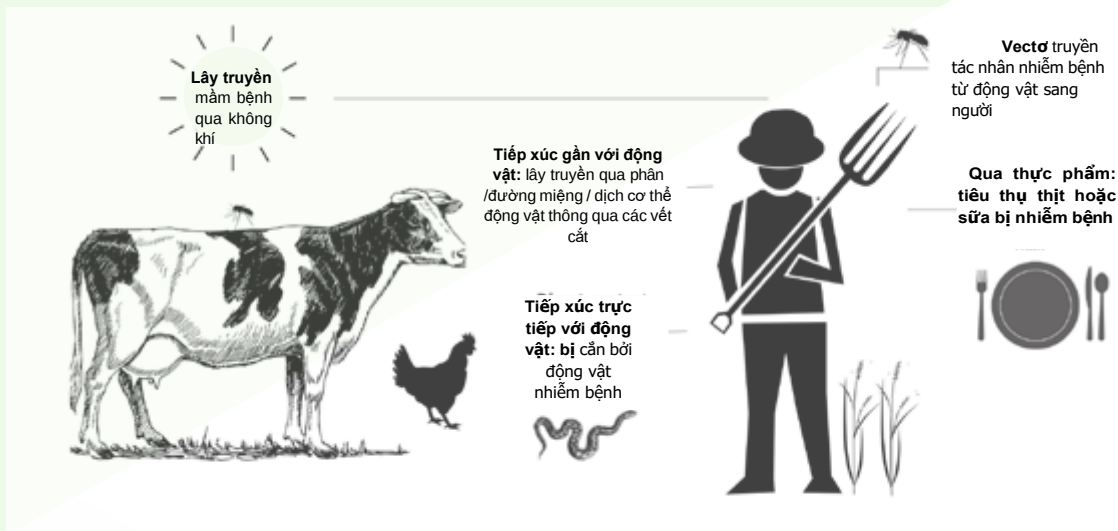
Có thể đọc thông tin bổ sung trong tài liệu [Phương tiện đi lại nơi làm việc](#) phần của ấn phẩm trực tuyến ILO: [ATVSLĐ - Hướng dẫn dành cho Thanh tra lao động và các bên liên quan khác](#).

3.3.4.3 Thương tật hoặc bệnh tật do động vật gây ra

Bệnh từ động vật, còn được gọi là bệnh lây truyền từ động vật, là bất kỳ bệnh nào được truyền từ động vật sang người.²⁶ Những bệnh này do vi khuẩn, vi rút, các mầm bệnh ký sinh trùng, hoặc nấm trên cơ

thể động vật gây ra và sau đó lây lan sang người. Có thể xem một số ví dụ về bệnh lây truyền từ động vật sang người trong tài liệu Quy tắc Thực hành ATVSLĐ trong Nông nghiệp của ILO.²⁷

► Hình 22. Đường lây truyền bệnh từ động vật sang người



Bệnh lây truyền từ động vật phổ biến khi mọi người tiếp xúc gần với động vật và không thực hiện các biện pháp hiệu quả để ngăn ngừa lây nhiễm. Bệnh do động vật gây ra tại nơi làm việc được gọi là bệnh nghề nghiệp lây truyền từ động vật.

Những người làm việc trong cơ sở nông nghiệp (bao gồm nông dân), cơ sở chăn nuôi, lò mổ, hoạt động thú y, cũng như nhân viên chăm sóc động vật, có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp lây truyền từ động vật cao hơn.

NLĐ tiếp xúc gần với động vật nên tuân thủ các hệ thống và quy trình làm việc an toàn, bao gồm tiếp xúc với động vật an toàn và các thực hành vệ sinh cơ bản và vệ sinh môi trường.

Một trong những biện pháp hiệu quả nhất để ngăn ngừa sự lây truyền của các bệnh lây nhiễm là chủng ngừa. Một số loại vắc xin phòng bệnh cúm động vật có sẵn và đã được chứng minh là có hiệu quả để bảo vệ con người, đó là vắc xin phòng bệnh Salmonella, bệnh dại và bệnh cúm gia cầm.

Các thanh tra viên sẽ cần phải đảm bảo rằng các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát hiệu quả được áp dụng bất cứ khi nào NLĐ tiếp xúc với động vật hoặc sản phẩm động vật. NSDLD và NLĐ đều phải tham gia vào việc xác định các biện pháp này, các biện pháp này sẽ khác nhau đối với từng mầm bệnh và do đó phải được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình trong từng công việc, tùy thuộc vào mức độ phơi nhiễm và tỷ lệ lưu hành bệnh.

²⁶ WHO: *Bệnh lây truyền từ động vật sang người*, truy cập ngày 25 tháng 8 năm 2021.

²⁷ *Quy tắc Thực hành của ILO về An toàn và Sức khỏe trong Nông nghiệp* (2011) công nhận bệnh truyền nhiễm từ động vật sang người là một nguy cơ sinh học tiềm ẩn (Chương 11.4). Trong khi có một số tiêu chuẩn lao động quốc tế đề cập đến vấn đề an toàn và sức khỏe cho NLĐ có khả năng tiếp xúc với các chất sinh học, thì Khuyến cáo Phòng chống Bệnh than năm 1919 (số 3) là tiêu chuẩn duy nhất đề cập đến một tác nhân cụ thể.

Tiến hành thanh tra an toàn vệ sinh lao động trong các cơ sở nông nghiệp
 Hướng dẫn dành cho thanh tra lao động

Ví dụ về các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát này bao gồm:

Thông tin an toàn, bao gồm các dấu hiệu cảnh báo và đào tạo cho những NLD đang làm việc với động vật.

Tất cả NLD tham gia làm việc với động vật phải được đào tạo và cung cấp thông tin về các mối nguy tiềm ẩn và các quy trình làm việc tiêu chuẩn. Ví dụ, để ngăn ngừa các bệnh lây truyền qua đường thực phẩm và đường nước, không được phép ăn uống ở những nơi có động vật. Một ví dụ khác là đào tạo cho NLD nông trại ở những nơi thường bị rắn cắn. Họ nên được dạy về tầm quan trọng của việc sử dụng đèn pin, đi giày dép phù hợp, dùng gậy bắt cứ khi nào ra đồng và tránh ngủ trên đất.

Quy trình / các lĩnh vực của quản lý chăn nuôi.

Tất cả NLD phải được hướng dẫn các biện pháp an toàn để điều trị động vật mắc bệnh, xử lý và tiêu hủy xác động vật bị nhiễm bệnh, bao gồm cả việc làm sạch và khử trùng các cơ sở bị ô nhiễm. Những động vật ốm (mắc bệnh) nên được tách riêng (cách ly) với động vật khỏe mạnh. Nếu không thể tách riêng động vật mắc bệnh, nên buộc chúng ở một khu vực riêng của chuồng, càng xa những con khỏe càng tốt.

TBBHLD: Găng tay, quần yếm, ủng, khẩu trang, kính bảo hộ.

Việc sử dụng TBBHLD được khuyến nghị cho NLD làm việc với động vật để giảm tiếp xúc với các mối nguy tiềm ẩn. NSDLĐ phải đảm bảo họ cung cấp cho NLD những TBBHLD thích hợp, cũng như thông tin, hướng dẫn và đào tạo về cách sử dụng đúng.



Nguồn: Quy tắc thực hành của ngành “ Phòng ngừa hoặc kiểm soát bệnh tật khi có sự tiếp xúc giữa động vật với khách đến thăm cơ sở” .

Phương tiện rửa tay

Phương tiện rửa tay, cũng như nước uống sạch, phải được cung cấp trong các cơ sở nông nghiệp (xem phần 3.3.4.10). Ở những nơi mở cửa cho khách đến thăm, nên đặt một tấm biển nhắc nhở du khách rửa tay sau khi tiếp xúc với động vật.

Làm sạch và sử dụng chất khử trùng thích hợp.

Làm sạch và khử trùng đóng một vai trò quan trọng trong việc ngăn ngừa các bệnh truyền nhiễm, bao gồm cả bệnh truyền nhiễm từ động vật. Phương pháp làm sạch và khử trùng và lựa chọn chất khử trùng cần tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất sản phẩm để đảm bảo loại bỏ hiệu quả các vi sinh vật gây bệnh. Hướng dẫn *tiêu độc khử trùng trong chăn nuôi để phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật* của WHO²⁸ cung cấp thêm thông tin về chủ đề này.

► **Hình 25. Các bệnh do muỗi làm lan truyền rất phổ biến trong các cơ sở nông nghiệp.**



© iStock /

Sử dụng thuốc diệt côn trùng để kiểm soát côn trùng lây truyền bệnh (ví dụ: muỗi).

Việc sử dụng thuốc diệt côn trùng để kiểm soát số lượng côn trùng (từ đó làm giảm sự lây truyền) phải tuân thủ các quy trình áp dụng cho thuốc bảo vệ thực vật.

Xử lý chất thải: Thải bỏ đúng cách hoặc xử lý nhanh chóng chất thải động vật và xác động vật.

Chất thải từ các hoạt động chăn nuôi bao gồm chất thải rắn (ví dụ: phân và các vật liệu hữu cơ khác), nước thải (ví dụ: nước tiểu và nước rửa) hoặc chất gây ô nhiễm không khí (mùi). Chất thải này cần được quản lý để loại bỏ các mối nguy có khả năng gây bệnh, bao gồm cả các bệnh lây truyền qua đường thực phẩm và nước. Ngoài ra, chất thải nông nghiệp cũng có thể gây ô nhiễm môi trường, gây suy thoái hệ sinh thái xung quanh và làm thay đổi tính đa dạng tự nhiên, thậm chí làm ô nhiễm nguồn nước ngầm (ô nhiễm không khí, đất và nước).

NLĐ xử lý chất thải nên đeo TBBHLĐ thích hợp để ngăn ngừa tiếp xúc với các mối nguy.

²⁸ WHO: *Hướng dẫn tiêu độc khử trùng trong chăn nuôi để phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật* (Geneva, 1984), truy cập ngày 25 tháng 8 năm 2021.



3.3.4.4 COVID-19

COVID-19 là một bệnh do một loại vi-rút Corona mới có tên là SARS-CoV-2 gây ra. Loại vi-rút này gây ra bệnh đường hô hấp nghiêm trọng và có thể gây tử vong cho người lớn tuổi và những người bị suy giảm hệ miễn dịch. Căn bệnh này lan rộng trên toàn thế giới và được công bố là đại dịch vào năm 2020 và ảnh hưởng đến mọi mặt của cuộc sống.

Vi-rút có thể lây lan từ người bị bệnh dưới dạng các hạt chất lỏng nhỏ (hơi sương hoặc giọt bắn) khi họ ho, hắt hơi, nói, hát hoặc thở. Vi-rút lây lan chủ yếu giữa những người tiếp xúc gần với nhau (thường trong vòng 1 mét). Một người có thể bị nhiễm khi hít phải hơi sương hoặc giọt bắn chứa vi-rút hoặc tiếp xúc trực tiếp với mắt, mũi hoặc miệng. Nó cũng có thể lây lan trong môi trường thông gió kém và / hoặc trong nhà đông người, nơi hơi sương chứa vi-rút đang lơ lửng trong không khí. Mọi người cũng có thể

NLĐ bị nhiễm bệnh khi chạm vào các bề mặt đã bị nhiễm vi-rút và sau đó chạm vào mắt, mũi hoặc miệng mà không vệ sinh tay.

Ngành nông sản đã được coi là một trong những ngành thiết yếu trong bối cảnh của cuộc khủng hoảng đại dịch COVID-19. Điều này có nghĩa là NLĐ nông nghiệp, trong số những NLĐ khác, tiếp tục làm việc để đảm bảo tính liên tục của các chức năng quan trọng đối với an ninh quốc gia (trong trường hợp này là đảm bảo nguồn cung cấp lương thực). Một số yếu tố có thể làm tăng rủi ro COVID-19 trong lĩnh vực nông sản bao gồm: tiếp xúc gần và / hoặc kéo dài giữa những NLĐ, trên đồng ruộng và trong nhà, phương tiện đi lại hoặc khu sinh hoạt chung; chỗ ở đông đúc; và ít khả năng tiếp cận với nước sạch để đảm bảo các mục đích vệ sinh cho cả ngày.

NSDLĐ nên đánh giá nguy cơ NLĐ nhiễm COVID-19 và áp dụng các biện pháp phòng ngừa và bảo vệ. Các thanh tra viên nên xác minh rằng các biện pháp kiểm soát phù hợp đã được áp dụng để giảm nguy cơ nhiễm COVID-19 của NLĐ (Nội dung cụ thể tùy thuộc vào thẩm quyền của Thanh tra theo pháp luật quốc gia quy định). Các biện pháp kiểm soát để giảm nguy cơ nhiễm COVID-19 và ngăn chặn sự lây lan của vi-

- ▶ Duy trì khoảng cách an toàn phù hợp với luật pháp quốc gia (thường ít nhất là 1 mét) giữa các NLĐ (cách xa về mặt vật lý). Điều này có thể đạt được bằng cách luân chuyển ca làm việc, đặt các trạm làm việc xa nhau, hoặc giới hạn số NLĐ trong một khu vực tại một thời điểm bất kỳ;
- ▶ Đảm bảo thông gió đầy đủ cho các không gian làm việc;
- ▶ Xây dựng các quy trình vệ sinh, cũng như thường xuyên làm sạch và khử trùng các khu vực làm việc, thiết bị, dụng cụ và các khu vực chung;
- ▶ Cung cấp thêm các trạm rửa tay và khuyến khích NLĐ thường xuyên rửa tay bằng xà phòng và nước trong ít nhất 20 giây; nếu tay không bị bẩn, NLĐ có thể sử dụng nước rửa tay chứa cồn 60%;
- ▶ Sàng lọc và theo dõi NLĐ về các dấu hiệu và triệu chứng COVID (sốt hoặc bất kỳ triệu chứng hô hấp nào);
- ▶ Quản lý NLĐ đau ốm ngay lập tức bằng cách tách họ khỏi những NLĐ khác tại nơi làm việc và tham khảo ý kiến của phòng y tế / cơ sở y tế;
- ▶ Tiếp tục đánh giá lại tình hình và theo chỉ đạo của chính quyền địa phương;
- ▶ Rà soát các chính sách nghỉ ốm, đảm bảo rằng những NLĐ bị ốm hoặc bị cách ly không bị phạt do nghỉ ốm;
- ▶ Truyền thông cởi mở, đào tạo cho NLĐ về COVID-19, quy trình rửa tay, cần làm gì khi ho và hắt hơi, và các chính sách của NSDLĐ;
- ▶ Sử dụng TBBHLĐ thích hợp;
- ▶ Thực hiện giám sát thích hợp để đảm bảo tuân thủ các biện pháp kiểm soát được liệt kê ở trên.

3.3.4.5 Máy, và thiết bị làm việc

NLĐ làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp sử dụng nhiều loại máy/ thiết bị chạy bằng năng lượng và vận hành bằng tay (ví dụ như thiết bị làm đất, gieo hạt và thu hoạch; máy sấy; máy cưa; lưỡi hái; rơ moóc lật ngửa; xe cút kít). Các máy này có các bộ phận quay, các cạnh cắt sắc, dây đai truyền động và bộ truyền động xích, con lăn cấp liệu và bộ truyền động bánh răng. Nếu không được bao, che đúng cách thì các bộ phận trên sẽ gây nguy cơ nghiêm trọng như cắt cụt, nghiền nát hoặc mắc kẹt, có thể dẫn đến tàn tật nghiêm trọng hoặc tử vong.

Các nhà sản xuất, khi thiết kế thiết bị, phải đảm bảo rằng việc tiếp cận tất cả các bộ phận nguy hiểm của máy được ngăn chặn, cho đến mức có thể, bởi những bộ phận bảo vệ thích hợp. Đó cũng là một thực hành tốt cho các nhà sản xuất để ngăn ngừa sự sử dụng sai có thể dự đoán trước và đảm bảo rằng NLĐ không gặp rủi ro.

NSDLĐ phải đảm bảo rằng tất cả NLĐ đã được thông tin, hướng dẫn và đào tạo thích hợp để đảm bảo rằng các hệ thống làm việc an toàn được tuân

thủ mọi lúc để ngăn ngừa tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp. Và vai trò của thanh tra là xác minh xem NLĐ và người giám sát đã được huấn luyện về ATVSLĐ phù hợp hay chưa. Nếu các thanh tra viên thấy một hoạt động mà họ cho là không an toàn, họ không chỉ phải tuân theo chính sách thực thi của cơ quan thanh tra mà còn phải xác định lý do tại sao (những) NLĐ đã / đang chuẩn bị vận hành máy / thiết bị theo cách này. Một người có năng lực và đã qua đào tạo²⁹ (là người hiểu đầy đủ về các mối nguy và rủi ro) sẽ không được phép vận hành máy theo cách không an toàn.

Khi kiểm tra máy, các thanh tra viên sẽ xem xét các bộ phận quay, các cạnh cắt sắc nhọn, dây đai truyền động và bộ truyền động xích, cuộn nẹp và bộ truyền động bánh răng để đảm bảo rằng chúng được bảo vệ thích hợp để tránh NLĐ vô tình tiếp xúc với chúng (trong cả tình huống làm việc bình thường và khi máy móc đang được bảo dưỡng).

Luật pháp quốc gia thường sẽ xác định mức độ bảo vệ cần thiết, và luật pháp hiện đại (do sự phát triển luôn thay đổi của máy) thường dựa trên rủi ro. Một ví dụ về điều này là [Quy định về Cung cấp và Sử dụng Thiết bị Làm việc 1998](#), 30 Quy định 11 (HSE, Vương quốc Anh):

(1) Mọi NSDLĐ phải đảm bảo rằng các biện pháp phải được thực hiện theo quy định tại đoạn (2) nhằm:

- (a) ngăn chặn việc tiếp cận bất kỳ bộ phận nguy hiểm nào của máy hoặc bất kỳ bộ phận truyền động, chuyển động nào trên máy; hoặc
- (b) dừng chuyển động của bất kỳ bộ phận nguy hiểm nào của máy hoặc bộ phận truyền động, chuyển động trước khi bất kỳ bộ phận nào trên cơ thể con người có thể tiếp xúc với vùng nguy hiểm.

(2) Các biện pháp theo yêu cầu của đoạn (1) sẽ bao gồm:

- (a) cung cấp các bộ phận bảo vệ cố định bao quanh mọi bộ phận nguy hiểm hoặc bộ phận truyền động, chuyển động ở nơi và trong phạm vi có thể thực hiện được, nhưng nếu không thể thì
- (b) cung cấp các thiết bị bảo vệ hoặc bộ phận bảo vệ khác ở nơi và trong phạm vi có thể thực hiện được, nhưng nếu không thể thì
- (c) cung cấp đồ gá, giá đỡ, gậy đẩy hoặc các thiết bị bảo vệ tương tự được sử dụng cùng với máy ở những nơi và trong phạm vi có thể thực hiện được, đồng thời cung cấp thông tin, hướng dẫn, đào tạo và giám sát.

²⁹ ILO: [Hướng dẫn về hệ thống quản lý ATVSLĐ ILO-OSH \(2001\)](#) xác định người có năng lực là người được đào tạo phù hợp, có đủ kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng để thực hiện công việc cụ thể.

³⁰ Các ví dụ khác về luật pháp về vấn đề này bao gồm: INRS (Pháp): [Phòng ngừa rủi ro cơ học của thiết bị làm việc](#); và Tây Ban Nha: Real Decreto [1215 / 1997- Tổ công tác. Các điều khoản tối thiểu về sức khỏe và an toàn](#).

(3) Tất cả các thiết bị bảo vệ và bộ phận bảo vệ được cung cấp theo quy định tại tiểu đoạn (a) hoặc (b) của đoạn (2) phải:

- (a) phù hợp với mục đích mà chúng được cung cấp;
- (b) được thiết kế tốt, vật liệu tốt và cường độ thích hợp;
- (c) được duy trì ở trạng thái hiệu quả, làm việc hiệu quả và sửa chữa kịp thời;
- (d) không làm phát sinh bất kỳ nguy cơ gia tăng nào đối với sức khỏe hoặc sự an toàn;
- (e) không dễ dàng bị bỏ qua hoặc vô hiệu hóa;
- (f) được bố trí ở khoảng cách đủ xa so với khu vực nguy hiểm;
- (g) không hạn chế quá mức chế độ kiểm tra chu trình hoạt động của máy, khi cần có sự kiểm tra đó;
- (h) được thiết kế hoặc điều chỉnh ở mức độ cho phép thực hiện các hoạt động cần thiết để lắp hoặc thay thế các bộ phận và / hoặc bảo trì, và nếu có thể, sao cho không cần phải tháo dỡ bộ phận bảo vệ hoặc thiết bị bảo vệ.

Nếu luật pháp quốc gia chưa quy định về khía cạnh bảo vệ an toàn máy, các thanh tra viên nên tuân theo các nguyên tắc được nêu ở trên khi kiểm tra thiết bị và quy trình làm việc và đưa ra lời khuyên cho phù hợp. Bằng cách này, các hệ thống làm việc an toàn sẽ được phát triển.

► Hình 26. Một NLD đang cày ruộng để chuẩn bị cho hoạt động cấy lúa.



Nguồn: ILO.

Hình 26 cho thấy một NLD đang cày ruộng bằng thiết bị có động cơ để chuẩn bị cho hoạt động cấy lúa. Trong hình bầu dục màu đỏ, chúng ta thấy thiết bị truyền động không có bảo vệ (truyền động bằng dây đai và ròng rọc). Trong trường hợp cụ thể này, rủi ro có thể thấp do khoảng cách giữa bộ phận nguy hiểm của máy và người vận hành khá xa. Tuy nhiên, trong nhiều ví dụ về thiết bị truyền dẫn, NLD ở gần máy hơn đáng kể và do đó cần có bộ phận bảo vệ. Thanh tra viên sẽ lưu ý rằng trong hình chữ nhật màu vàng là một bộ phận máy tiếp xúc với đất. Khi NLD đang đi phía sau máy, thanh tra viên nên xem xét liệu có thể giảm thiểu khả năng vấp phải bộ phận đó bằng cách bổ sung một thiết bị bảo vệ hay không.

Tiến hành thanh tra an toàn vệ sinh lao động trong các cơ sở nông nghiệp
 Hướng dẫn dành cho thanh tra lao động

►Hình 27. Một máy quay chạy bằng xăng.



Nguồn: ILO.

So với thiết bị trong Hình 26, Hình 27 mô tả một máy quay chạy bằng xăng do người đi bộ vận hành để thực hiện một hoạt động tương tự là xới đất. Tuy nhiên, trên máy này, thiết bị truyền dẫn được bảo vệ (hình bầu dục màu đỏ) và các bộ phận tiếp xúc với đất cũng được bảo vệ - ngăn chặn sự tiếp cận từ phía trên (hình chữ nhật màu vàng) và từ phía sau - nơi người vận hành sẽ đứng (hình tròn màu xanh). Trong điều kiện hoạt động bình thường, bộ phận bảo vệ phía sau (vòng tròn màu xanh) có thể được hạ xuống gần mặt đất hơn, hạn chế hơn nữa việc tiếp cận các bộ phận tiếp xúc với đất và ngăn chặn bất kỳ vật thể nào có thể văng lên và bắn vào người vận hành.

Hình 28 cho thấy một máy chải bông. Trên đây, chúng ta có thể nhìn thấy rõ ràng một số dây và bánh đai với các cơ cấu truyền động đang chạy (vòng tròn màu đỏ) được liên kết với nhau (cơ cấu truyền động là nơi dây đai đi qua bánh xe), tạo ra một khu vực mà NLĐ có thể bị vướng vào. Các khu vực nguy hiểm khác là nơi các con lăn quay theo các hướng khác nhau (vòng tròn màu xanh), điều này lại tạo ra các điểm bẫy. Từ hình ảnh, chúng ta có thể thấy rằng một số nỗ lực đã được thực hiện để ngăn chặn việc tiếp cận máy, nhưng một thanh tra viên sẽ phải xác định xem những biện pháp này có đầy đủ hay không.

►Hình 28. Máy chải bông.



Nguồn: ILO, Madagascar.

Khi thực hiện quyết định này, thanh tra phải quyết định xem việc tiếp cận các khu vực nguy hiểm đã được ngăn chặn hay chưa. Có thể quan sát thấy rằng có hàng rào trong trường hợp cụ thể này, nhưng chúng không liên tục và có thể bị NLD bỏ qua và tiếp cận các khu vực nguy hiểm. Ngay cả khi hàng rào liên tục, ai đó có thể trèo qua hoặc với tay qua chúng, và do đó việc tiếp cận các khu vực nguy hiểm vẫn chưa bị ngăn chặn. Sẽ rất khó để vượt qua bộ phận bảo vệ, nhưng trong trường hợp cụ thể này, ai đó có thể dễ dàng trèo lên chúng, thậm chí vượt qua hoặc với tay qua chúng. Do đó, thanh tra sẽ phải thực hiện hành động để đảm bảo rằng máy không gây nguy hiểm cho người vận hành hoặc bất kỳ người ngoài nào.

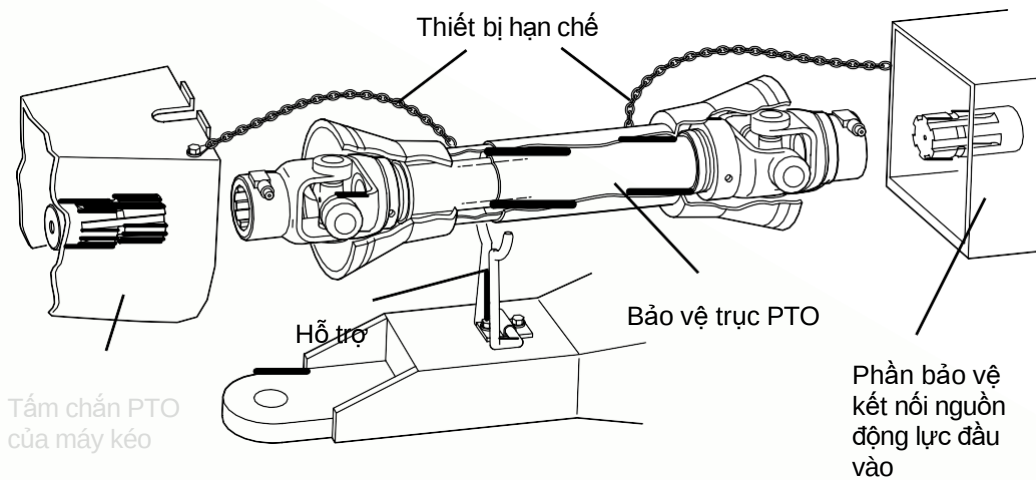
► Hình 29. Khớp nối trực trích công suất được bảo vệ cho máy kéo và nông cụ.



Người: Farmwise, HSE (Anh).

Trong nhiều nhiệm vụ, phần lớn máy (ví dụ, máy phát điện, máy bơm tưới tiêu, thiết bị trồng trọt và thu hoạch, cắt cỏ và đóng kiện) được cung cấp năng lượng bằng trực trích công suất (PTO) kết hợp với máy kéo. Khi các trục này hoạt động ở tốc độ khuyến nghị đầy đủ của chúng, chúng quay với tốc độ 540 hoặc 1.000 vòng / phút, tương đương với các trục quay chín hoặc 16,6 lần mỗi giây, tương ứng. Ở những tốc độ này, NLD không có thời gian để phản ứng nếu họ hoặc quần áo của họ bị vướng vào trục, điều này phải được bảo vệ thích hợp (như trong Hình 29 & 30) để tránh tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

► Hình 30. Các thành phần bảo vệ cho hệ thống PTO.



C

Người: Các trục truyền động ngẩng ngẩng và ngẩng ngẩng, HSE (Anh).

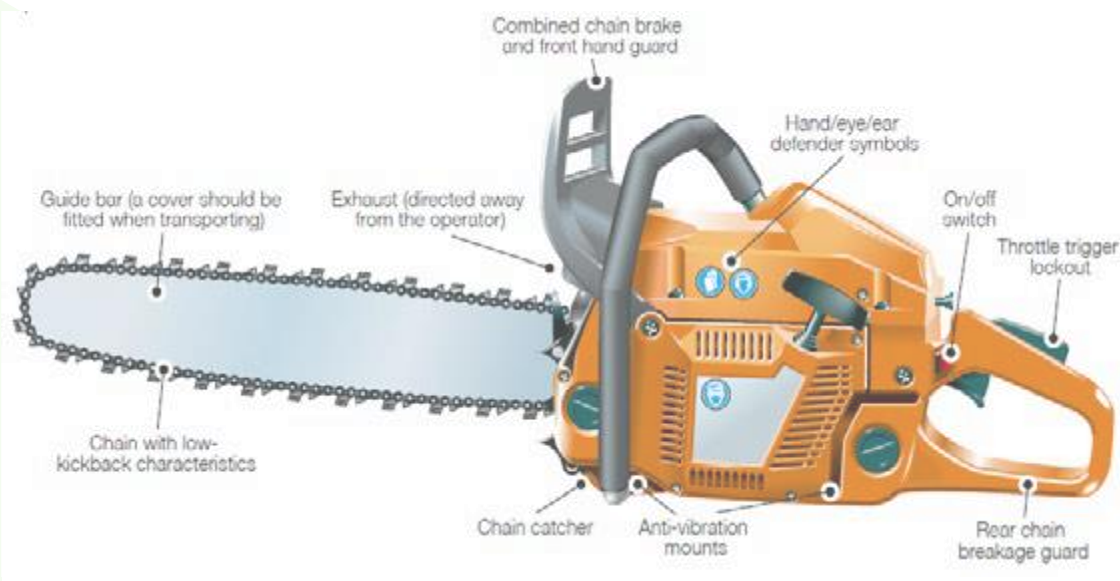


Một ví dụ khác về thiết bị thường được thấy trong các cơ sở nông nghiệp là cưa xích, được sử dụng để chặt cây và cắt ván / gỗ, v.v. Mặc dù đây là một thiết bị cực kỳ nguy hiểm, rủi ro sẽ giảm đáng kể nếu nó được bảo dưỡng và sử dụng tốt bởi những người vận hành đã qua đào tạo một cách an toàn. Khi bắt gặp loại thiết bị này, thanh tra có thể yêu cầu người vận hành kiểm tra xem bộ hãm xích có hoạt động hiệu quả hay không.

Phanh xích là một thiết bị an toàn được tự động kích hoạt trong trường hợp giật ngược (chuyển động lên trên đột ngột và không thể kiểm soát của thanh dẫn hướng của cưa xích). Nó ngay lập tức dừng chuyển động của xích, do đó làm giảm khả năng nó va vào người vận hành. Người vận hành có năng lực đã qua đào tạo nên biết cách xác minh rằng phanh xích hoạt động bình thường và ít nhất nên làm như vậy hàng ngày.

Hình 31 cho thấy các tính năng an toàn trên cưa xích, theo thông lệ quốc tế tốt nhất, cần được áp dụng. Tuy nhiên, những người vận hành cưa xích cũng phải sử dụng TBBHLĐ thích hợp để phòng ngừa những rủi ro phát sinh khi vận hành cưa xích. Điều này bao gồm thiết bị bảo vệ chân và ủng chuyên dụng chống cắt hoặc làm cho xích dừng lại, do đó bảo vệ người vận hành không vô tình tiếp xúc với xích; một đôi găng tay tốt để đảm bảo cầm chắc tay; và dụng cụ bảo vệ chống lại vết cắt. Bảo vệ tai và mắt cũng rất quan trọng do độ ồn và các mảnh vụn bay được tạo ra khi vận hành cưa xích. Những thứ này có thể được gắn trên mũ bảo hiểm không chỉ bảo vệ đầu của người điều khiển mà còn giúp họ có thể nhìn thấy rõ hơn.

►Hình 31. Các tính năng an toàn trên cưa xích.



Người: Farmwise, HSE (Anh).

► Hình 32. Một người vận hành cưa xích đang sử dụng TBBHLĐ thích hợp.



© iStock / squti

► Mũ bảo hiểm kết hợp bảo vệ mắt và tai.

► Găng tay phù hợp

► Bảo vệ chân và ủng chuyên dụng cho cưa xích (không thấy trên hình)

3.3.4.6 Thời tiết

NLĐ nông nghiệp, giống như tất cả những người làm việc ngoài trời, tiếp xúc với các điều kiện thời tiết - tức là nhiệt độ nóng và lạnh cũng như bức xạ tia cực tím. Trong khi nhiệt độ làm việc an toàn trong nhà có thể được kiểm soát, thì không thể làm việc đó đối với môi trường làm việc ngoài trời.

Tác động của việc tiếp xúc với nhiệt và lạnh khác nhau, từ cảm giác khó chịu đến giảm hiệu suất (thể chất và nhận thức), bệnh tật và tử vong. Trong khi cơ chế đối phó của cơ thể một người có thể vượt qua mức tiếp xúc đến một giới hạn nhất định, nó có thể bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ quá cao (nóng và lạnh), dẫn đến các tình trạng nghiêm trọng hơn.

Nhiệt độ quá cao có thể gây căng thẳng vì nóng, chuột rút vì nóng, kiệt sức vì nóng, say nắng và tử vong, trong khi lạnh quá mức (sốc lạnh) có thể gây tê cứng, bàn chân nổi rãnh và hạ thân nhiệt. Bức xạ tia cực tím (UV) cũng có thể gây tổn thương da (một yếu tố nguy cơ gây ung thư da và tổn thương da sớm) và mắt (đục thủy tinh thể).

Các thanh tra viên phải xác minh xem NSDLĐ đưa ra các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát đối với NLĐ tiếp xúc với các mối nguy do nhiệt, lạnh và tia UV hay không.³¹ Trong các cơ sở nông nghiệp, trước tiên NSDLĐ nên nhận ra căng thẳng do nóng và lạnh là những mối nguy tiềm ẩn. Mặc dù không thể kiểm soát nguồn, các thiết bị bổ sung có thể giúp ngăn ngừa thương tích. Một giải pháp thay thế khác là chuyển nơi làm việc vào bên trong, bất cứ khi nào có thể.

³¹ ILO: *Quy tắc thực hành về các yếu tố môi trường xung quanh tại nơi làm việc* (2001), Chương 8; và ILO: *Quy tắc thực hành về ATVSLĐ trong nông nghiệp* (2010), Chương 17, cung cấp thông tin cụ thể cho NSDLĐ về cách đối phó với các mối nguy nhiệt và lạnh.

Rào chắn / bóng râm / lá chắn sẽ bảo vệ NLD chống lại các điều kiện thời tiết, nhiệt, lạnh hoặc tia UV. Biện pháp bảo vệ cũng có thể bao gồm khu vực nghỉ ngơi tạo bóng mát cho NLD nông nghiệp (Hình 33).

Để duy trì không bị mất nước, cần cung cấp nguồn nước uống gần đó hoặc bố trí đồ uống cho NLD. Biện pháp này không chỉ cần thiết trong thời tiết nóng bức, vì tiếp cận với đồ uống nóng trong thời tiết lạnh là một cách hiệu quả để cắt giảm nguy cơ căng thẳng do lạnh.

Các thanh tra viên cũng phải đảm bảo rằng NSDLĐ đã kiểm tra xem liệu NLD có TBBHLĐ thích hợp để phòng các mối nguy hiện diện tại nơi làm việc hay không và không tạo ra thêm bất kỳ rủi ro nào về căng thẳng do nóng hoặc lạnh. Trang phục công nghiệp hoặc một số trang phục kết hợp khác thường dày và nặng

bán thấm hoặc không thấm, có ít chỗ cho nhiệt thoát ra ngoài và không khí mát đi vào (do đó gây ra sốc nhiệt). NSDLĐ nên cân nhắc các loại quần áo làm mát bằng nước, hoặc quần áo làm mát bằng không khí và các loại quần áo khác để bảo vệ NLD khỏi tiếp xúc với nhiệt.

Trong điều kiện thời tiết lạnh / ẩm ướt, NLD nên mặc quần áo cách nhiệt phù hợp, có thể bao gồm một lớp quần áo bên trong để hút ẩm và chuyển hơi ẩm ra khỏi bề mặt cơ thể, lớp thứ hai có lớp cách nhiệt và cuối cùng là lớp ngoài chống thấm, chống gió, và bền. Mũ bảo hộ đội đầu, bàn chân, ngón chân và bàn tay thích hợp cũng rất quan trọng để bảo vệ khỏi mất nhiệt.

Cuối cùng, NSDLĐ nên cung cấp thông tin và giáo dục cho NLD,³² và thay đổi / kiểm soát nhiệm vụ của họ. Họ nên hạn chế thời gian NLD tiếp xúc với nhiệt độ nóng hoặc lạnh (luân chuyển công việc, nghỉ giải lao thường xuyên), và kiểm soát khối lượng công việc mà họ dự kiến phải làm. Một “hệ thống đồng nghiệp hỗ trợ” nên được thiết lập để giảm thiểu rủi ro do thời tiết.

► Hình 33. Một rơ moóc được trang bị băng ghế và một tấm che nắng giúp NLD có thể nghỉ ngơi thoải mái.



Ảnh của Joe Proudman / UC Davis

³²HSE (Anh), 2019: *Chú ý hàng đầu. Nguyên cơ sức khỏe khi làm việc dưới ánh nắng mặt trời* truy cập ngày 25 tháng 8 năm 2021.

3.3.4.7 Làm việc trên cao - ngăn ngừa ngã cao

Ngã từ trên cao không chỉ là nguyên nhân gây tử vong và tai nạn nghiêm trọng trong lĩnh vực xây dựng mà còn đối với các cơ sở nông nghiệp, ngã cao có thể xảy ra từ mái nhà, nhà kính, gác xếp, thang, cây cối, xe cộ, sản phẩm chất đồng, máy, v.v. Thanh tra sẽ muốn đảm bảo rằng trước khi thực hiện các hoạt động làm việc, NSDLĐ và NLD đã thảo luận về hoạt động làm việc và xác định các biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp để áp dụng nhằm giảm nguy cơ ngã cao, và do đó có thể xảy ra tai nạn.

Ví dụ, họ có thể thảo luận về việc có thể tránh được công việc trên cao hay không. Nếu điều này là không thể, NSDLĐ phải (trong chừng mực có thể thực hiện được) ngăn ngừa ngã cao bằng cách sử dụng nơi làm việc hiện đang an toàn hoặc đúng loại thiết bị. Ví dụ, thay vì NLD đứng trên thùng của máy nâng vật liệu như được thấy trong Hình 34, NLD nên sử dụng một sàn công tác chắc chắn với các cạnh chắn bảo vệ xung quanh và được gắn chặt vào một máy di động, như chúng ta thấy trong Hình 35.

►Hình 34. Thực hành không an toàn khi làm việc trên cao vì không có thiết bị bảo vệ chống ngã cao



Nguồn: ILO.

Khi sử dụng thang đứng, trước tiên cần xác định xem NSDLĐ / NLD có biết là phải kiểm tra thang trước khi sử dụng hay không và liệu tất cả những người sử dụng thang đã được đào tạo hay chưa. Trước khi sử dụng thang, NLD nên tự mình kiểm tra, xác minh tình trạng tổng thể của thang, các bậc thang, chân thang, bậc thang, cơ cấu khóa, ... Đồng thời phải đảm bảo thang được chắc chắn (tránh trơn trượt / lật ngược) và được đặt ở góc nghiêng phù hợp.³³

►Hình 35. Sàn công tác gắn trên một máy di động có thanh chắn bảo vệ xung quanh.



Nguồn: APS Equipment Otara, Auckland NZ.

³³Hiệp hội thang và HSE LA455 Sử dụng Thang đứng và thang gấp an toàn - hướng dẫn ngắn gọn <https://ladderassosystem.org.uk/la455/> truy cập ngày 20 tháng 10 năm 2021

Ở nơi mà công việc thường xuyên được tiến hành trên cao (ví dụ như để kiểm tra thiết bị hoặc bảo trì băng tải) NSDLĐ nên xem xét việc lắp đặt các sàn công tác cố định với thanh chắn bảo vệ xung quanh để tránh ngã cao, cũng như để đảm bảo các phương tiện ra vào an toàn. Ví dụ, Hình 36 cho thấy rõ ràng các sàn công tác màu đỏ và vàng được trang bị lan can bảo vệ. Nếu thực hiện công việc bảo trì trên sàn công tác, thì một thực hành tốt là lắp đặt một tấm ván đỡ chân để ngăn dụng cụ / thiết bị rơi khỏi sàn công tác và có thể va vào những người bên dưới.

► Hình 36. Thanh lan can được lắp vào sàn công tác để ngăn NLĐ ngã cao.



Người: ILO, CHDCND Lào

Trong một số tình huống, về ngắn hạn, sẽ không thể tránh khỏi việc phải làm việc trên cao (ví dụ, thu hoạch vải từ những cây già cỗi) và cần có các biện pháp kiểm soát để giảm nguy cơ ngã cao. Tuy nhiên, về lâu dài, việc quản lý cây thông qua việc cắt tỉa có thể có nghĩa là chiều cao / sức khỏe của cây được kiểm soát, do đó giảm nhu cầu làm việc trên cao, nhưng không dẫn đến năng suất thấp hơn.

► Hình 37. Công nhân cây xanh đang làm việc có đai lưng và dây an toàn.



© Istock / Thomas Soellner

Khi làm việc trên cây, các biện pháp kiểm soát rủi ro để ngăn ngừa ngã cao rất khác nhau tùy thuộc vào công việc sẽ hoàn thành và tình hình quốc gia. Sàn công tác di động trên cao đặc biệt hiệu quả để làm việc an toàn trên cao (Hình 38). Nếu điều này là không thể, NLĐ phải được đào tạo để sử dụng TBBHLD dưới dạng dây chống rơi ngã và dây đai cơ thể được kết nối với các điểm neo phù hợp (Hình 37).

► **Hình 38. Một NLĐ sử dụng sàn công tác di động trên cao để làm việc an toàn trên**



© Istock / Luca Piccini Basile

Trong các tình huống khác (ví dụ, việc thu hoạch dừa trên mỗi cây không mất nhiều thời gian) các biện pháp kiểm soát khác nhau được sử dụng. NLĐ có thể thu hoạch từ mặt đất, điều này giúp loại bỏ hoàn toàn nguy cơ ngã từ trên cây; và theo thời gian, những cây này có thể được thay thế bằng những giống thấp hơn, do đó không cần phải leo cây nữa.

► **Hình 39. Một NLĐ thu hoạch quả dừa từ mặt đất.**



© Istock / Joao Souza

Tuy nhiên, trong một số trường hợp, thiết bị hỗ trợ leo (thang) được lắp vào cây để thu hoạch quả (Hình 40).

► Hình 40. Một NLD sử dụng thang cố định vào một cái cây để lấy quả.



© Istock /

Trong các trường hợp khác, NLD sử dụng các dụng cụ hỗ trợ đơn giản như sợi dây giữa hai bàn chân để giúp họ bám chặt cây khi leo (Hình 41).

► Hình 41. Một NLD sử dụng sợi dây giữa hai bàn chân và leo tự do để tiếp cận.



© Istock /

Trong cả hai tình huống trên (Hình 40 và 41), NLD có nguy cơ bị ngã. Các biện pháp đã được thực hiện để giảm rủi ro, nhưng về lâu dài, có thể kỳ vọng rằng các biện pháp kiểm soát khác sẽ được thực hiện để loại bỏ hoặc giảm thiểu rủi ro hơn nữa.

Những lời khuyên chung khác liên quan đến [làm việc trên cao](#) (“Những điều nên làm và Không nên”) có thể được tìm thấy trong phần Làm việc trên cao của tài liệu [ATVSLĐ - Hướng dẫn dành cho Thanh tra lao động và các các bên liên quan](#) (ILO).



3.3.4.8 Rối loạn cơ xương khớp

Nhiều chấn thương xảy ra tại nơi làm việc là do các hoạt động thể chất. Cho đến nay, nông nghiệp là ngành bị ảnh hưởng nặng nề nhất. Các bệnh lý liên quan đang gia tăng đều đặn.

► Hình 42. Một NLD đang làm đất.



© iStock / okugawa

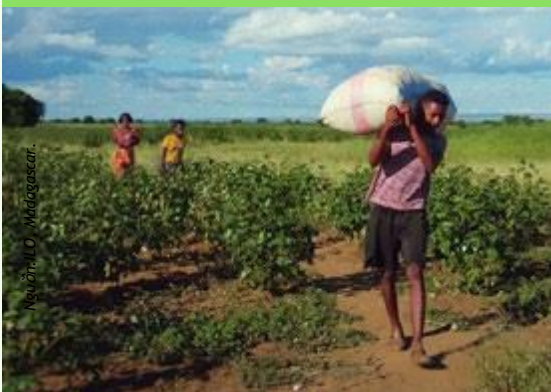
Đau lưng liên tục, đau vai và viêm gân lặp đi lặp lại là những triệu chứng nằm trong danh sách dài các rối loạn cơ xương khớp. Một số bộ phận của cơ thể như cột sống, vai, khuỷu tay, cổ tay, đầu gối, mắt cá chân hoặc bàn chân bị ảnh hưởng đặc biệt bởi các rối loạn cơ xương khớp này, gây tổn hại cơ, gân và dây thần kinh. Khi các bệnh này xuất hiện, thường rất lâu sau khi khởi phát chúng mới được phát hiện / chẩn đoán và dẫn đến hạn chế đáng kể năng lực làm việc của nạn nhân.

Phòng bệnh hơn chữa bệnh! Thanh tra viên phải xác minh rằng NSDLĐ đã thực hiện các biện pháp kiểm soát rủi ro thích hợp và NLD đang tuân thủ để giảm thiểu rủi ro.

a) Tại sao cần hành động đối với các hoạt động bốc xếp thủ công trong nông nghiệp?

Các chấn thương do thao tác bằng tay (nâng, hạ, đẩy, kéo, mang vác) có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng cho cả NSDLĐ và NLD. Chúng có thể xảy ra ở hầu hết mọi nơi tại nơi làm việc và công việc chân tay nặng nhọc đặc biệt phổ biến trong nông nghiệp (kết hợp với tư thế bất tiện, các cử động lặp đi lặp lại của tay, chân và lưng, cũng như các chấn thương đã có) có thể làm trầm trọng thêm tình hình.

► Hình 43. Một NLD khiêng một bao tải bông nặng 25kg



Neuquillo / Shutterstock

b) Nguyên nhân chính của các rối loạn cơ xương khớp trong nông nghiệp là gì?

► Mang vác nặng

Bê vác động vật, cũng như mang những kiện cỡ khô hoặc giỏ nặng chứa đầy hoa quả thu hoạch, đòi hỏi một nỗ lực đáng kể về cơ bắp và làm tăng nguy cơ bị thương. Không thể xác định trọng lượng an toàn có thể được vận chuyển vì điều này sẽ phụ thuộc vào kích cỡ của hàng, trọng lượng của nó, khoảng cách phải mang, điều kiện mặt đất, điều kiện khí hậu và khả năng của từng cá nhân.

►Hình 44. Thu hoạch bông bằng tay.



Nguồn: ILO, Madagascar.

►Các chuyển động lặp đi lặp lại

Việc hái và đóng gói trái cây, rau và hạt giống (Hình 44 cho thấy việc thu hoạch bông), phân loại sản phẩm trên bàn phân loại hoặc trên mặt đất, cũng như làm đất nông nghiệp (Hình 42), đều có thể liên quan đến việc lặp lại chuyển động giống nhau trong vài giờ. Những lần lặp lại này có thể dẫn đến rối loạn cơ xương khớp.

Cổ tay (hội chứng ống cổ tay) và khuỷu tay (viêm gân khuỷu tay) là những bộ phận của cơ thể nhạy cảm nhất với các chuyển động lặp đi lặp lại.

►Hình 45. Thu hoạch bông trong tư thế bất tiện



Nguồn: ILO, Madagascar.

► Các tư thế bất tiện

Một số hoạt động nhất định (chẳng hạn như vắt sữa bò, làm vườn, thu hái từ những bụi cây thấp hoặc tỉa cây ăn quả) khiến NLĐ phải làm việc trong tư thế bất tiện suốt cả ngày. Các khớp của họ có thể ở vị trí căng thẳng trong một thời gian dài. Đây là trường hợp khi hái quả, khi cánh tay của NLĐ đặt phía trên trục của vai và họ ở tư thế gập người liên tục (Hình 45).

Những nỗ lực của NLĐ và các chuyển động lặp đi lặp lại của họ dẫn đến tăng nguy cơ mắc các rối loạn cơ xương khớp.

► Hình 46. Công nhân nông trại đang vận hành một máy kéo có khả năng bị rung toàn bộ cơ thể.



© iStock / filmstudio

►Tiếp xúc với rung động

Tiếp xúc với các rung động hoặc tác động liên quan đến việc điều khiển thiết bị nông nghiệp, chẳng hạn như máy kéo, có hại cho sức khỏe.

NLĐ có thể bị rung tay khi vận hành dụng cụ (ví dụ như cưa xích), và rung toàn bộ cơ thể khi lái thiết bị nông nghiệp). Tất nhiên, nguy cơ mắc rối loạn cơ xương khớp và các bệnh khác rõ ràng sẽ phụ thuộc vào cường độ và mức độ tiếp xúc với rung động.

c) Những dấu hiệu đầu tiên của rối loạn cơ xương khớp là gì?

Đau nhức các khớp, mệt mỏi dữ dội, giảm sức bền và sức chịu đựng của cơ bắp, giảm phạm vi vận động, tê bì.		
Những dấu hiệu đầu tiên Giai đoạn 1	Giai đoạn 2	Giai đoạn 3
> Mệt mỏi và đau đớn trong quá trình làm việc > Triệu chứng biến mất sau khi làm việc Trạng thái có thể đảo ngược nếu hành động được thực hiện ngay lập tức	> Các triệu chứng xuất hiện lại trong quá trình làm việc > Các triệu chứng kéo dài sau khi làm việc (đôi khi vào ban đêm) Hành động khẩn cấp phải được thực hiện ngay lập tức	> Các triệu chứng tiếp tục khi nghỉ ngơi > Đau khi ngủ Trạng thái có thể đã không thể thay đổi

d) Bạn có nguy cơ bị mắc các rối loạn cơ xương khớp không?

TÌNH HÌNH CÔNG VIỆC	CÓ	KHÔNG
1 Bạn làm một nhiệm vụ trong vài giờ liên tục (hái, thu thập, vắt sữa).	☐	☐
2 Bạn bốc xếp hàng trên 15 kg (hàng hóa, vật liệu, động vật).	☐	☐
3 Môi trường lao động của bạn không thoải mái (ẩm ướt, lạnh / nóng).	☐	☐
4 Bạn tiếp xúc với các rung xóc trong thời gian dài (máy móc nông nghiệp).	☐	☐
5 Bạn có cảm giác kiệt sức.	☐	☐
6 Bạn bị đau ở khuỷu tay hoặc các ngón tay.	☐	☐
7 Bạn bị đau khi vận động, có thể kéo dài cả đêm.	☐	☐

Bảng trên phỏng theo tài liệu MSA: [Các vấn đề về cơ xương](#) và INRS: [Bốc xếp thủ công](#)

Nếu đa số câu trả lời là “Có” cho các câu hỏi từ 1 đến 4, điều đó có nghĩa là họ có nguy cơ cao mắc các rối loạn cơ xương khớp hơn. Nếu đa số câu trả lời là “Có” cho các câu hỏi từ 5 đến 7, điều đó có nghĩa là họ có thể có các triệu chứng nghiêm trọng của các rối loạn cơ xương khớp và cần phải hành động.

e) NSDLĐ và NLĐ phải làm gì?

Phản ứng tốt nhất là loại bỏ một nhiệm vụ gây ra rủi ro về rối loạn cơ xương khớp khi nhiệm vụ đó không cần thiết. Tuy nhiên, nếu những công việc này là cần thiết, NSDLĐ phải cố gắng ngăn ngừa bất kỳ thương tích nào phát sinh từ công việc bằng cách giảm thiểu mức độ NLĐ tiếp xúc với rung động, các chuyển động lặp đi lặp lại và việc mang vác nặng / cồng kềnh.

► **Hình 47. Một NLĐ sử dụng kéo tia cây chạy bằng điện**



Nguồn: Felco Thụy Sĩ <https://www.felco-laden.ch/>

Một trong những giải pháp hiệu quả nhất thường là cơ giới hóa các công việc: máy kéo để vận chuyển các kiện cỏ khô, kéo cắt điện (sử dụng năng lượng) để cắt tỉa dây leo, và xe cút kít để giúp di chuyển hàng hóa trong vườn ươm hoặc khi trồng vườn cây ăn quả.

f) Đánh giá rủi ro

Trong trường hợp không thể tránh được các hoạt động bốc xếp thủ công, NSDLĐ phải đánh giá trước, nếu có thể, các rủi ro đối với an toàn và sức khỏe của NLĐ nông nghiệp phát sinh từ các hoạt động bốc xếp và tổ chức máy làm việc sao cho tránh hoặc giảm rủi ro, đặc biệt là rủi ro ở vùng thắt lưng - đặc biệt bằng cách cung cấp cho NLĐ những dụng cụ hỗ trợ cơ khí, hoặc nếu không thể làm vậy thì cung cấp những phụ kiện để giúp công việc của họ an toàn hơn và đỡ vất vả hơn.

Có một số yếu tố có thể khiến việc bốc xếp thủ công trở nên vất vả hơn:

- Các yếu tố liên quan đến hàng cần bốc xếp: trọng lượng, kích thước và hình dạng của hàng; hàng nằm trên cao hoặc trên mặt đất, hoặc được treo cao;
- Các yếu tố liên quan đến nơi làm việc: sự hiện diện của động vật, nơi làm việc chật chội, sàn nhà lộn xộn, điều kiện hạ tầng kém, bề mặt trơn trượt, v.v ...;
- Các yếu tố xung quanh: môi trường lạnh (kho lạnh) hoặc nóng (ngoài trời), thời tiết xấu, v.v ...;
- Yếu tố tổ chức: nhịp độ nhanh, các chuyển động lặp đi lặp lại, công việc khẩn cấp, làm theo ca, làm đêm (thu hoạch, xử lý cây trồng, vắt sữa, gieo hạt, can thiệp thú y, v.v.).

NSDLĐ nên để NLĐ tham gia vào việc thực hiện chính sách phòng ngừa vì họ có 'kinh nghiệm' có thể giúp giảm thiểu rủi ro trong khi vẫn cho phép tăng sản lượng. Bác sĩ nghề nghiệp cũng nên tham gia để đảm bảo khả năng bốc xếp của NLĐ và có thể thiết lập các giới hạn mang vác.

g) Một kế hoạch hành động nên được thực hiện.

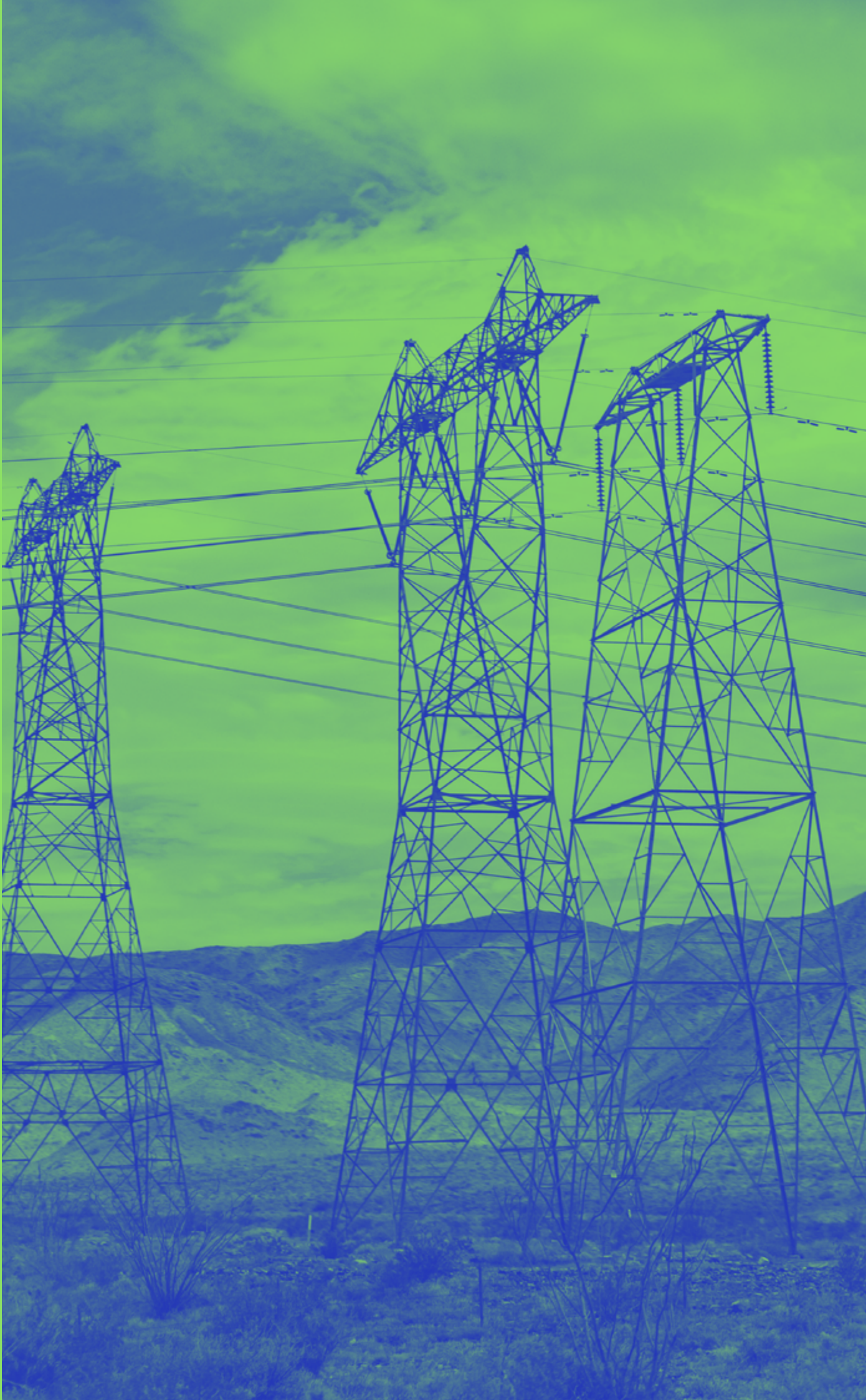
Tùy thuộc vào các tiêu chí ưu tiên rủi ro được xác định trước, các hành động sau sẽ phải được thực hiện để loại bỏ hoặc hạn chế rủi ro:

- ▶ Hành động kỹ thuật: (cơ giới hóa, giảm khối lượng hàng cần bốc xếp, thiết kế dụng cụ, v.v.).
- ▶ Hành động của tổ chức: (sửa đổi quy trình, giảm khoảng cách, hợp nhất hoặc tách biệt các nhiệm vụ, phân bổ nhiều thời gian hơn cho các nhiệm vụ lặp đi lặp lại, v.v.).
- ▶ Hành động của con người: (đào tạo cử chỉ và tư thế, luân phiên nhiệm vụ, trao quyền, v.v.).

Sau khi được áp dụng, các hành động này sẽ phải được duy trì, đánh giá lại và điều chỉnh, đòi hỏi phải có sự giám sát và duy trì phương pháp tiếp cận.

Thông tin thêm và các tài liệu tham khảo khác có thể được tìm thấy trong tài liệu ILO: [ATVSLĐ - Hướng dẫn dành cho thanh tra lao động và các bên liên quan khác](#) (phần “Bốc xếp thủ công”).





3.3.4.9 Điện

Hàng năm, đều có những trường hợp NLD nông nghiệp bị tử vong hoặc bị thương nặng do điện, nhưng có rất nhiều sự cố khác gây hư hỏng thiết bị và hàng nghìn sự cố 'suýt xảy ra', mà bất kỳ sự cố nào trong số đó³⁴ cũng có thể gây ra hậu quả chết người. Tại Hoa Kỳ, khoảng 60 NLD nông nghiệp bị điện giật mỗi năm. Nhiều vụ trong số này liên quan đến việc tiếp xúc với đường dây điện trên không và gây ra gián đoạn và chi phí cho nông dân, các doanh nghiệp khác và cộng đồng. Lý do khác là do các dụng cụ điện cầm tay được bảo dưỡng kém. Việc lắp đặt hệ thống điện và thiết bị điện chất lượng kém cũng có thể bắt lửa vật liệu dễ cháy và gây ra hỏa hoạn, dẫn đến thiệt hại đáng kể cho các tòa nhà, thiết bị và gia súc.

Trước khi tới một cơ sở nông nghiệp, thanh tra viên cần thông hiểu luật pháp quốc gia về các yêu cầu lắp đặt điện, các mối nguy hiểm chính liên quan, trách nhiệm của NSDLĐ và vai trò của NLD trong việc ngăn ngừa và kiểm soát các rủi ro do những mối nguy hiểm này mang lại.

Ví dụ trong trường hợp của Vương quốc Anh, Quy định về Điện tại Nơi làm việc 1989 yêu cầu tất cả các hệ thống điện phải được xây dựng và bảo trì sao cho có thể ngăn ngừa các mối nguy; đồng thời tất

cả các hoạt động công việc, bao gồm vận hành, sử dụng và bảo trì hệ thống điện, phải được thực hiện sao cho không làm phát sinh mối nguy - trong chừng mực có thể.

Một nguy cơ tiềm ẩn khác là việc sử dụng các thiết bị điện trong môi trường bụi, ẩm và ăn mòn như chuồng trại chăn nuôi. Nguy cơ này có thể được giảm thiểu bằng cách sử dụng các thiết bị điện chống thấm nước, chống bụi và thậm chí chống cháy nổ.

Chúng ta cũng nên học hỏi từ các thông lệ tốt của quốc tế. Theo Quy tắc Thực hành về An toàn và Sức khỏe trong Nông nghiệp của ILO (2010): *Hệ thống lắp đặt điện phải được thiết kế để bảo vệ hệ thống dây điện khỏi bị hư hỏng do môi trường ăn mòn hoặc nóng; bảo vệ hệ thống dây điện khỏi các loài gặm nhấm; kết hợp bộ ngắt mạch nối đất ở những khu vực ẩm ướt hoặc độ ẩm cao; cách ly thiết bị cao áp; đảm bảo rằng hệ thống chiếu sáng, động cơ và thiết bị không có tia lửa được sử dụng ở những khu vực tiếp xúc với chất lỏng dễ cháy; cung cấp khóa cho tất cả các hệ thống điện; cho phép kiểm tra và bảo trì an toàn các thành phần hệ thống; và cho phép việc mở rộng mức điện áp và cường độ dòng điện trong tương lai (Chương 14.3.2.10).*

(a) Đường dây điện cao thế

Đường dây điện trên không thường mang điện ở điện áp từ 11 kV đến 400 kV. Các đường dây thường là cáp điện trần. Điện có thể bị chập khi thiết bị hoặc máy tiếp cận gần đường dây điện trên không; hơn nữa, thiết bị và máy móc không cần phải chạm vào đường dây điện trên không để dẫn điện thông qua chúng xuống đất. Bất kỳ ai chạm vào thiết bị / máy và mặt đất cùng lúc sẽ bị điện giật.

Mặc dù chiều cao tối thiểu của đường dây điện trên không có thể đủ cho hầu hết các hoạt động công việc, nhưng có nhiều máy hoặc hoạt động nông nghiệp có khả năng chạm hoặc đến gần đường dây điện trên không bao gồm:

- ▶ xe nâng đi trên địa hình gồ ghề và xe nâng vật liệu dạng ống lồng;
- ▶ Máy gặt đập liên hợp;
- ▶ máy gặt đập tự hành;
- ▶ máy phun thuốc bảo vệ thực vật;
- ▶ máy kéo và máy kéo chất tải;
- ▶ NLD khiêng ống tưới tiêu hoặc thang đứng.

NSDLĐ và NLD phải đảm bảo rằng các hoạt động trên (chưa phải là danh sách đầy đủ) không được tiến hành trong khoảng cách nằm ngang cách đường dây điện trên không ít nhất 10 m.

³⁴Cơ quan Quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp Hoa Kỳ (OSHA): [Lao động trẻ trong nông nghiệp: công cụ trực tuyến – Tai nạn điện chết người \(osha.gov\)](https://www.osha-slc.gov/lao-dong-trong-nong-nghiep-cong-cu-truc-tuyen-tai-nan-dien-chet-nguoi)

Khi tư vấn cho NSDLĐ và NLD về việc phòng ngừa rủi ro điện giật, thanh tra viên nên khuyên họ làm những việc sau: Đầu tiên, hạn chế tiến hành các hoạt động công việc bên dưới đường dây điện trên không, đặc biệt khi có nhiều khả năng tiếp cận gần đường dây điện trên không. Tạo các tuyến đường tiếp cận / khu vực làm việc thay thế để có thể tránh đường dây điện trên không thường là lựa chọn dễ dàng nhất và rẻ nhất. Thứ hai, nếu không thể tránh làm việc gần đường dây điện trên không, NSDLĐ sẽ cần phải thực hiện đánh giá rủi ro và áp dụng hệ

thống làm việc an toàn (lý tưởng nhất là ngắt điện), nếu cần, với sự tham vấn của cơ quan cấp điện. Cuối cùng, sau khi đánh giá các rủi ro và lập kế hoạch về các cách để thực hiện công việc một cách an toàn, NSDLĐ cần đảm bảo rằng bất kỳ ai làm việc gần đường dây điện trên không với máy hoặc thiết bị làm việc đều được cung cấp thông tin về các mối nguy, rủi ro và các biện pháp phòng ngừa cần tuân theo, bao gồm phải làm gì nếu họ tiếp xúc với đường dây điện.

► Hình 48. Các hành động cần thiết nếu máy, thiết bị tiếp xúc với đường dây điện trên



Nguồn: Cơ quan Y tế và An toàn, Ireland. Đường dây điện cao thế. Bản quyền hình ảnh: Cơ quan An toàn & Sức khỏe Ireland (bản quyền của Chính phủ theo Đạo luật Bản quyền và Quyền t nhân, 2000)

Điều gì sẽ xảy ra nếu một chiếc xe tiếp xúc với đường dây điện trên không?

Dòng điện từ đường dây điện cao thế có thể chạy qua xe và truyền ra mặt đất cách xa 30 mét.

Như trong Hình 48, nếu một chiếc xe tiếp xúc với đường dây điện trên không, người ngồi trong xe phải ở trong cabin, đồng thời yêu cầu ai đó liên hệ ngay với công ty điện địa phương để ngắt nguồn điện và giữ những người khác tránh xa. Nếu rủi ro tăng, người điều hành xe có thể phải nhảy ra.

NLD không được để bất kỳ bộ phận nào của cơ thể tiếp xúc với xe và mặt đất cùng một lúc. Nếu có trường hợp khẩn cấp như cháy điện, họ phải rời khỏi xe, nhảy càng xa càng tốt. Sau đó, lê chân đi ra khỏi nơi vừa nhảy ra. Lê chân có nghĩa là họ không được nhấc hoàn toàn cả hai chân lên, luôn giữ cho chân tiếp xúc với mặt đất. Họ nên tránh xa xe ít nhất 30 mét. Việc lê chân sẽ làm giảm đáng kể dòng điện chạy qua cơ thể từ mặt đất.

(b) Dụng cụ điện cầm tay

Phần lớn các trục trực điện trên thiết bị điện cầm tay có thể được xác định bằng cách kiểm tra bằng mắt (Hình 49 và 50). Thanh tra viên có thể kiểm tra trực quan hệ thống cáp, phích cắm và ổ cắm xem có hư hỏng và các kết nối không phù hợp hay không. Nếu có thể nhìn thấy những điều này, họ có thể hỏi NSDLĐ để xác định lý do tại sao lại thiếu các biện pháp kiểm soát thích hợp. Họ cũng có thể hỏi NLD về lý do tại sao họ vẫn cho sử dụng thiết bị bị hư hỏng, cũng như tìm hiểu những đào tạo mà họ đã tham gia.

► Hình 49. Các ổ cắm điện bị hư hỏng.



Nguồn: ILO.

► Hình 50. Một ví dụ kém về cáp điện (với cách điện đơn và một đầu nối 'choc-box' không được bảo vệ đầy đủ khỏi những hư hỏng cơ học hoặc điều kiện thời tiết bất



Nguồn: ILO.

NSDLĐ cần đảm bảo:

- NLĐ được đào tạo cách sử dụng an toàn các dụng cụ điện;
- Dụng cụ điện cầm tay thường xuyên được người có năng lực kiểm tra, bảo dưỡng và lưu giữ đầy đủ hồ sơ;
- Bất cứ khi nào có thể, các dụng cụ điện cầm tay được sử dụng ở điện áp thấp để giảm nguy cơ gây tử vong;
- Tất cả các dụng cụ điện đều được nối đất theo thông số kỹ thuật của nhà sản xuất, trừ khi chúng là những dụng cụ "cách điện" hoặc cách điện kép" không cần nối đất. Có các thiết bị kiểm tra chức năng bảo vệ không?
- NLĐ ngừng sử dụng các dụng cụ hỏng hoặc nghi hỏng, cất vào nơi an toàn và đảm bảo rằng chúng không được sử dụng cho đến khi được người có năng lực sửa chữa;
- Cung cấp đủ ổ cắm để giảm thiểu việc sử dụng các dây dẫn mở rộng. Khi sử dụng dây dẫn kéo dài, cần cẩn thận để đảm bảo rằng chúng ở trong tình trạng tốt và được đặt ở vị trí không bị hư hỏng hoặc tạo ra nguy cơ vấp ngã.

Các dụng cụ điện sử dụng ngoài trời hoặc ở nơi ẩm ướt hoặc kín gió nên được kết nối thiết bị chống rò điện (RCD), thiết bị này sẽ nhanh chóng cắt điện nếu có sự cố chạm đất.

Điều quan trọng là các thanh tra viên phải xác minh rằng NSDLĐ và NLĐ biết / đã được đào tạo về những việc cần phải làm nếu có người bị điện giật, cụ thể là việc đầu tiên cần làm là ngắt nguồn điện. Nếu không thể, họ nên cố gắng tách nguồn điện ra khỏi người bị giật bằng vật liệu không dẫn điện như một mảnh gỗ. Những người đang cố gắng giúp đỡ trong trường hợp này KHÔNG BAO GIỜ được chạm vào người bị điện giật vì nếu làm vậy họ cũng sẽ bị giật. Sau đó, những người đã được đào tạo nên thực hiện mọi sơ cứu cần thiết.

3.3.4.10 Cơ sở hạ tầng và phúc lợi cho NLD nông nghiệp

Các thanh tra viên cần thông hiểu luật pháp quốc gia về các phương tiện cơ bản mà NSDLĐ phải cung cấp cho NLD trong lĩnh vực nông nghiệp. Dưới đây là một số ví dụ về cơ sở hạ tầng.³⁵

(a) Cung cấp nước uống



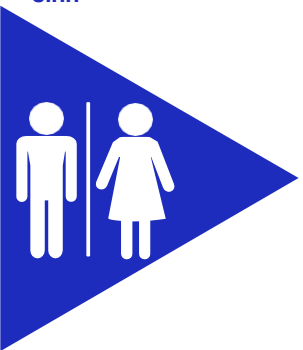
NLD nông nghiệp, do làm việc ngoài trời và phải gắng sức nhiều, có thể nhanh chóng bị mất nước, dẫn đến giảm năng lực, năng suất và tăng nguy cơ tai nạn lao động.

NSDLĐ phải cung cấp nguồn nước uống đầy đủ và dễ tiếp cận để đáp ứng nhu cầu của tất cả NLD tại nơi làm việc. Để đáp ứng những nhu cầu này, NSDLĐ phải tính đến nhiệt độ bên ngoài và tính chất của công việc đang được thực hiện. Đối với công việc thể chất được thực hiện ở nhiệt độ quá nóng, NLD có thể cần một cốc nước sau mỗi 15 phút (một lít mỗi giờ trừ khi có lời khuyên khác từ y tế).³⁶

Máy lọc nước di động phải sạch sẽ và được bảo dưỡng, đầy kín và có vòi. Cần có cốc để sử dụng riêng. Nên cấm sử dụng các bình nước mở (không có nắp đậy).

NSDLĐ phải cung cấp nước sạch để uống, vệ sinh cá nhân, nấu nướng và rửa thực phẩm. Các nguồn cấp nước không phù hợp để uống phải có biển chỉ dẫn thích hợp.

(b) Cung cấp nhà vệ sinh



NSDLĐ nông nghiệp nên cung cấp nhà vệ sinh phù hợp với quy định của luật pháp quốc gia. Nhà vệ sinh phải đủ số lượng, riêng biệt cho nam và nữ, cung cấp quyền riêng tư cho người dùng, có thể khóa và dễ dàng tiếp cận tại tất cả các nông trang. NSDLĐ phải đảm bảo nhà vệ sinh luôn trong tình trạng sạch sẽ và có giấy vệ sinh.

Ở những vùng nông nghiệp hẻo lánh, cần có nhà vệ sinh di động. Hệ thống xử lý nước thải không được phép đe dọa đến sức khỏe của NLD hoặc có nguy cơ làm ô nhiễm các nguồn tài nguyên khác.

³⁵Độc giả cũng có thể tham khảo cẩm nang của ILO: [WASH @ Work](#) (Geneva, 2016) (WASH = nước, vệ sinh môi trường và vệ sinh cá nhân). Tài liệu này bao gồm nhiều ví dụ về WASH trong lĩnh vực nông nghiệp, cũng như tóm tắt các tiêu chuẩn lao động quốc tế và các quy định trong những tiêu chuẩn đó về WASH cho lĩnh vực nông nghiệp.

³⁶ INRS: [Làm việc trong nhiệt độ cao vào mùa hè](#) (tài liệu bằng tiếng Pháp).

(c) Cung cấp phương tiện rửa tay

Phương tiện rửa tay - với đủ nước (tốt nhất là nước lạnh và nóng), xà phòng và khăn lau tay dùng một lần - nên được cung cấp gần nhà vệ sinh tại nơi làm việc. Nếu NLĐ không tiếp cận được chỗ rửa tay, NSDLĐ nên cung cấp cho họ gel rửa tay khô có cồn để chống nhiễm khuẩn sinh học (vi khuẩn, vi rút, v.v.) và nguy cơ dịch bệnh (COVID-19).

Đối với những NLĐ không được NSDLĐ bố trí chỗ ở tại nơi làm việc, nên trang bị buồng tắm nếu họ phải làm việc ban hoặc mất vệ sinh.

NSDLĐ nên đề cao tầm quan trọng của việc giữ gìn vệ sinh tốt để giảm thiểu mọi rủi ro liên quan đến nhiệt, bệnh truyền nhiễm và tồn dư hóa chất.

(d) Cơ sở phúc lợi và nơi ở tạm thời

Các cơ sở phúc lợi cần được cung cấp tại nông trại, cộng với nơi ở tạm thời ở những nơi làm việc xa để NLĐ nông trại có thể tự bảo vệ mình trước thời tiết mà họ phải tiếp xúc do tính chất công việc của họ là chủ yếu ở ngoài trời. Ở những nơi có khí hậu nóng, các khu vực nghỉ ngơi có bóng râm nên có sẵn tại tất cả các công trình. NLĐ nên được nghỉ ngơi, tránh nắng. Các cơ sở phúc lợi nên cho phép NLĐ nông trại nghỉ ngơi, ăn uống, thay quần áo và cất giữ đồ đạc cá nhân của họ một cách an toàn. NSDLĐ nên duy trì những hạ tầng này trong tình trạng sạch sẽ và hợp vệ sinh.

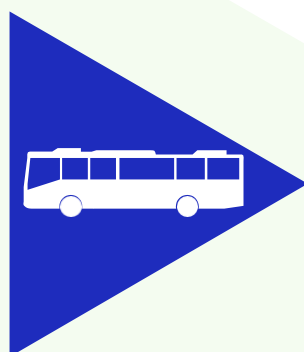


(a) Nơi ở cho NLD nông nghiệp

Nơi ở ổn định và môi trường sống phù hợp góp phần vào sức khỏe và hạnh phúc của NLD (và gia đình họ). NLD nông trại có thể được thuê trong thời gian ngắn hoặc được thông báo đi làm gấp, và doanh nghiệp thường cung cấp chỗ ở trong những trường hợp này. Các nông hộ cũng hay sử dụng lao động thời vụ, những người quen di chuyển từ chỗ nọ sang chỗ kia, để thực hiện cơ sở nông nghiệp trong một khoảng thời gian nhất định. Mặc dù tất cả NLD đều quan tâm đến câu hỏi không biết liệu NSDLĐ có cung cấp nơi ở ổn định cho mình không, nhưng NLD thời vụ hoặc nhập cư sẽ cần nhất vì họ thường làm việc xa nhà.

Trường hợp NSDLĐ cung cấp chỗ ở, phải phù hợp với tiêu chuẩn nhà ở tối thiểu do cơ quan có thẩm quyền quốc gia quy định. Các tiêu chuẩn này thường yêu cầu phải cung cấp không gian tối thiểu cho mỗi người (hoặc mỗi gia đình); cung cấp nước sinh hoạt cho NLD; xử lý nước thải và thu gom rác thải; bảo vệ chống nóng, lạnh, ẩm, ồn, lửa và động vật mang bệnh, đặc biệt là các loài gặm nhấm và côn trùng; điều kiện vệ sinh đạt yêu cầu và thông gió; thiết bị nấu ăn và bảo quản; ánh sáng tự nhiên và nhân tạo; mức độ riêng tư tối thiểu; và có sự ngăn cách giữa nơi ở của người và khu vực dành cho động vật.

Trường hợp NLD ở theo nhóm (là một tình trạng phổ biến đối với NLD thời vụ và lao động nhập cư), cơ quan có thẩm quyền cần thiết lập các tiêu chuẩn về chỗ ở sao cho tối thiểu mỗi NLD phải có giường cá nhân; tủ đựng đồ cá nhân để cất giữ đồ đạc cá nhân; phòng nam nữ riêng; có đủ phương tiện cung cấp nước uống, xử lý nước thải, vệ sinh và làm sạch, thông gió và sưởi ấm (nếu cần thiết); cũng như phòng ăn và nơi nghỉ ngơi.

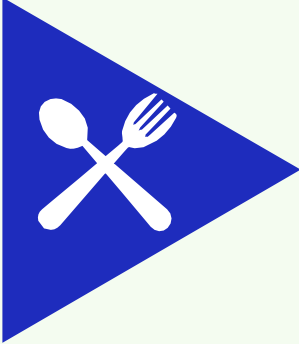
(b) Vận chuyển NLD nông nghiệp

Các trang trại có thể ở xa hoặc nơi làm việc khó tiếp cận. Do đó, các phương tiện di chuyển để đến những nơi này có thể không có hoặc không phù hợp. Trong những trường hợp như vậy, NSDLĐ có thể muốn bố trí việc đưa đón NLD đến và đi từ nơi làm việc hoặc cung cấp dịch vụ này trực tiếp. Nông hộ cũng nên cung cấp phương tiện di chuyển cho NLD đến và đi từ các địa điểm hoạt động khác nhau.

Tiến hành thanh tra an toàn vệ sinh lao động trong các cơ sở nông nghiệp

Hướng dẫn dành cho thanh tra lao động

(c) Dịch vụ ăn uống



Dinh dưỡng không đầy đủ hoặc không đủ có thể dẫn đến các vấn đề sức khỏe và làm việc không hiệu quả. Trong trường hợp NSDLĐ cung cấp thức ăn, họ phải đảm bảo rằng lượng năng lượng nạp vào là đủ cho các hoạt động thể chất dự kiến và chế độ ăn uống cân bằng về lượng carbohydrate, chất béo và protein.

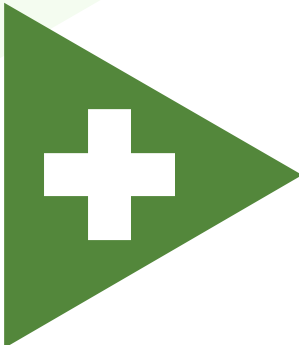
Nếu NLD muốn mang thức ăn của mình, họ nên có một nơi thích hợp để cất giữ.

Cần tuân thủ mức độ vệ sinh cao trong tất cả các cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống. Tương tự như vậy, thực phẩm cần được chuẩn bị, xử lý và bảo quản một cách hợp vệ sinh để không bị ô nhiễm. Nếu NLD hoạt động phân tán

ở những địa điểm làm việc khác nhau, cần thực hiện các biện pháp (nếu có thể) để vận chuyển đồ ăn uống đến địa điểm làm việc cho NLD

NLD cần được cung cấp các phương tiện thích hợp để đảm bảo rằng họ có thể tắm rửa và thay đồ, nếu cần, trước khi ăn.

(d) Sơ cứu



Thiết bị sơ cứu phải luôn được đánh dấu rõ ràng, dễ tiếp cận và đặt gần các khu vực có thể xảy ra tai nạn. Thiết bị này sẽ có thể truy cập được trong vòng một hoặc hai phút. Bộ sơ cứu phải được làm bằng vật liệu thích hợp và bên trong của nó được bảo vệ khỏi nhiệt, độ ẩm, bụi và sự xáo trộn.

Vật tư, thiết bị bên trong mỗi bộ dụng cụ sơ cứu cần được điều chỉnh phù hợp với những rủi ro vốn có tại một nơi làm việc cụ thể, NLD làm việc tại đó và bảo vệ cho cả những người sơ cứu. Ngoài ra, chúng nên được kiểm tra thường xuyên và thay thế nếu cần thiết. Chúng không được chứa thứ gì khác ngoài các thiết bị cần thiết để sơ cứu. Tương tự, NSDLĐ nên dán các hướng dẫn bằng văn bản về cách sơ cứu tại các điểm chính ở nơi làm việc.

Một chương trình đào tạo sơ cứu hiệu quả nên được thực hiện tại mỗi nơi làm việc bởi nhân viên được đào tạo và phối hợp với các cơ quan y tế địa phương. Người sơ cứu cần được lựa chọn cẩn thận trên cơ sở các tiêu chí như độ tin cậy, động lực và khả năng chăm sóc người trong trường hợp khẩn cấp.

Vì NLD nông trại thường làm việc theo nhóm nhỏ ở các địa điểm riêng biệt, mỗi người cần được đào tạo sơ cứu cơ bản. Khóa đào tạo này nên bao gồm điều trị vết thương hở và hời sức. Ở những khu vực mà công việc có nguy cơ bị nhiễm độc hóa chất, khói, rắn cắn, côn trùng hoặc nhện cắn, hoặc các mối nguy hiểm cụ thể khác, cần bổ sung đào tạo về sơ cứu cho phù hợp.

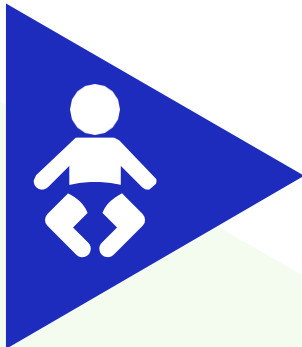
Việc đào tạo sơ cứu nên được đổi mới thường xuyên, phù hợp với luật pháp và thông lệ quốc gia, để đảm bảo rằng kiến thức và kỹ năng không bị lỗi thời.

Cuối cùng, NSDLĐ nông nghiệp nên tổ chức các cuộc họp thông tin cho tất cả nhân viên của họ. Các cuộc họp này nên tập trung vào những điểm chính sau:

- ▶ tổ chức sơ cứu tại nơi làm việc, bao gồm cả quy trình tiếp cận dịch vụ chăm sóc bổ sung;
- ▶ danh tính của các đồng nghiệp được chỉ định làm sơ cứu viên;
- ▶ vị trí của bộ sơ cứu;
- ▶ vị trí của bệnh xá;
- ▶ các hướng dẫn được áp dụng bởi nhân viên trong trường hợp xảy ra tai nạn;
- ▶ phương tiện để giúp những người sơ cứu trong công việc của họ.

Nếu cần chăm sóc y tế, thì điều đó nên được thực hiện cùng với các dịch vụ cấp cứu bên ngoài.

(e) Nhà trẻ ban ngày cho trẻ em



NSDLĐ đôi khi cung cấp một nhà trẻ ban ngày cho trẻ em, đặc biệt là ở các trang trại sử dụng phụ nữ. Dịch vụ này có thể giúp cải thiện năng suất vì chúng đã được chứng minh là làm giảm tình trạng vắng mặt của lao động nữ.

Dịch vụ này cũng làm giảm khả năng các bậc cha mẹ đưa con cái đến các khu vực sản xuất hơn, do đó bảo vệ trẻ em khỏi bị phơi nhiễm với các rủi ro mà họ đặc biệt nhạy cảm (mối nguy hóa học, hóa chất nông nghiệp, v.v.) và bệnh tật (bệnh lây truyền từ động vật), đồng thời giảm nguy cơ lao động trẻ em. Cơ sở hạ tầng nơi cung cấp dịch vụ này phải được bảo vệ khỏi các mối nguy tại nơi làm việc và được duy trì trong điều kiện vệ sinh tốt.

NSDLĐ nông nghiệp cũng có thể muốn tạo điều kiện thuận lợi, khi cần thiết, việc đưa đón trẻ em đến trường học.

3.3.4.11 Ngạt thở hoặc chết đuối

Ngạt thở là một tình trạng gây ra bởi cơ thể thiếu oxy, có thể dẫn đến tổn thương não và tử vong. Có hai loại ngạt, ngạt vật lý hoặc hóa học.

Ngạt vật lý, còn được gọi là ngạt cơ học hoặc ngạt toàn diện, xảy ra khi có một lực vật lý ngăn cản một người thở. Với ngạt do hóa chất, phản ứng giữa hóa chất và cơ thể (mô / tế bào) dẫn đến rối loạn quá trình hấp thụ và / hoặc sử dụng oxy, và do đó làm giảm lượng oxy có sẵn cho cơ thể. Những chất hóa học này, được gọi là chất làm ngạt, đặc biệt nguy hiểm trong không gian kín vì chúng cản trở khả năng hấp thụ và vận chuyển oxy của cơ thể, và chúng có thể không mùi. Chúng có thể vô hiệu hóa hệ thống thần kinh và khiến nạn nhân suy sụp, bất tỉnh và cuối cùng dẫn đến tử vong. Các hóa chất gây ngạt bao gồm carbon monoxide, cyanide và hydrogen sulphide.

Quy tắc Thực hành của ILO về An toàn và Sức khỏe trong Nông nghiệp, cụ thể là chương 14.11, trình bày chi tiết các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát trong các không gian chật hẹp, cũng áp dụng cho các nguy cơ ngạt thở và đuối nước. Các biện pháp này thường bao gồm đào tạo NLĐ, một hệ thống đầu vào cho kho lưu trữ hồ sơ (xác định mối nguy, duy trì liên lạc, sử dụng thiết bị thích hợp), một kế hoạch hành động khẩn cấp, xác định và dán nhãn cho tất cả các không gian chật hẹp, bao gồm cả các vực bảo quản ngũ cốc, bể chứa phân, v.v.

Ngoài các biện pháp chung này, các đoạn dưới đây giải thích chi tiết hơn các biện pháp mà thanh tra viên phải chứng nhận là đã được thực hiện đối với các vực bảo quản ngũ cốc và bể chứa phân để đảm bảo giảm thiểu rủi ro cho NLĐ.

Kho bảo quản ngũ cốc

Ngạt do hít phải ngũ cốc có thể xảy ra khi NLĐ bị đè bởi vật liệu đổ sập xuống khi làm việc với ngũ cốc cùng các vật liệu khác được bảo quản trong kho. Đây còn được gọi là "bị chôn vùi" - một tình trạng bị nuốt chửng hoặc nhấn chìm bởi các vật liệu rời. Nguy cơ ngạt thở tăng lên khi hạt bị hư hỏng và thải ra khí cacbonic, chất này sẽ thay thế ôxy.

Có ba tình huống phổ biến mà NLĐ có thể bị nhấn chìm trong ngũ cốc. Đầu tiên là khi lấy ngũ cốc ở

các lớp dưới cùng của vực bảo quản. Hạt chảy ra tạo ra một lực lớn đến mức có thể kéo một NLĐ vào thùng và chôn vùi họ trong vòng chưa đầy một phút, gây ngạt thở. Thứ hai là sự sụp đổ của hạt bắc cầu, một tình trạng được gọi là "bắc cầu" - khi hạt tạo thành một cây cầu mà bên dưới có một khoang bên dưới. Khi hạt được làm rỗng từ bên dưới, cây cầu có thể sụp đổ mà những NLĐ trên đó (không nhận thức được có sự bắc cầu đó) sẽ bị nhấn chìm. Kịch bản thứ ba là khi ngũ cốc đổ ào từ thành vực xuống theo chiều dọc (hạt tuyết lở).

► Hình 51. Các nguy cơ trong vựa bảo quản ngũ cốc. Bảng an toàn để cảnh báo NLĐ về các mối nguy khi làm việc với vật liệu rời được bảo quản, bao gồm một bản tóm tắt các kịch bản tai nạn ngũ cốc.



Grain Handling Safety Coalition

MỐI NGUY KHI BƯỚC VÀO KHO BẢO QUẢN NGŨ CỐC

SỰ THẬT:

- Khi ngũ cốc bắt đầu sụt, bạn có 2-3 giây để phản ứng
- 4-5 giây sau khi ngũ cốc bắt đầu chảy, bạn bị mắc kẹt
- Sau 22 giây, bạn hoàn toàn bị phủ kín

Hạt chảy



Hạt bắc cầu

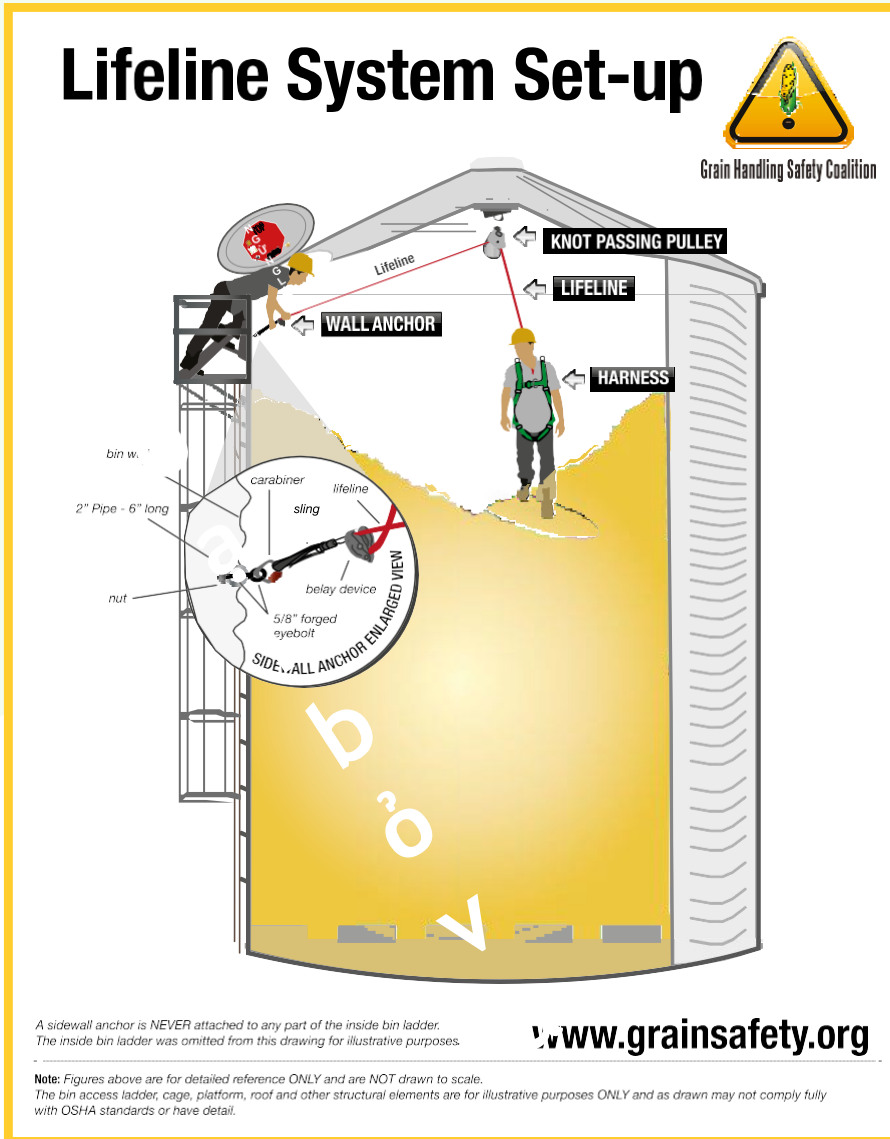


Hạt tuyết lở



KHÔNG BAO GIỜ vào nơi bảo quản ngũ cốc khi có hạt chảy / hạt bắc cầu! **LUÔN** giữ cho đầu của bạn cao trên hạt!

►Hình 52. Thiết lập hệ thống cứu sinh trước khi vào vựa bảo quản ngũ cốc.



Người: Liên minh An toàn Xử lý Ngũ cốc

Biện pháp phòng ngừa chính là không vào vựa bảo quản. NLD nên thực hiện công việc của mình (ví dụ như làm vỡ hạt ngũ cốc bám vào thành vựa hoặc lớp vỏ) từ bên ngoài.

Nếu NLD phải vào vựa, dòng chảy của hạt phải được dừng lại trước khi NLD đi vào. NLD phải đeo đai an toàn, hoặc dây đai được trang bị dây cứu sinh được buộc chặt đúng cách để giữ cho NLD luôn ở trên vật liệu trong trường hợp bị ngã, và cần có một NLD dự phòng được trang bị tương tự bên ngoài khu vực đó; một NLD thứ ba nên ở lại trên mặt đất để tìm kiếm sự giúp đỡ hoặc hỗ trợ, nếu cần thiết.

Hệ thống cứu sinh nên bao gồm hai neo, một gắn ở vòng nén mái, và cái thứ hai gắn ở tường, hoặc gần cửa sập mái.

Nơi chứa phân

Những nơi chứa phân gây rủi ro nghề nghiệp, cụ thể là việc hút phân lỏng, hít phải khí độc và ngạt thở do sự tích tụ của các khí, chẳng hạn như hydro sunfua, metan, amoniac và carbon dioxide. Trên thực tế, những nơi này là một mối nguy lớn trong các hoạt động nông nghiệp với các trường hợp tử vong và tổn thương do tiếp xúc với chất độc.

Các rủi ro khác nhau tùy theo việc những nơi trữ phân được mở hay kín. Ở nơi kín thì có thể gây ra tình trạng ngạt thở do hít phải khí độc, trong khi các nơi mở thì hầu hết liên quan đến tình trạng bị chết đuối.

Nơi chứa phân kín thường nằm ngay bên dưới chuồng trại động vật. Sự tích tụ khí độc hại do phân

hủy gây nguy hiểm cho cả người và gia súc, NSDLĐ phải đảm bảo có đủ hệ thống thông gió để giảm thiểu rủi ro.

Biện pháp phòng ngừa và kiểm soát chính là không vào nơi chứa phân, do đó tránh tiếp xúc với mối nguy. Tuy nhiên, NLĐ có thể cần phải vào nơi đó để bảo trì hoặc các công việc khác. Trong trường hợp này, việc đi vào theo kế hoạch định trước phải tuân theo một quy trình xác định, được thảo luận và thống nhất giữa NSDLĐ và NLĐ, để giảm thiểu rủi ro. Quy trình này thường bao gồm việc kiểm tra mức độ khí ô nhiễm và ôxy ô nhiễm từ bên ngoài kho chứa và trước khi bước vào nơi đó.

► Hình 53. Nơi chứa phân bên ngoài.



Như đã đề cập ở trên, những nơi chứa phân bên ngoài (Hình 53) cũng làm tăng nguy cơ rủi ro như chết đuối. Do đó, các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát nên bao gồm các biển cảnh báo và các biện pháp an toàn để ngăn chặn sự tiếp cận, cụ thể là cổng và hàng rào có khóa, cũng như cung cấp thiết bị cứu hộ.

3.3.4.12. Bị va đập bởi vật thể chuyển động (bao gồm vật thể bay hoặc

Bị va đập bởi các vật thể chuyển động hoặc rơi xuống là một trong tám lý do hàng đầu gây tử vong trong nông nghiệp. Thương tích hoặc tử vong là do các vật thể chuyển động có thể bị văng bắn ra từ các công cụ, máy móc và thiết bị khác, hoặc các vật thể rơi từ các tòa nhà, đồng cỏ khô, thân cây, v.v. Thiết bị rơi cũng nằm trong danh mục này. Mặc dù tỷ lệ bị thương tích do vật thể rơi không cao như khi vận hành xe cộ và ngã từ trên cao, nhưng thương tích lại có thể nghiêm trọng hoặc tử vong.

Để ngăn ngừa những thương tích hoặc tử vong này xảy ra, thanh tra viên phải xác minh xem cơ sở

nông nghiệp đã đào tạo tất cả người sử dụng về cách vận hành an toàn các công cụ, thiết bị và bảo quản vật liệu hay chưa, đồng thời có các hệ thống đảm bảo rằng tất cả các công cụ và thiết bị được bảo trì an toàn cũng như tiến hành kiểm tra các cơ sở bảo quản để kiểm tra tính ổn định của vật liệu hay không.

Một thanh tra viên có thể xây dựng một bảng kiểm thanh tra cụ thể về chủ đề này trước khi thanh tra và đưa ra lời khuyên cho các cơ sở nông nghiệp và NLĐ (Bảng 3.1). Cần lưu ý rằng bảng kiểm thanh tra sẽ không bao gồm tất cả các sự cố có thể xảy ra.

► **Bảng 3.3. Ví dụ về bảng kiểm thanh tra các mối nguy / rủi ro và các biện pháp kiểm soát phòng ngừa.**

Các mối nguy / rủi ro và các biện pháp kiểm soát phòng ngừa	
1. Máy nông trại	Mối nguy/ rủi ro ► Các bộ phận chuyển động nhanh của máy nông nghiệp có thể tiếp xúc và làm văng bắn vật thể lạ như: đá nhỏ, thân cây khô, dây điện hoặc thậm chí các bộ phận máy bị hỏng; ► Máy cắt cỏ quay và máy băm cỏ có thể làm văng bắn đá nhỏ và các mảnh vụn khác với lực rất lớn; ► Sử dụng kết hợp máy băm rơm và máy nghiền búa cũng có thể làm văng bắn nhân và các vật liệu trồng trọt khác.
	Lời khuyên để phòng ngừa ► Kiểm tra thiết bị trước khi sử dụng để đảm bảo có đủ các bộ phận bảo vệ; ► Giữ người không phận sự tránh xa khu vực mà vật thể văng bắn có thể va vào họ; ► Bảo vệ người vận hành máy nông trại một cách thích hợp trước thời tiết hoặc tai nạn do va đập, đè bẹp hoặc tiếp xúc với hàng hóa đang được vận chuyển bằng xe; ► Khi thích hợp, hãy trang bị cho máy nông trại các cấu trúc được thiết kế để bảo vệ người vận hành không bị đè lên, nếu máy bị lật và vật liệu rơi xuống.
2. Dụng cụ cầm tay	Mối nguy / rủi ro ► Tai nạn liên quan đến các dụng cụ cầm tay như cuốc, búa, xà beng, đập, liềm, lưỡi hái, kính và dao rựa và dụng cụ điện cầm tay có thể dẫn đến trầy xước, rách, cụt chân tay hoặc các thương tích khác, một số trường hợp có thể dẫn đến tàn tật nghiêm trọng hoặc tử vong. ► Dụng cụ điện có thể gây ra thương tích nghiêm trọng và thậm chí tử vong nếu sử dụng không đúng cách. Các rủi ro đối với người dùng bao gồm bị tia lửa bắn trúng, tiếp xúc với các bộ phận chuyển động và bị kẹt vào.
	Lời khuyên để phòng ngừa: ► Đảm bảo tất cả các thiết bị an toàn ở trên các dụng cụ hoạt động tốt trước khi sử dụng; ► Sử dụng TBBHLĐ thích hợp - ví dụ: kính bảo hộ, tấm che mặt, mũ cứng; ► Chỉ cho phép NLD đã qua đào tạo vận hành các công cụ.

Các mối nguy / rủi ro và các biện pháp kiểm soát phòng ngừa

3. Làm việc trên cao và vật thể rơi từ trên cao

Mối nguy / rủi ro

- ▶ Vật thể bị rơi xuống khi làm việc trên cao (ví dụ như cành cây khi làm việc trên cây);
- ▶ Vật thể rơi từ trên cao do điều kiện thời tiết bất lợi hoặc hao mòn (ví dụ: hộp, pallet hoặc kiện xếp chồng lên nhau).

Lời khuyên để phòng ngừa:

Đảm bảo rằng:

- ▶ Không có dụng cụ hoặc thiết bị nào được để gần các mép hoặc lan can trên cao ở nơi làm việc;
- ▶ Vật liệu được xếp chồng lên nhau một cách hợp lý để không bị đổ;
- ▶ Tất cả các mảnh vụn và vật liệu không cần thiết xung quanh bất kỳ giàn giáo nào trong các công trình nông nghiệp đều được loại bỏ thường xuyên;
- ▶ Những cành cây được đưa xuống đất an toàn;
- ▶ Mặt đất bên dưới chỗ NLĐ làm việc trên cao không có NLĐ nào khác.

4. Xếp chồng

Mối nguy / rủi ro

- ▶ Hàng rơi từ độ cao trong quá trình nâng và bốc xếp (ví dụ: hộp rơi từ pallet khi được nâng bởi xe nâng);
- ▶ Hàng xếp chồng lên giá đỡ không cẩn thận. Hàng không được xếp đúng cách;
- ▶ NLĐ và những người khác (những người gần đó) có nguy cơ té ngã hoặc đổ kiện.

Lời khuyên để phòng ngừa:

- ▶ Xếp chồng tất cả các sản phẩm theo khuyến nghị của nhà sản xuất / nhà cung cấp, đảm bảo rằng chúng được gia cố một cách chính xác;
- ▶ Đảm bảo rằng các ngăn xếp ổn định và cân bằng, đồng thời sử dụng hàng rào hoặc thanh chắn để ngăn các đồ vật rơi xuống.
- ▶ Kiểm tra pallet gỗ vì chúng có thể bị mối mọt và gãy.

3.3.4.13 Trượt, vấp hoặc ngã trên cùng một mặt bằng

Trượt, vấp và ngã trên cùng một mặt bằng chiếm một tỷ lệ đáng kể thương tích xảy ra trong các cơ sở nông nghiệp. Nguyên nhân phổ biến của trượt chân là bề mặt đi bộ trơn trượt do mưa, băng, bùn, phân, trấu hoặc các chất khác; mang vác đồ vật trên địa hình không bằng phẳng hoặc dốc; và các bậc thang và cầu thang được bảo dưỡng kém. Vấp xảy ra khi chân của một người va chạm (đánh, đập) vào một vật thể khiến người đó mất thăng bằng và cuối cùng bị ngã. Nguyên nhân phổ biến của vấp ngã là do có vật bừa bộn cản đường; cáp không được che đậy; bề mặt đi bộ (bước, ngưỡng) không bằng phẳng. Ánh sáng không đủ hoặc tầm nhìn kém cũng có thể là một yếu tố quan trọng.

Cả trượt chân và vấp ngã đều do sự thay đổi ngoài dự kiến hoặc không mong muốn trong tiếp xúc giữa bàn chân và bề mặt đi bộ. Thực tế này cho thấy rằng vệ sinh tốt, chất lượng bề mặt đi lại, lựa chọn giày dép phù hợp, hoạt động làm việc và tốc độ đi bộ thích hợp là rất quan trọng để ngăn ngừa sự cố.

► Hình 54. Bề mặt đi bộ không bằng phẳng làm tăng nguy cơ vấp



Người: ILO.

Công tác vệ sinh

Khi kiểm tra các cơ sở sản xuất nông nghiệp (ví dụ: xưởng trang trại, chuồng trại, cơ sở lưu trữ), thanh tra viên có thể bắt đầu bằng việc quan sát công tác vệ sinh vì điều này cho thấy văn hóa an toàn và quản lý ATVSLĐ tại đơn vị thực hiện. Quan trọng hơn, thực hành vệ sinh tốt có thể góp phần đảm bảo an toàn cho NLĐ bằng cách ngăn ngừa trượt chân, vấp và té ngã. Thanh tra viên có thể muốn kiểm tra xem liệu rằng:

- Lối đi, cầu thang, lối ra vào không có vật cản và ở trạng thái tốt;
- Các khu vực làm việc và lối đi được chiếu sáng tốt và có biển chỉ dẫn;
- Các trạm làm việc sạch sẽ và không có đồ vật lộn xộn;
- Vật liệu được lưu trữ trong các khu vực lưu trữ được chỉ định rõ ràng;

- ▶ Các thùng chứa chất thải thích hợp được đặt ở những khu vực dễ tiếp cận và được dọn sạch thường xuyên;
- ▶ Dụng cụ và thiết bị được giữ sạch sẽ, bảo quản tốt và bảo quản đúng cách.

Nếu không có các thực hành vệ sinh tốt, bất kỳ biện pháp phòng ngừa nào khác như lắp đặt mặt sàn cao cấp và sử dụng giày dép chuyên dụng sẽ không bao giờ có hiệu quả hoàn toàn.

▶ **Hình 55. Một trang trại chăn nuôi bò sữa có sàn chống trơn trượt do liên tục có hơi ẩm / phân.**



© iStock / BulentBARIS

Thanh tra viên cần phải xác minh xem NSDLĐ có đảm bảo rằng bề mặt đi bộ trong các cơ sở nông nghiệp được trang bị đủ ánh sáng; lối đi tiếp xúc với chất ẩm ướt hoặc trơn trượt được làm nhám; các tấm ván sàn hỏng và các chỗ bê tông hỏng hóc có được sửa chữa hay không.

3.3.4.14 Tiếng ồn

Tiếng ồn³⁷ thường được định nghĩa là âm thanh khó chịu, không mong muốn hoặc nguy hiểm. Tiếng ồn có thể gây ra rủi ro nghề nghiệp nghiêm trọng cho NLD nông nghiệp.

Tiếp xúc với thiết bị nông trại hoặc chăn nuôi là nguồn chính gây ra mất thính giác do tiếng ồn trong nông nghiệp: máy kéo, máy thu hoạch thức ăn gia súc, máy thổi khí ủ chua, cưa máy, máy xúc lật, máy sấy ngũ cốc, tiếng lợn kêu và tiếng súng phun thuốc trừ sâu là một số nguồn gây ồn điển hình nhất trong một trang trại. Các nghiên cứu cho thấy rằng việc tiếp xúc lâu dài với cường độ âm thanh lớn đã dẫn đến mất thính lực do tiếng ồn cho nông dân ở mọi lứa tuổi, bao gồm cả thanh thiếu niên.

Âm thanh có hai thuộc tính: tần số và cường độ. Tần số âm thanh là số lượng rung động xảy ra trong một giây và được đo bằng đơn vị Hertz (Hz). Cường độ là công suất hoặc độ lớn của áp suất âm thanh. Độ ồn cảm nhận được của một âm thanh phụ thuộc vào cả tần số và cường độ, cùng với các yếu tố khác như mức độ gần gũi của một người với nguồn âm thanh và sức khỏe của tai họ.

Độ ồn của âm thanh được đo bằng thang đo logarit. Khi đo tiếng ồn tại nơi làm việc, mỗi thay đổi 3dB đại diện cho việc tăng gấp đôi hoặc giảm một nửa năng lượng âm thanh. Ví dụ: nếu một NLD (không sử dụng TBBHLD) tiếp xúc với 82dB (A) trong tám giờ một ngày, thì điều này cũng giống như tiếp xúc với 85dB (A) trong bốn giờ. Việc cho NLD tiếp xúc với các độ ồn khác nhau và trong khoảng thời gian khác nhau sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến mức độ rủi ro.

Tiếp xúc với tiếng ồn ảnh hưởng đến thính giác. Mất thính lực có thể chỉ là tạm thời sau một thời gian ngắn tiếp xúc, nhưng nếu NLD liên tục tiếp xúc với độ ồn cao, thính giác của họ sẽ bị tổn hại vĩnh viễn. Tổn hại vĩnh viễn cũng có thể bị gây ra ngay lập tức do tiếng động đột ngột cực lớn, ví dụ như từ súng phun thuốc trừ sâu.

Tiếp xúc với tiếng ồn còn gây ra nhiều ảnh hưởng khác ngoài thính giác. Cơ thể phản ứng với các kích thích âm thanh giống như đối với bất kỳ hành vi kích thích nào khác về thể chất hoặc tâm thần thông qua những thay đổi về tim mạch, nội tiết tố, tiêu hóa hoặc tâm thần. Ngoài ra, mất thính lực còn có thể kèm theo ù tai (khi người bệnh bị ù một hoặc cả hai bên tai mà không phải do âm thanh bên ngoài gây ra), có thể dẫn đến suy nhược thần kinh mãn tính.

Độ ồn cao cũng có thể làm tăng rủi ro liên quan đến an toàn, cản trở giao tiếp và làm cho những cảnh báo khó nghe hơn, đồng thời chúng cũng có thể làm tăng sự mệt mỏi của NLD và gây khó chịu, giảm hiệu suất.

Nếu NLD ở trong khu vực hoặc sử dụng thiết bị buộc họ phải hét lên khi họ muốn giao tiếp với người cách đó chỉ 2m, mức độ phơi nhiễm tiếng ồn có thể làm hỏng thính giác của họ. Khi thanh tra viên lao động xác định những trường hợp này, họ phải xác định chắc chắn những biện pháp nào đã được cân nhắc để giảm rủi ro cho NLD.

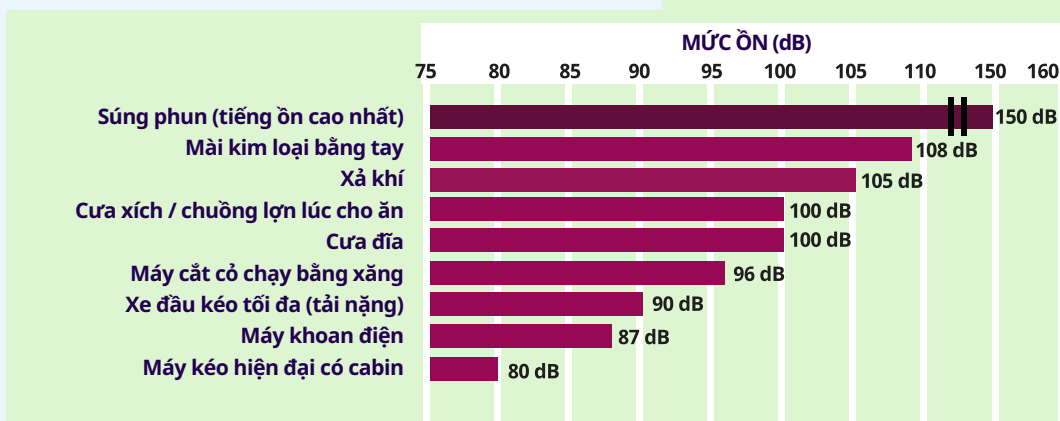
Bảng 3.4 đánh giá nhanh mức âm thanh trong một môi trường nhất định. Dù đơn giản nhưng phương pháp này cho kết quả gần chính xác.

³⁷ Công ước về Tiêu chuẩn Lao động Quốc tế: Môi trường Làm việc (Ô nhiễm Không khí, Tiếng ồn và Độ rung), 1977 (Số 148); Công ước ATVSLĐ trong Nông nghiệp, 2001 (Số 184); và Khuyến nghị về ATVSLĐ trong Nông nghiệp, 2001 (Số 192). Thông tin bổ sung về đánh giá mức độ phơi nhiễm tiếng ồn và các biện pháp bảo vệ và phòng ngừa được đề cập trong Khuyến nghị về Môi trường làm việc (Ô nhiễm không khí, Tiếng ồn và Độ rung), 1977 (Số 156); Quy tắc thực hành của ILO về bảo vệ NLD chống lại tiếng ồn và độ rung trong môi trường làm việc (Geneva, 1984); Quy tắc thực hành của ILO về an toàn và sức khỏe trong nông nghiệp (Geneva, 2011); và sổ tay hướng dẫn của ILO về các thời điểm cần kiểm soát công thái học trong nông nghiệp (Geneva, 2014). Thông tin chi tiết hơn có thể được tìm thấy trong các ấn phẩm khác của ILO.

► **Bảng 3.4. Sự phát triển của mức âm thanh theo khoảng cách (INRS, ED 808)³⁸**

Khoảng cách giữa người lao động	Mức tiếng ồn dB (A) tại trạm làm việc khi NLĐ cần sử dụng giọng nói ở mức độ khác nhau để người khác hiểu được ở các khoảng cách như được hiển thị trong bảng			
	Giọng hét lên	Giọng nói rất lớn	Giọng lớn	Giọng bình
15 cm	90	84	78	72
30 cm	84	78	72	66
60 cm	78	72	66	60
120 cm	72	66	60	54

► **Bảng 3.5. Độ ồn trong một số hoạt động nông nghiệp.³⁹**



Để so sánh, độ ồn của một cuộc trò chuyện bình thường là 60 dB (A).

³⁸ INRS: Tiếng ồn ở nơi làm việc (ED808) (tài liệu tiếng Pháp)

³⁹ Phỏng theo chương 12 của Quy tắc thực hành về an toàn và sức khỏe trong nông nghiệp của ILO.

NSDLĐ phải có trách nhiệm giảm thiểu sự tiếp xúc của NLĐ với tiếng ồn bằng mọi cách thích hợp. Luật pháp quốc gia có thể yêu cầu đánh giá mức độ phơi nhiễm của NLĐ. Thông thường, mức độ phơi nhiễm tiếng ồn phải được đo trong thời gian tiếp xúc với công việc tám giờ liên tục, trừ khi mức độ đó khá ổn định (thì có thể đo trong một khoảng thời gian ngắn hơn và ngoại suy). Nhân viên chịu trách nhiệm giám sát tiếng ồn trong môi trường lao động phải được đào tạo thích hợp về đo lường và kiểm soát tiếng ồn và độ rung, và được trang bị các thiết bị phù hợp. Các phép đo độ ồn phải được thực hiện theo các phương pháp đã được chuẩn hóa phù hợp với mục tiêu cụ thể và sử dụng các chỉ tiêu đã được thông qua ở cấp quốc tế hoặc tương đương của quốc gia đó.

Dựa trên các đánh giá về mức độ phơi nhiễm của NLĐ với tiếng ồn, NSDLĐ nên thiết lập các kế hoạch để giảm mức độ phơi nhiễm đó xuống mức thấp nhất có thể. Mức đề ra không được vượt quá giới hạn được thiết lập bởi luật pháp và tiêu chuẩn quốc gia và / hoặc quốc tế.

Các thanh tra viên phải đảm bảo rằng một kế hoạch phòng ngừa hiệu quả được thực hiện bất cứ khi nào và bất cứ nơi nào có nguy cơ đặc biệt do tiếng ồn. Các biện pháp giảm tiếng ồn phải giải quyết được nguồn âm thanh và dành cho tất cả NLĐ trong khu vực. Các chiến lược chính được áp dụng là:

- ▶ kiểm soát kỹ thuật (giảm tiếng ồn, cách ly tiếng ồn);
- ▶ kiểm soát hành chính (các biện pháp tổ chức);
- ▶ TBBHLĐ

Lựa chọn tốt nhất để giảm độ ồn của máy, thiết bị là xử lý tại nguồn - thông qua thiết kế tốt. Máy và thiết bị phải tuân thủ với luật pháp quốc gia hoặc quốc tế có liên quan và các tiêu chuẩn liên quan đến tiếng

ồn, và nên được duy trì như một phần của chương trình bảo dưỡng theo kế hoạch, vì các bộ phận bị mòn có thể làm tăng độ ồn. Phương án thứ hai là giảm tiếng ồn bằng cách lắp đặt các thùng cách âm, vật liệu cách âm hoặc các biện pháp kỹ thuật khác. Nếu không đủ các phương tiện này, cần giảm thiểu mức độ phơi nhiễm thông qua các biện pháp tổ chức thích hợp (kiểm soát hành chính) để giảm thời gian phơi nhiễm của NLĐ với các nguồn ồn. NSDLĐ nên sắp xếp bố trí nơi làm việc và phân công việc để giảm thiểu sự phơi nhiễm này (luân chuyển máy trạm).

Giảm độ ồn bằng các biện pháp kỹ thuật hoặc kiểm soát hành chính có thể vẫn không làm giảm mức độ phơi nhiễm tiếng ồn xuống mức có thể chấp nhận được. Trong trường hợp này, các thanh tra lao động, dựa trên luật quốc gia, sẽ cần phải đảm bảo rằng NLĐ đã được cung cấp thiết bị bảo vệ thính giác. Các thiết bị bảo vệ thính giác (chẳng hạn như nút tai hoặc bịt tai) nên được cung cấp miễn phí và, đối với các TBBHLĐ khác, thì phải được bảo dưỡng đúng cách và thay thế thường xuyên nếu cần. Ở những nơi cần đeo thiết bị bảo vệ thính giác, cần được chỉ dẫn bằng các biển báo thích hợp.

Thiết bị bảo vệ thính giác cũng có thể cần thiết cho các quá trình nông nghiệp khác, chẳng hạn như làm việc với gia súc.

NSDLĐ phải cung cấp đào tạo và thông tin về tiếng ồn, hậu quả của tiếng ồn, các hệ thống và quy trình làm việc an toàn và việc sử dụng các biện pháp phòng ngừa.

Trong trường hợp khả năng phơi nhiễm tiếng ồn của NLĐ vượt quá mức luật pháp và tiêu chuẩn quốc gia cho phép, họ phải được giám sát y tế thường xuyên (bao gồm cả kiểm tra thính lực) và được thông báo về kết quả kiểm tra. Hồ sơ kiểm tra thính lực phải được lưu giữ trong một khoảng thời gian cụ thể theo luật pháp và quy định của quốc gia.

► 3.4 Kết thúc thanh tra

Sau khi thanh tra xong cơ sở và kiểm tra xong hồ sơ giấy tờ, thanh tra viên nên tổ chức một cuộc họp tổng kết và thảo luận với cả đại diện NSDLĐ và NLĐ về những vấn đề đã được ghi nhận từ kết quả thanh tra. Mặc dù thường thì cuộc họp này để trao đổi về các vấn đề cần có hành động để cải thiện việc tuân thủ pháp luật, nhưng nếu thanh tra lao động chia sẻ với đại diện NSDLĐ và NLĐ những vấn đề đã được tuân thủ tốt thì đó cũng là một thông lệ tốt.

Cuộc họp tổng kết này tạo cơ hội để các bên thảo luận cởi mở và nó không nên trở thành một cuộc đối đầu. Thanh tra viên phải cân bằng giữa hai chức năng là thực thi pháp luật và cung cấp lời khuyên, thông tin. Họ sẽ cần trình bày rõ ràng những gì cần phải làm để đảm bảo tuân thủ luật pháp quốc gia và xác định khung thời gian bắt buộc phải hoàn thành các hành động khắc phục. Thanh tra lao động cũng có thể thông báo rằng họ sẽ tiến hành một cuộc thanh tra tiếp theo tại một thời điểm định trước để xác minh rằng các hành động đã được thực hiện. Họ cũng sẽ thông báo, nếu có thể, về bất kỳ hành động cưỡng chế nào sẽ được thực hiện, trừ khi cần phải điều tra thêm sau cuộc thanh tra,

chẳng hạn như đánh giá các khuyến nghị từ cuộc thanh tra trước đó, - trước khi đưa ra quyết định.

Trong một số trường hợp, các hành động sẽ cần được thực hiện ngay lập tức; còn trong những trường hợp khác thì có thể có thêm thời gian để hành động. Thanh tra lao động phải thông báo cho tất cả những người tại cuộc họp về bất kỳ hành động cưỡng chế nào được đề xuất để đảm bảo rằng NSDLĐ và / hoặc NLĐ hoàn thành nghĩa vụ của họ. Luật pháp quốc gia sẽ xác định các hành động mà thanh tra lao động được quyết định và các chính sách của thanh tra lao động cũng có thể xác định các hành động dự kiến. Những vấn đề này được nêu ra dưới đây trong phần 3.4.1.

Thanh tra lao động phải thể hiện khả năng xét đoán và giao tiếp tốt - cả trong và sau khi kết thúc cuộc thanh tra; và khả năng tóm tắt những phát hiện chính của cuộc thanh tra là tối quan trọng. Nếu được thực hiện tốt, điều này sẽ cho thấy tầm quan trọng của bất kỳ hành động khắc phục hậu quả nào cần được thực hiện và đạt được cam kết của NSDLĐ và NLĐ trong việc thực hiện hành động đó.

Mục đích của cuộc họp tổng kết là để thanh tra lao động:

- Tóm tắt tiêu chuẩn chung về điều kiện tại cơ sở, nhấn mạnh những nội dung đạt yêu cầu đồng thời chỉ rõ những nội dung cần cải thiện để đảm bảo đúng quy định của pháp luật;
- Thảo luận về bất kỳ điều kiện bất hợp pháp nào quan sát được, đề cập tất cả những vi phạm rõ ràng và hậu quả pháp lý có thể xảy ra;
- Đề xuất các ưu tiên để cải thiện điều kiện ATVSLĐ;
- Nêu bất kỳ biện pháp nào cần phải được thực hiện ngay lập tức;
- Thông báo cho NSDLĐ thời hạn cần thực hiện các biện pháp khác;
- Thông báo cho những người có mặt về vai trò và mục đích của thanh tra lao động, các dịch vụ mà thanh tra có thể cung cấp cho NSDLĐ và NLĐ;
- Thông báo về bất kỳ hành động cưỡng chế nào sẽ được thực hiện.

3.4.1 Xác định hành động cần thực hiện

Luật pháp quốc gia sẽ quy định những hành động mà thanh tra lao động được phép thực hiện. Tuy nhiên, thanh tra lao động cần được trao quyền để thực hiện các bước nhằm khắc phục các thiếu sót trong nhà máy, thiết bị, cách bố trí hoặc phương pháp làm việc mà họ có lý do chính đáng để tin rằng đó là mối đe dọa đối với sức khỏe và sự an toàn của NLĐ. Thanh tra lao động sẽ có toàn quyền quyết định việc đưa ra các cảnh báo, lời khuyên hay hành động cưỡng chế cần được thực hiện đối với những người vi phạm các quy định pháp luật.

Mặc dù những vấn đề trên là quan trọng, nhưng một trong những điều quan trọng không kém đối với thanh tra là các hành động của họ phải nhất quán và dựa trên những rủi ro. Cơ quan thanh tra có thể xây dựng chính sách cưỡng chế của mình bằng văn bản. Chính sách này có thể được công bố công khai hoặc không.

Các hành động mà thanh tra lao động được phép thực hiện thường bao gồm:

- ▶ Cung cấp lời khuyên bằng lời nói;
- ▶ Cung cấp lời khuyên bằng văn bản;
- ▶ Đưa ra các yêu cầu cải thiện, trong đó nêu chi tiết hành động cần thực hiện trong một khung thời gian nhất định;
- ▶ Ra thông báo ngừng ngay lập tức / nghiêm cấm một hoạt động công việc khi có mối nguy nghiêm trọng tiềm tàng đối với an toàn hoặc sức khỏe của NLĐ; ở một số quốc gia, thông báo này có thể bao gồm cả việc đưa ngay trẻ em ra khỏi nơi làm việc;
- ▶ Áp dụng các biện pháp xử lý như phạt tiền, hoặc đưa vụ việc ra tòa để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Mức độ rủi ro là một yếu tố quan trọng trong việc xác định hành động mà thanh tra lao động sẽ thực hiện, như được trình bày dưới đây.

a) Nếu rủi ro được đánh giá là cao hoặc không thể chấp nhận được, các biện pháp kiểm soát / phòng ngừa rủi ro phải được thực hiện ngay lập tức và hoạt động công việc phải được dừng lại cho đến khi các biện pháp kiểm soát đã được thực hiện. Thanh tra lao động có thể đưa ra thông báo ngừng / nghiêm cấm, và tùy thuộc vào một số yếu tố khác (chẳng hạn như khuyến nghị của cuộc thanh tra trước đó đã bị bỏ qua) họ có thể muốn bắt đầu các thủ tục pháp lý khác, chẳng hạn như áp dụng các biện pháp trừng phạt.

b) Nếu tình huống được đánh giá là rủi ro trung bình, nhưng nhìn chung vẫn không thể chấp nhận được, mặc dù không yêu cầu hành động ngay lập tức nhưng thanh tra viên có thể muốn đưa ra các thông báo cải thiện, qua đó, về mặt pháp lý, yêu cầu hành động phải được thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định.

c) Nếu tình huống được đánh giá là rủi ro thấp và được coi là có thể chấp nhận được, thì bất kỳ hành động nào cần thực hiện có thể được tiến hành trong thời gian dài hơn. Trong trường hợp này, thanh tra lao động có thể đưa ra lời khuyên bằng lời nói hoặc bằng văn bản.

► 3.5 Báo cáo về cuộc thanh tra

Một cuộc thanh tra sẽ chỉ kết thúc khi những người liên quan đến cuộc thanh tra đó đã hoàn thành báo cáo thanh tra. Pháp luật, chính sách và thủ tục của cơ quan thanh tra lao động ở mỗi quốc gia là khác nhau, và trong hướng dẫn này không thể liệt kê tất cả những nội dung cần đưa vào báo cáo thanh tra. Cần lưu ý rằng báo cáo đó nhìn chung là một tài liệu nội bộ được sử dụng để ghi lại các vấn đề (cả tích cực và tiêu cực) đã được ghi nhận trong quá trình thanh tra. Thông tin sẽ được lấy từ báo cáo để hướng dẫn cho NSDLĐ và NLD (bằng văn bản nếu cần thiết) về các hành động cần thực hiện; tuy nhiên, báo cáo thanh tra thường vẫn mang tính nội bộ và không được cung cấp cho người khác vì nó có thể chứa thông tin bí mật không phép được tiết lộ.

Báo cáo thanh tra phải ghi lại bất kỳ hành động nào mà thanh tra viên /cơ quan thanh tra yêu cầu NSDLĐ hoặc NLD thực hiện.

Việc ghi chép thông tin này cung cấp hồ sơ về những cải tiến liên tục được thực hiện bởi những người có trách nhiệm pháp lý; thông tin này đặc biệt hữu ích để các thanh tra lao động hoàn thành các cuộc thanh tra tiếp theo (để kiểm tra lại). Các báo cáo có thể được hoàn thành dưới dạng giấy, nhưng nhiều cơ quan thanh tra hiện đang sử dụng các phương tiện công nghệ thông tin hiện đại để báo cáo và lưu trữ hồ sơ về doanh nghiệp và các cuộc thanh tra đã tiến hành.

Định dạng báo cáo thanh tra rất khác nhau giữa các quốc gia. Nó có thể là:

- Một báo cáo chuẩn trong đó thanh tra viên cung cấp thông tin để trả lời một loạt câu hỏi theo một mẫu quy định;
- Một báo cáo tường thuật trong đó thanh tra viên trình bày thông tin thông qua các câu và đoạn văn, sắp xếp theo một loạt tiêu đề;
- Sự kết hợp của hình thức báo cáo chuẩn và tường thuật;
- Các định dạng khác.

Khi hoàn thành báo cáo, thanh tra lao động cần phân biệt giữa “sự thật” và “ý kiến”. Ví dụ: các thanh tra viên có thể có “ý kiến” rằng độ ồn đang ở mức làm tăng nguy cơ NLD bị mất thính lực do tiếng ồn (vì khó trò chuyện giữa hai người đứng cách nhau 2m). Tuy nhiên, nếu họ đo mức độ tiếng ồn, họ sẽ có bằng chứng và họ có thể ghi lại “sự thật” rằng độ ồn đang ở mức có thể dẫn đến mất thính lực. Cả sự thật và ý kiến đều quan trọng trong một báo cáo thanh tra, nhưng cần nêu phải rõ vấn đề được ghi lại là “sự thật” hay “ý kiến”.

Báo cáo nên được hoàn thành càng sớm càng tốt sau khi thanh tra - khi mà tất cả các quan sát vẫn còn rõ nét trong tâm trí của thanh tra viên. Hình ảnh và các phép đo lường được thực hiện trong quá trình thanh tra cũng giúp thanh tra lao động nhớ lại những gì họ đã thấy, và có thể được đưa vào trong báo cáo.

Dưới đây là một ví dụ về thông tin có thể có trong một báo cáo thanh tra ATVSLĐ. Đây không phải là một danh sách đầy đủ, vì tùy thuộc vào mục đích của cuộc thanh tra có thể đưa vào những thông tin khác.

Tiến hành thanh tra an toàn vệ sinh lao động trong các cơ sở nông nghiệp

Hướng dẫn dành cho thanh tra lao động

Thông tin chung về doanh nghiệp

- ▶ Tên, tình trạng pháp lý (công ty, công ty hợp danh) và mối quan hệ với các tổ chức / công ty khác (ví dụ: công ty con);
- ▶ Vị trí địa lý và địa chỉ;
- ▶ Bản chất và mô tả doanh nghiệp;
- ▶ Người liên hệ và chi tiết liên hệ; số điện thoại, email, fax;
- ▶ Số NLĐ (phân tách theo giới tính, lao động trẻ, loại nghề nghiệp);
- ▶ Các quy trình đặc biệt (ví dụ: sử dụng hóa chất) hoặc “điều kiện đặc biệt” (rủi ro cao / nguy hiểm);
- ▶ Thỏa ước tập thể đang áp dụng.

Điều kiện làm việc

- ▶ Hệ thống quản lý ATVSLĐ;
- ▶ Hệ thống công việc, các mối nguy hiện hữu và các biện pháp kiểm soát rủi ro;
- ▶ Công tác vệ sinh;
- ▶ Dịch vụ y tế và phúc lợi.

Quan hệ lao động

- ▶ Sự tồn tại của tổ chức công đoàn;
- ▶ Số lượng và chức năng của đại diện NLĐ;
- ▶ Sự tồn tại của Ban ATVSLĐ đang hoạt động.

Chi tiết về cuộc thanh tra

- ▶ Ngày giờ thanh tra;
- ▶ Bản chất của thanh tra (định kỳ, đặc biệt, theo dõi, điều tra) và các chủ đề thanh tra;
- ▶ Bản chất của các vi phạm được phát hiện;
- ▶ Các lĩnh vực ưu tiên cần chú ý;
- ▶ Chi tiết về các hành động mà thanh tra sẽ thực hiện đối với từng lĩnh vực ưu tiên.

Bất kỳ thông tin hoặc dữ liệu nào khác được coi là hữu ích.

Tên và chức vụ của thanh tra viên.

Chữ ký của thanh tra viên và ngày hoàn thành báo cáo.

Tốt nhất, báo cáo thanh tra nên cung cấp thông tin về cách thức tổ chức cơ sở nông nghiệp, cung cấp thông tin về chủ sở hữu cơ sở, hoặc bất kỳ nhà thầu chính và nhà thầu phụ nào, để các thanh tra viên thực hiện những cuộc thanh tra sau này sẽ có thông tin về vai trò và trách nhiệm của các doanh nghiệp khác nhau đang cùng hoạt động tại cơ sở.

Đặc biệt cần lưu ý rằng báo cáo thanh tra, tùy thuộc vào luật pháp quốc gia, có thể được coi là một phần của quy trình xử phạt - trong nhiều trường hợp được quy định bởi luật hình sự. Trong trường hợp đó, bản chất của báo cáo thanh tra chính là một tài liệu mật.

► 3.6 Kháng cáo hoặc khiếu nại

Những người có nhiệm vụ (NSDLĐ và NLĐ) nên được thông báo về những quyền mà họ có trong quá trình thanh tra. Đặc biệt, họ nên biết cách mà họ có thể kháng cáo và khiếu nại các quyết định của thanh tra lao động, ví dụ: họ có thể khiếu nại hoặc báo cáo

bất kỳ sự lạm dụng quyền hạn nào lên đâu, như thế nào? Một số cơ quan thanh tra công bố công khai tài liệu hướng dẫn về chủ đề này và / hoặc có thể cung cấp thông tin ngay trong cuộc thanh tra.⁴⁰

⁴⁰ Cơ quan điều hành Dịch vụ Y tế và An toàn (HSE, Vương quốc Anh): [Khi thanh tra viên sức khỏe và an toàn gọi đến](#) truy cập ngày 25 tháng 8 năm 2021; HSE: [Khi thanh tra viên gọi đến - YouTube](#) truy cập ngày 25 tháng 8 năm 2021.

Phụ lục 1. Bảng kiểm thanh tra ATVSLĐ trong nông nghiệp.

Bảng kiểm này xác định một số mối nguy thường thấy trong các cơ sở nông nghiệp. Các câu hỏi được thiết kế để nhanh chóng xem xét các biện pháp kiểm soát có thể được áp dụng nhằm giảm thiểu rủi ro do những mối nguy này tạo ra. Cần phải nhấn mạnh rằng đây không phải là một danh sách đầy đủ các câu hỏi hoặc các biện pháp kiểm soát, mà chỉ là một ví dụ.

Quản lý ATVSLĐ

Doanh nghiệp có cán bộ quản lý được phân công để giám sát công tác quản lý ATVSLĐ không? Công tác ATVSLĐ tại doanh nghiệp được quản lý như thế nào? Đánh giá rủi ro đã được thực hiện chưa? Ai tham gia vào việc thực hiện đánh giá rủi ro? Các kế hoạch hành động đã được lập sau khi đánh giá rủi ro chưa?

Có Ban ATVSLĐ không? Thành phần của Ban có số NLD và số cán bộ quản lý bằng nhau không? Các đại diện được NLD bầu có tham gia không? Bao lâu Ban họp một lần? Các khuyến nghị được thực hiện như thế nào?

Lao động trẻ

Những hành động nào được thực hiện để đảm bảo an toàn và sức khỏe của lao động trẻ?

Lao động trẻ em

Làm thế nào để doanh nghiệp đảm bảo rằng trẻ em không làm việc bất hợp pháp và luật pháp quốc gia được tuân thủ?

Chất nguy hại cho sức khỏe

Tất cả các chất và vật liệu có hại (ví dụ: thuốc trừ sâu, bụi, khói, v.v.) đã được xác định chưa?

Thuốc bảo vệ thực vật có được bảo quản an toàn, bao gồm cả dán nhãn đầy đủ (theo GHS), sử dụng an toàn và vứt bỏ an toàn không?

Đã áp dụng các biện pháp kiểm soát để ngăn ngừa hoặc kiểm soát sự phơi nhiễm với các chất độc hại, bằng những cách dưới đây hay chưa:

- ▶ loại bỏ việc sử dụng hoặc sản xuất chất độc hại;
- ▶ sử dụng một chất ít độc hại hơn;
- ▶ thực hiện công việc theo một cách làm khác;
- ▶ lưu trữ các chất một cách an toàn;
- ▶ sử dụng thiết bị được trang bị các biện pháp kiểm soát, ví dụ: thông gió cục bộ; hoặc
- ▶ sử dụng TBBHLĐ phù hợp (do NSDLĐ cung cấp) khi các biện pháp kiểm soát khác không làm giảm rủi ro xuống mức có thể chấp nhận được?

NLD đã được thông tin, hướng dẫn và đào tạo để họ biết có những rủi ro nào từ các chất độc hại được sử dụng và sản xuất tại cơ sở và họ cần làm gì để tránh rủi ro đó hay chưa?

Hoạt động của phương tiện đi lại

Cơ sở đã đảm bảo bốn khía cạnh chính của hoạt động phương tiện an toàn dưới đây hay chưa?

Dừng đỗ an toàn- tất cả các phương tiện có được giữ trong tình trạng an toàn không?

Phương tiện an toàn- tất cả các phương tiện đều phù hợp với mục đích sử dụng và được duy trì ở trạng thái tốt, hoạt động hiệu quả và sửa chữa tốt không?

Lái xe an toàn- tất cả những người điều khiển phương tiện đã được đào tạo thích hợp để tuân thủ các hệ thống làm việc an toàn, ví dụ, quy trình lùi xe, giới hạn tốc độ và vận chuyển an toàn NLĐ;

Địa điểm an toàn- Có các tuyến đường dành riêng cho xe và người đi bộ, và có các biện pháp khác để đảm bảo an toàn cho người đi bộ, giới hạn tốc độ, các tuyến đường một chiều, quy trình lùi xe, camera trên xe, v.v. không?

Thương tật hoặc bệnh tật do động vật gây ra

Các quy trình có được áp dụng để giảm thiểu nguy cơ bị thương và bệnh tật do động vật gây ra hay không? Có tổ chức tiêm phòng không?

NLĐ đã được đào tạo về kỹ thuật thực hiện an toàn và hệ thống làm việc an toàn với vật nuôi chưa?

TBBHLĐ thích hợp có được cung cấp không?

Có phương tiện rửa tay không?

Nơi làm việc có được khử trùng khi cần thiết không?

Thuốc diệt côn trùng có được sử dụng an toàn không?

Chất thải có được xử lý an toàn bởi những NLĐ đã được đào tạo và bảo vệ phù hợp không?

COVID-19

Đánh giá nguy cơ COVID-19 đã được thực hiện chưa?

NLĐ có biết về tất cả các biện pháp kiểm soát đã xác định và những biện pháp này có được thực thi chưa, cụ thể là giãn cách xã hội và sử dụng TBBHLĐ thích hợp, cũng như dọn dẹp, vệ sinh và rửa tay?

Các khu vực làm việc có được thông gió đầy đủ không?

Có giám sát sức khỏe không, và NLĐ có được cung cấp thông tin không?

Máy và thiết bị làm việc

Tất cả NLĐ đã nhận được thông tin, hướng dẫn và đào tạo phù hợp để giúp họ vận hành máy và thiết bị một cách an toàn chưa?

Có ngăn chặn được việc tiếp cận tất cả các bộ phận nguy hiểm của máy (bộ phận bảo vệ cố định, bộ phận bảo vệ liên động, đồ gá và giá đỡ) không?

Máy và các thiết bị an toàn có được duy trì ở trạng thái tốt, hoạt động hiệu quả và sửa chữa tốt không?

TBBHLĐ phù hợp (do NSDLĐ cung cấp) có được cung cấp không khi các biện pháp kiểm soát khác không làm giảm rủi ro xuống mức có thể chấp nhận được?

Thanh tra viên cần xem xét máy / thiết bị, theo dõi quy trình làm việc và / hoặc nói chuyện với NLĐ để xác định xem NLĐ có khả năng bị thương tích như thế nào khi vận hành máy và thiết bị. Cơ sở hiện có quy trình nào để đảm bảo điều này không thể xảy ra không?

Thời tiết

Có các biện pháp để giảm thiểu rủi ro do điều kiện thời tiết gây ra (nóng, lạnh, mưa, nắng (tia UV), v.v.) không?

NLĐ có nhận thức được rủi ro không?

Có nơi nghỉ ngơi phù hợp có tính đến điều kiện khí hậu không? NLĐ có được sử dụng nước / đồ uống nóng theo yêu cầu không?

Có mặc trang phục thích hợp không? Trường hợp cần sử dụng TBBHLĐ, NSDLĐ đã cung cấp chưa?

Làm việc trên cao

NSDLĐ đã xác định được những nơi cần thực hiện công việc trên cao chưa? Có thể tránh được công việc trên cao này không?
 Những NLĐ phải làm việc trên cao đã được thông tin, hướng dẫn và đào tạo về các hệ thống làm việc an toàn sẽ được áp dụng chưa?
 Thiết bị / thang có được duy trì ở trạng thái hiệu quả, hoạt động tốt và sửa chữa tốt không?
 Có rào chắn / lan can phù hợp để ngăn NLĐ khỏi bị ngã khi họ làm việc trên cao không? NSDLĐ có cung cấp TBBHLĐ thích hợp khi các biện pháp kiểm soát khác không làm giảm rủi ro xuống mức có thể chấp nhận được hay không?

Rối loạn cơ xương khớp

NLĐ thực hiện các hoạt động (cử động lặp đi lặp lại, mang vác, làm việc trong điều kiện có tư thế bất tiện, tiếp xúc với rung động, v.v.) có gây nguy cơ rối loạn cơ xương khớp không? NLĐ có nhận thức được rủi ro không?
 Có thể cơ giới hóa bất kỳ nhiệm vụ nào không?
 Có thể cung cấp phương tiện hỗ trợ bốc xếp thủ công, bao tải hoặc xe cút kít để giảm rủi ro không?
 NSDLĐ đã cân nhắc việc giảm kích thước hoặc kiểu dáng của thùng hàng để giảm tải hoặc khiến chúng dễ vận chuyển hơn chưa?
 NLĐ đã được đào tạo về kỹ thuật nâng / hạ hàng hóa an toàn chưa?

Điện

Có đường dây điện trên không?
 NLĐ có nhận thức được rủi ro do đường dây điện trên không gây ra và biết họ nên làm gì nếu một phương tiện đi lại tiếp xúc với đường dây điện trên không hay chưa? Rủi ro được kiểm soát như thế nào?
 Các dụng cụ điện cầm tay có được sử dụng không?
 Có sử dụng điện áp thấp cho các công cụ và thiết bị, ví dụ: công cụ hoạt động bằng pin hoặc hệ thống điện áp thấp, hay không?
 Ở những nơi phải sử dụng điện áp nguồn, các thiết bị kiểm tra chức năng bảo vệ (ví dụ: thiết bị ngắt mạch điện tự động - RCD) có được cung cấp cho tất cả các thiết bị không?
 Thiết bị ngắt mạch điện tự động có được người dùng kiểm tra hàng ngày và được bảo dưỡng đúng cách không?
 Các dụng cụ điện có được nối đất theo thông số kỹ thuật của nhà sản xuất không, trừ khi chúng là dụng cụ "cách điện hoàn toàn", hoặc "cách điện kép" không cần nối đất?
 Cáp và dây dẫn có được bảo vệ khỏi hư hỏng không?
 Tất cả các kết nối với hệ thống có được thực hiện đúng cách và có sử dụng phích cắm phù hợp không?
 Dụng cụ, thiết bị có được người sử dụng kiểm tra, quan sát tại chỗ và thường xuyên được người có năng lực kiểm tra, chạy thử không?

Phúc lợi tại nơi làm việc

Nước uống an toàn có được cung cấp không?
 Có đủ số lượng nhà vệ sinh riêng an toàn, sạch sẽ cho cả nam và nữ không? Có cung cấp các phương tiện rửa tay phù hợp không (nước sạch, tốt nhất là nước lạnh và nóng, xà phòng và khăn tắm dùng một lần cần được cung cấp gần nhà vệ sinh và nơi làm việc)?
 Có sẵn chỗ nghỉ ngơi hay không?
 Chỗ ở dành cho NLĐ (nếu có) có phù hợp không?
 Có cung cấp phương tiện giao thông an toàn không?
 Dịch vụ ăn uống được cung cấp có chất lượng tốt và giá cả hợp lý không? NLĐ có nơi an toàn để cất giữ thực phẩm họ mang theo đến nơi làm việc không? Các phương tiện nấu ăn có hợp vệ sinh không?
 Có cung cấp các phương tiện sơ cứu phù hợp và các bộ dụng cụ sơ cứu thích hợp không? NSDLĐ có bố trí nhà trẻ để đảm bảo trẻ em không được đưa đến nơi làm việc không?

Ngạt thở hoặc chết đuối

NSDLĐ có xác định được bất kỳ nơi làm việc / hoạt động làm việc nào có nguy cơ gây ngạt thở hoặc chết đuối (ví dụ: vựa chứa ngũ cốc, bể chứa, nơi lưu trữ phân, v.v.) không?

NLĐ có nhận thức được rủi ro không? Họ đã được đào tạo về các hệ thống làm việc an toàn, tiếp cận an toàn, v.v. chưa?

Bị va chạm bởi các vật chuyển động

Các biện pháp phòng ngừa đã được thực hiện để ngăn chặn bất kỳ người nào bị va chạm bởi các vật thể rơi hoặc vật thể do máy móc văng bắn ra chưa? Có thể cân nhắc những câu hỏi sau: Có người bảo vệ máy không? Người ngoài có tránh xa nơi đó không? Có sử dụng TBBHLĐ phù hợp không? Vật liệu có được xếp chồng lên nhau một cách an toàn không? Lan can và ván giữ chân có được sử dụng trên giàn giáo không?

Trượt, vấp hoặc ngã trên cùng một mặt bằng

Các hành động đầy đủ đã được thực hiện để giảm nguy cơ trượt, vấp và ngã tại nơi làm việc chưa?

Sàn nhà có được thi công theo cách để giảm rủi ro không? Có hệ thống thoát nước trên sàn theo yêu cầu không? Công tác vệ sinh tại cơ sở có phù hợp không?

Các lối đi, cầu thang, lối ra vào có sạch vật cản và trong tình trạng tốt không? Các khu vực làm việc và lối đi có được chiếu sáng đầy đủ và có biển chỉ dẫn không?

Các trạm làm việc có sạch sẽ và ngăn nắp không?

Vật liệu có được lưu trữ trong các khu vực được chỉ định rõ ràng và chất thải có được dọn sạch không? TBBHLĐ (giày dép) phù hợp có được cung cấp và sử dụng khi được yêu cầu không?

Tiếng ồn

NLĐ đã được thông tin và đào tạo để họ biết có những rủi ro nào do tiếng ồn tại nơi làm việc và họ cần làm gì để tránh những rủi ro đó hay chưa?

Mức phơi nhiễm tiếng ồn của NLĐ đã được xác định và đánh giá chưa?

Có thể giảm tiếng ồn bằng cách sử dụng các phương pháp làm việc khác nhau hoặc chọn các máy yên tĩnh hơn, ví dụ: bằng cách lắp cầu dao và bộ giảm thanh vào máy, hay không?

NLĐ không tham gia vào công việc có được tránh xa nguồn phát ra tiếng ồn không? Thiết bị bảo vệ thính giác phù hợp có được cung cấp và đeo ở những khu vực ồn ào không?

Các khu vực cần bảo vệ thính giác có biển cảnh báo không?

Theo quy định của pháp luật quốc gia, việc theo dõi sức khỏe có được thực hiện đối với những NLĐ tiếp xúc với độ ồn cao hay chưa?

► **Tổ chức Lao động Quốc tế**

**Tổng cục Quản trị và Hợp tác ba bên
(GOVERNANCE)**

Ban Quản lý Lao động, Thanh tra Lao
động và An toàn vệ sinh lao động
(LABADMIN/OSH)

Route des Morillons
4 CH-1211 Geneva 22
Switzerland

T: +41 22 799 6715

E: labadmin-osh@ilo.org

www.ilo.org/labadmin-osh

ISBN: 9789220406960



9

789220

406960